

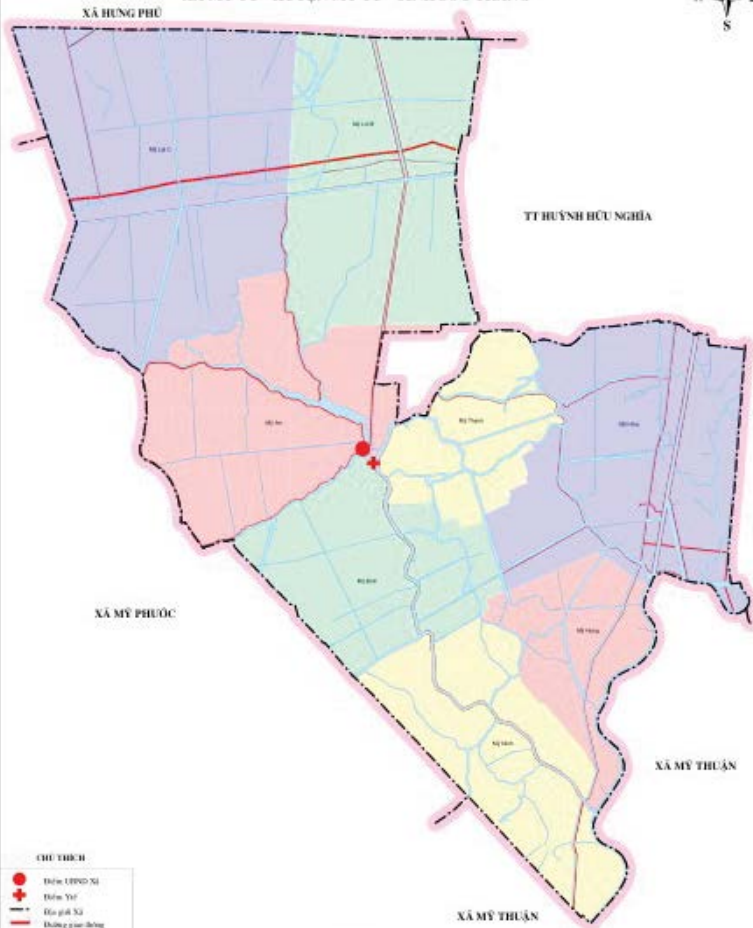
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ MỸ TÚ**



**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ MỸ TÚ
TẬP II (1975 - 2015)**

Năm 2022

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH
XÃ MỸ TỬ - HUYỆN MỸ TỬ - TỈNH SÓC TRĂNG



CHÚ THÍCH

-  Điểm UBND Xã
-  Điểm Y tế
-  Giới giới Xã
-  Đường giao thông
-  Thôn lỵ

TỈ LỆ 1:45.000

LỜI NÓI ĐẦU

Hơn 45 qua, kể từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú đã đoàn kết, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, đạt được những thành tựu quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Trong mỗi chặng đường cách mạng, Đảng bộ luôn khẳng định vị trí, vai trò của mình trong vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn của địa phương, tập hợp và phát huy vai trò của quần chúng trong xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp.

Cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng, Đảng bộ xã Mỹ Tú từng bước lớn mạnh, trưởng thành, lãnh đạo Nhân dân đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Những thành quả cách mạng là kết tinh trí tuệ, công sức của nhiều thế hệ đồng bào, đồng chí trong xã, là truyền thống đáng tự hào của Đảng bộ và Nhân dân xã nhà.

Nhìn lại bức tranh lịch sử, tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã Mỹ Tú qua các thời kỳ lịch sử cách mạng là một việc làm cần thiết nhằm thể hiện sự tri ân đối với các thế hệ đi trước; giáo dục và phát huy truyền

thống cách mạng, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng; sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; rút ra những bài học kinh nghiệm, vận dụng một cách sáng tạo vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Ngày 06/8/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 74-KH/TU về việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục Lịch sử Đảng, Đảng ủy xã Mỹ Tú biên soạn quyển sách Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Tú Tập II, giai đoạn 1975 – 2015. Quyển sách được xuất bản lần này tiếp nối nội dung cuốn Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú tập I, giai đoạn 1930 – 1975 đã được xuất bản năm 2010.

Đây là một công trình khoa học, được biên soạn khá công phu, với sự đóng góp ý kiến tận tình của các đồng chí lão thành cách mạng; các đồng chí đã từng giữ chức vụ quan trọng, chủ chốt của xã, của huyện; sự giúp đỡ của những người làm công tác nghiên cứu khoa học. Công trình cũng được tổ chức hội thảo, chỉnh lý, bổ sung nhiều lần để làm sáng tỏ thêm những vấn đề về lịch sử.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử nói chung và lịch sử Đảng nói riêng là một công trình có rất nhiều khó khăn, phức tạp. Mặc dù, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm, chỉ đạo; Ban Biên tập đã có nhiều cố gắng, song, khó tránh khỏi những thiếu sót về nội dung, phương pháp trình bày. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Mỹ Tú rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và bạn đọc, nhằm bổ sung, nâng cao chất lượng cuốn sách khi tái bản.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Tú xin chân thành cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của huyện, xã qua các thời kỳ, cảm ơn Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã tận tình giúp đỡ và tạo mọi điều kiện để cuốn sách được hoàn thành.

Cuốn sách gồm các nội dung:

Chương I: Lãnh đạo Nhân dân xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương (5/1975 – 9/1986)

Chương II: Lãnh đạo Nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (9/1986 – 4/1996)

Chương III: Lãnh đạo Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (4/1996 – 7/2005)

Chương IV: Lãnh đạo Nhân dân đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới (7/2005 – 4/2015).

Xin trân trọng giới thiệu quyển sách cùng bạn đọc.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ MỸ TÚ**

CHƯƠNG I

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG (5/1975 – 9/1986)

I. TÌNH HÌNH XÃ MỸ TÚ VÀ VIỆC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (5/1975 – 9/1977)

Mỹ Tú là xã thuộc vùng nông thôn, vùng sâu của huyện Mỹ Tú. Năm 1946, vùng Ba Rẹt thuộc các ấp Mỹ Ninh, ấp Mỹ Bình từng được tỉnh chỉ đạo là khu căn cứ đầu tiên của Tỉnh ủy từ những ngày đầu Nam bộ kháng chiến chống Pháp. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ gian khổ, xã Mỹ Tú là nơi tiếp giáp với khu căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng nên chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh. Trước năm 1975, xã Mỹ Tú có 8 ấp với dân số gần 11.000 người. Bên cạnh đó, nhiều hộ dân bị địch dồn vào các khu tập trung, ấp chiến lược hoặc phải tạm lánh đi nơi khác bỏ lại hàng ngàn héc-ta ruộng vườn hoang hóa.

1. Bối cảnh lịch sử và tình hình xã Mỹ Tú sau ngày giải phóng

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước lâu dài, gian khổ của dân tộc ta sau 21 năm, từ 1954 – 1975 đã kết thúc, cách mạng miền Nam bước sang thời kỳ mới. Cùng với phong trào chung của huyện, tỉnh và cả miền Nam, xã Mỹ Tú khẩn trương thành lập Ủy ban quân quản, xóa bỏ chính quyền Sài Gòn, xây dựng chính quyền cách mạng, đồng thời tiếp tục truy quét tàn quân, triệt phá các băng, nhóm phản động, kịp thời ổn định an ninh trật tự và đời sống của Nhân dân trong xã.

Sau ngày 30/4/1975, một trong những nhiệm vụ hàng đầu của chi bộ xã Mỹ Tú là bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thiết lập chính quyền cách mạng và ổn định cuộc sống của Nhân dân trong xã. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, chi bộ lãnh đạo Nhân dân khắc phục khó khăn, tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh với những hoạt động phá hoại của kẻ thù để xây dựng cuộc sống mới.

Xã Mỹ Tú được giải phóng, Nhân dân rất phấn khởi vì từ đây không còn cảnh bom đạn gây đau thương cho những gia đình, hậu quả chiến tranh để lại hết sức nặng nề: nhiều nhà cửa, ruộng, vườn bị bom đạn của địch tàn phá cùng với vô số bom, đạn, chông, mìn do

địch gài, ném chưa tháo gỡ hết. Hàng nghìn héc-ta ruộng đồng bị bỏ hoang, thiếu nước ngọt để sản xuất nên khó có thể khôi phục ngay sau ngày giải phóng. Lương thực, nguyên vật liệu, hàng hóa thiết yếu cho sản xuất, đời sống thiếu thốn nghiêm trọng. Tình trạng thiếu đói trong các hộ dân là khá nhiều nên việc đáp ứng về nhu cầu lương thực, thực phẩm cho Nhân dân trong xã là khó khăn lớn nhất, cấp bách nhất. Ngoài việc thiếu lương thực, thực phẩm nghiêm trọng thì các loại nhu yếu phẩm khác phục vụ đời sống; nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư phục vụ sản xuất cũng đều khan hiếm, thị trường bị đảo lộn, giá cả tăng cao làm cho đời sống Nhân dân thêm khó khăn. Bên cạnh đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã còn diễn biến khá phức tạp; vẫn còn một số ít những người làm việc cho chế độ cũ, binh lính của chế độ Việt Nam Cộng hòa ngoan cố, không chịu trình diện cải tạo cùng với một số phần tử do địch cài cắm, cấu kết với nhau âm mưu thực hiện “Kế hoạch hậu chiến” của Mỹ. Hơn nữa, địa bàn của xã có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, đường giao thông không có, chỉ đi lại được bằng đường sông càng làm cho khó khăn chồng chất khó khăn.

Tất cả những khó khăn trên tạo ra nhiều thách thức trong đời sống xã hội, ảnh hưởng đến tư tưởng

trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Mặc dù phần khởi khi đất nước, quê hương được giải phóng nhưng để xây dựng một xã hội mới trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhiều việc còn mới mẻ chưa có tiền lệ nên một số người dân còn có biểu hiện lo lắng, chưa thật sự tin tưởng vào chính quyền cách mạng.

Vì thế, nhiệm vụ đặt ra cho Chi bộ lúc này hết sức nặng nề, mới mẻ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Nhiệm vụ càng khó khăn hơn khi Chi ủy phải có bước chuyển rất đột ngột từ lãnh đạo Nhân dân trong cách mạng giải phóng dân tộc sang lãnh đạo Nhân dân xây dựng Chủ nghĩa xã hội mà chưa có sự chủ động từ trước. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên đa số là những chiến sĩ suốt những năm dài vốn quen làm nhiệm vụ cầm súng đánh giặc, nay chiến thắng trở về nhận nhiệm vụ xây dựng xã hội mới, cuộc sống mới nên vừa hạn chế về trình độ, kiến thức, vừa yếu về năng lực quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội nên chưa kịp thời đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đặc biệt, các tổ chức đảng, tổ chức chính quyền và các đoàn thể ở cơ sở còn thiếu và yếu.

Đối với một xã kinh tế thuần nông, kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, cơ sở vật chất thiếu thốn, đời

sống người dân gặp nhiều khó khăn chính là những thách thức không nhỏ đối với địa phương nhưng với bản lĩnh chính trị vững vàng và được tôi luyện trong chiến tranh giải phóng dân tộc, chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân trong xã vượt qua mọi thử thách, ra sức khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Bên cạnh những khó khăn do chiến tranh để lại, xã Mỹ Tú có những thuận lợi rất cơ bản. Thuận lợi lớn nhất là xã nhà hoàn toàn giải phóng sau mấy chục năm đấu tranh gian khổ. Từ đây, Nhân dân trong xã được sống trong tự do, hòa bình, phấn khởi bước vào xây dựng quê hương và cuộc sống mới. Nhân dân xã Mỹ Tú vốn có truyền thống cần cù, sáng tạo cùng với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất, được rèn luyện, thử thách trong quá trình đấu tranh cách mạng. Cán bộ, đảng viên được tôi luyện và đã tích lũy nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Hơn nữa, Mỹ Tú còn là một xã rất có tiềm năng về phát triển nông nghiệp với trên 2.500 héc-ta đất sản xuất nông nghiệp cùng với mạng lưới kênh rạch chằng chịt, đủ các loại cá, tôm miệt đồng.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Mỹ Tú, Chi ủy và Ủy ban quân quản đã chỉ đạo đầy mạnh

công tác tuyên truyền, vận động quần chúng xóa bỏ tàn dư của chế độ cũ, hăng hái tham gia các phong trào cách mạng với tâm thế của người làm chủ đất nước, làm chủ xóm làng, quyết tâm đoàn kết cùng với chính quyền cách mạng ổn định, xây dựng lại quê hương, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc.

2. củng cố hệ thống chính trị, khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định an ninh chính trị, trật tự địa phương, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội (5/1975 – 9/1977)

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đất nước bước vào thời kỳ mới - thời kỳ độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là thuận lợi cơ bản và là nguồn động lực tinh thần để chi bộ, Nhân dân xã Mỹ Tú cùng cả nước bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, xã Mỹ Tú nói riêng, huyện Châu Thành và tỉnh Sóc Trăng nói chung vừa trải qua cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược nên hậu quả của cuộc chiến tranh rất nặng nề. Cơ sở vật chất – kỹ thuật hầu như không có gì, Chi ủy và các cơ quan chính quyền phải mượn tạm nhà bà Tư Nghi (Huỳnh Thị Nghi) ở ấp Mỹ Bình để làm trụ sở. Việc sản xuất bị đình trệ, đời sống của Nhân dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, đội ngũ cán bộ vừa thiếu lại vừa yếu.

Những khó khăn trên là thách thức lớn đối với chi bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, trong tổ chức quản lý và phát triển sản xuất, trong xây dựng đời sống văn hoá mới lành mạnh, tiến bộ.

Trước những khó khăn, thử thách đó, chi bộ Mỹ Tú phát huy truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết, kiên trì lãnh đạo Nhân dân giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, từng bước ổn định kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

- Về kinh tế

Một trong những nhiệm vụ hàng đầu của chi bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú lúc này là giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thiết lập, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng và chăm lo đời sống Nhân dân trong xã. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, chi bộ lãnh đạo Nhân dân khắc phục khó khăn, tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh với những hoạt động phá hoại của kẻ thù và ra sức phục hồi sản xuất.

Ngày 31/7/1975, tại Hội nghị lần thứ 16, Trung ương Cục quyết định chủ trương và những công tác cấp bách sau giải phóng hoàn toàn miền Nam; ngày 31/7/1975, Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành Nghị quyết số 05/NQ-E75 về “... *phải đẩy mạnh hơn nữa công tác phát động quần chúng, tổ chức quần chúng, mở*

rộng mặt trận đoàn kết dân tộc để xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và xây dựng cuộc sống mới". Trên cơ sở đó, Chi bộ đã xác định nhiệm vụ mới là xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng vững mạnh; đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng, ổn định tình hình; khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân; cải tạo kinh tế, văn hóa, xã hội.

Để nắm chắc tình hình và đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, chi ủy xã họp để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện; phân tích rõ tình hình trong những ngày đầu sau giải phóng và xác định những tháng còn lại của năm 1975, Chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện bốn nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Đẩy mạnh sản xuất, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm để giải quyết "*Cái ăn*" trước mắt cho dân.

2. Tiếp tục trấn áp những phần tử phản cách mạng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

3. Đẩy mạnh công tác văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế.

4. Xây dựng, củng cố bộ máy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp.

Tin tưởng vào phẩm chất cách mạng và bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên; Chi ủy

động viên, kêu gọi mỗi đồng chí đảng viên tiếp tục hy sinh, chịu đựng mọi gian khổ, gương mẫu đi đầu, làm nòng cốt trong các phong trào quần chúng để vượt qua mọi khó khăn trước mắt.

Khoảng thời gian sau ngày xã được giải phóng hoàn toàn, vấn đề khó khăn nhất là tình trạng thiếu lương thực vì phần lớn diện tích ruộng, đất canh tác ở xã bị bỏ hoang do chiến tranh. Chính vì thế, chi ủy đã chủ trương, phát động phong trào khai hoang, phục hóa, trồng các loại cây lương thực để giải quyết nạn đói.

Qua gần 5 tháng, xã đã huy động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân phục hóa hàng trăm héc-ta đất trồng lúa, khai hoang hàng trăm héc-ta đất trồng cây màu, lương thực, chủ yếu là khoai mì, bắp. Bên cạnh việc mở rộng diện tích đất canh tác, chi ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác thủy lợi, coi đó là biện pháp hàng đầu để khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp. Hàng trăm người đã được xã huy động để làm các công trình thủy lợi nội đồng, nạo vét kênh mương. Với những công cụ thô sơ như lều, cuốc, xà beng và bằng sức lao động của con người trong một thời gian ngắn đã làm cho gần phân nửa diện tích đất của xã bị hoang hóa trong chiến tranh trở thành ruộng lúa, vườn rẫy.

Sau khi quê hương được giải phóng, nhiều người dân từ các địa phương trở về quê, nhưng không còn ruộng đất hoặc thiếu đất canh tác. Trong khi đó, một số người trước đây có liên quan đến chính quyền Sài Gòn lại chiếm hữu nhiều ruộng đất của nông dân. Bên cạnh đó, cũng như một số xã vùng nông thôn sâu, trong xã còn có tình trạng mâu thuẫn giữa những đồng bào cách mạng bám trụ nhiều năm với số gia đình mới hồi hương từ vùng kiểm soát của chính quyền Sài Gòn trở về. Trước thực tế này, việc thực hiện chính sách cải cách ruộng đất trở nên cấp bách hơn.

Ngày 22/9/1975, cùng với các địa phương toàn miền Nam, xã Mỹ Tú đã thực hiện tốt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Sóc Trăng trong chiến dịch thu, đổi tiền theo chỉ đạo của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam với mục đích xây dựng nền tiền tệ độc lập, tự chủ, góp phần ổn định mọi sinh hoạt bình thường trong đời sống kinh tế, xã hội miền Nam; bảo vệ tài sản công dân và Nhà nước, ngăn chặn không cho sử dụng tiền cũ để lũng đoạn kinh tế, tài chính, tiền tệ, thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hóa; ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, song song với chiến dịch xóa bỏ giai cấp tư

sản mại bán. Việc thu đổi tiền theo quy định: 500 đồng tiền cũ đổi 1 đồng tiền mới, mỗi hộ chỉ được đổi 200 đồng, số dư sẽ gửi ngân hàng, rút sau. Tiền mới có mệnh giá: 10 xu, 20 xu, 50 xu và 1 đồng, 2 đồng, 5 đồng, 10 đồng, 50 đồng. Đồng tiền mới lấy tên là “*Tiền Ngân hàng Việt Nam*”, hay còn gọi là tiền giải phóng được đưa vào lưu thông với tỷ lệ 1 đồng Ngân hàng Việt Nam ăn 500đ tiền của Việt Nam Cộng hòa và tương đương với 1 USD. Việc đổi tiền mới, bỏ đồng tiền quá mất giá của chính quyền cũ là cần thiết, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt và phát triển kinh tế, khắc phục hậu quả nghiêm trọng của nạn lạm phát do chế độ cũ để lại. Tuy nhiên, do tồn tại song song hai loại tiền tệ miền Bắc và tiền ngân hàng miền Nam đã gây tâm lý lo lắng trong nhân dân khi chọn lựa đồng tiền để sử dụng và còn nhiều yếu tố khác phát sinh hiện tượng đầu cơ ở miền Bắc. Do đó, ngày 8/11/1975, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị số 353-CT/TTg về “*Việc đổi tiền và chuyển tiền giữa hai miền Nam, Bắc*”. Tỷ lệ quy đổi là 1 đồng miền Bắc bằng 0,8 đồng miền Nam.

Song song đó, xã đã tiến hành giải quyết phân chia ruộng đất cho các hộ thiếu ruộng hoặc không có ruộng để có đất sản xuất theo Chỉ thị số 235/CT-TW, ngày 20/8/1976 của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng Lao động Việt Nam về “*Việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về vấn đề ruộng đất ở miền Nam*” và Quyết định số 188/CP, ngày 25/9/1976 của Hội đồng Chính phủ về “*Chính sách xóa bỏ triệt để tàn tích chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột thực dân, phong kiến ở miền Nam Việt Nam*”. Ngoài ra, từ tháng 8 đến tháng 11/1975, thực hiện kế hoạch của Ban Hội hương huyện, xã tiếp nhận và bố trí cho nhiều gia đình từ Sài Gòn về sinh sống trên địa bàn các ấp theo chủ trương đưa người ly hương về quê hương để tăng gia sản xuất.

Sau đó, xã đã cùng với cả nước thực hiện Nghị quyết số 254/NQ/TW, ngày 04/9/1975 của Bộ Chính trị về “*Những công tác trước mắt ở miền Nam, hoàn thành việc xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản, tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh và Chiến dịch cải tạo tư sản miền Nam lần thứ nhất*”, rồi sau đó là “*Chiến dịch cải tạo tư sản lần thứ hai*” vào tháng 12/1976.

- Về văn hóa - xã hội

Chi ủy chỉ đạo nhanh chóng đưa ánh sáng của nền văn hóa mới đến với Nhân dân nhằm đẩy lùi văn hóa nô dịch của chế độ cũ song song với nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, cho nên mặc dù đời sống vật chất còn rất nhiều khó khăn nhưng hoạt

động văn hóa có chuyển biến tích cực. Những ấn phẩm là tàn dư của văn hóa phản động, độc hại được thu gom, tiêu hủy, những hiện tượng văn hóa ngoại lai bị lên án và từng bước được đẩy lùi. Chi ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm Thông tư số 15/TT-VHMCTH của Bộ Thông tin Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ngày 08/3/1976 về “*Việc cấm lưu hành sách, báo, văn hóa phẩm có nội dung chính trị, phản động, dâm ô, đồi trụy*” và thường xuyên tiến hành việc bài trừ các tệ nạn xã hội, văn hóa nô dịch, đồi trụy của địch, đồng thời phổ biến các nội dung văn hóa mới xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh đó, các hoạt động văn nghệ cách mạng, thể dục thể thao... liên tục diễn ra, rất phong phú và sôi nổi, phát triển rộng khắp từ xã đến các ấp, thu hút đông đảo quần chúng, nhất là thanh, thiếu niên tham gia. Các đội nhóm văn nghệ quần chúng được xây dựng, phát triển đến tận ấp, xóm cùng với chủ trương nhanh chóng đưa ánh sáng văn hóa mới đến với Nhân dân được chi bộ lãnh đạo sát sao. Nhờ đó, những hoạt động văn hóa, văn nghệ cách mạng lan nhanh, lan rộng trong toàn xã, đến với mọi tầng lớp Nhân dân, từng bước đẩy lùi tàn dư văn hóa độc hại của chế độ cũ không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Tinh thần đoàn kết cùng với sự gắn bó cộng đồng trong Nhân dân được vun đắp,

góp phần mang lại sức sống mới lành mạnh trong đời sống tinh thần, làm cho khí thế cách mạng trong toàn xã dâng cao, tạo nên động lực tinh thần mới trong sự nghiệp tái thiết xã nhà.

Giáo dục và Đào tạo: Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giáo dục nên trong thời gian đầu sau ngày giải phóng, mặc dù chưa có trường, lớp nhưng để giải quyết nhu cầu học tập của con em trong xã, chính quyền đã mượn nhiều cơ sở trong dân để tổ chức các lớp học cho toàn xã gồm miếu Bà Chúa Xứ, ấp Mỹ Lợi B; chuồng trâu của ông Út Tòng, ấp Mỹ Lợi C; nhà ông Chín Hía và tăng cường 40 giáo viên về xã thực hiện công tác xóa mù chữ.

Ngày 17/6/1975, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 221-CT/TW về “*Công tác giáo dục ở miền Nam sau ngày giải phóng*”. Thực hiện Chỉ thị trên, ngày 19/10/1975, học sinh trong toàn xã đã tổ chức buổi lễ trọng thể khai giảng năm học 1975 – 1976, năm học đầu tiên dưới chế độ mới.

Y tế: Trạm Y tế thời chiến đóng ở gần nhà ông Năm Ngợi, kênh Ông Tâm, ấp Mỹ Bình nhanh chóng được dời về trung tâm xã để triển khai trạm xá với 4 cán bộ chuyên môn do đồng chí Lê Quang Nguyễn (Năm Nguyễn) phụ trách chung để kịp thời

chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trong xã. Đến năm 1978, Trạm y tế xã mới chính thức đi vào hoạt động. Nhiều Đội Y tế lưu động đã được cử xuống xã tổ chức tiêm phòng, khám chữa bệnh, hướng dẫn công tác vệ sinh phòng bệnh cho Nhân dân.

Trong điều kiện thiếu thốn lương thực và hàng tiêu dùng thiết yếu, đời sống Nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhất là những gia đình chính sách, chỉ ủy chỉ đạo phát động phong trào toàn dân đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau nhằm phát huy nét đẹp truyền thống “*Thương người như thể thương thân*”, “*Lá lành đùm lá rách*” trong tăng gia sản xuất, ổn định đời sống bằng nhiều hình thức như cho mượn gạo ăn, cho mượn lúa, bắp giống, cho vay tiền. Nhờ đó, nhiều người, nhiều hộ gia đình đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất, trụ vững và từng bước vươn lên. Riêng từ tháng 8 đến tháng 11/1975, xã đã tiếp nhận một số đồng bào từ Sài Gòn về sinh sống, đùm bọc và tạo công ăn việc làm cho họ.

Về mặt xã hội, xã đã thực hiện chính sách đúng đắn của chính quyền cách mạng đối với những người đã từng tham gia trong bộ máy chính quyền, quân đội của chế độ cũ để họ yên tâm tham gia xây dựng cuộc sống mới đồng thời kiên quyết trừng trị những phần tử chống đối. Nhờ vậy, vấn đề an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, sinh

hoạt của người dân trong xã nhanh chóng trở lại bình thường.

- Về quốc phòng – an ninh

Việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là việc làm rất cấp bách phải đi đôi với nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, vì thế Chi bộ luôn quan tâm chỉ đạo công tác an ninh - quốc phòng, củng cố và xây dựng lực lượng, bảo đảm đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá cách mạng của các phần tử phản cách mạng. Bên cạnh nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an, lực lượng an ninh của xã còn tham gia tích cực vào việc xây dựng chính quyền cách mạng xã, ấp.

Xã đã phối hợp với Huyện đội mở các lớp huấn luyện cho cán bộ xã đội, du kích của các ấp để trên cơ sở đó hình thành mạng lưới an ninh và lực lượng dân quân xã mở rộng đến tất cả các ấp.

- Về xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể

Chiến tranh kết thúc, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra nhiều yêu cầu và nhiệm vụ mới, đòi hỏi chi bộ phải đặc biệt quan tâm công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự thống nhất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới

đồng thời sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ vào bộ máy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ xã đến ấp. Nhờ đó, dù chỉ là lực lượng cán bộ, đảng viên rất mỏng làm nòng cốt nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, Chi ủy đã thiết lập xong bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cách mạng từ xã đến tất cả các ấp.

Cũng như các địa phương khác trong huyện, nhiệm vụ trước mắt của xã Mỹ Tú lúc này là “*Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng của cán bộ và quần chúng, làm cho mọi người nhận thức đúng mức những thành tích đạt được để phát huy, đồng thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Tiếp tục truy quét những tàn dư của địch một cách triệt để, không mơ hồ mất cảnh giác. Tiếp tục phát hiện, thu giữ và quản lý tài sản của chính quyền cũ một cách chặt chẽ, ổn định trật tự xã hội. Khẩn trương xây dựng và ổn định các tổ chức như tổ chức đảng, chính quyền, quân sự, an ninh và đoàn thể; sửa đổi tác phong và lối làm việc cho phù hợp tình hình mới. Trước mắt lo sản xuất vụ mùa cho kịp thời vụ, giải quyết nạn đói, giải quyết việc làm, ổn định đời sống và đi lại cho quần chúng. Sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của bọn phản động và các thế lực thù địch*”.

Chi bộ thực hiện tốt nội dung Hội nghị lần thứ 16 và sự chỉ đạo của Trung ương Cục ngày 31/7/1975 và Nghị quyết số 05/NQ.E.75 của Tỉnh ủy Sóc Trăng chỉ đạo việc đẩy mạnh công tác củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng và quần chúng; quan tâm chăm bồi và phát triển đảng viên mới, đủ sức thực hiện những nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới cùng với việc củng cố tổ chức đảng ở các ấp, nâng dần chất lượng sinh hoạt chi bộ, uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, sai trái của cán bộ, đảng viên. Qua đó, giáo dục đảng viên nỗ lực, phấn đấu và vượt qua khó khăn để xây dựng đất nước.

Hệ thống chính quyền cách mạng từng bước được xây dựng, củng cố và phát triển, các đoàn thể cách mạng được phát triển khá nhanh. Ngày 25/6/1976, cử tri của xã nói riêng cùng với cử tri cả nước tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên phạm vi toàn quốc. Công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân được tiến hành thường xuyên đã tạo được sự đồng thuận cao trong toàn xã hội nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị trong những tháng, năm đầu giải phóng.

Đi đôi với việc xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức Đảng và chính quyền nhân dân cách mạng xã, ấp,

các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh, Hội Nông dân giải phóng, Hội Phụ nữ giải phóng, Hội Chữ Thập đỏ cũng được củng cố và phát triển.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ tiến hành Đại hội lần thứ I vào đầu năm 1976. Đại hội bầu đồng chí Trần Minh Thông (Hai Danh) làm Bí thư, đồng chí Đặng Tấn Thành (Tur Thành) làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng xã. Thời điểm này, chi bộ có 2 đảng viên. Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết Chi bộ với một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tập trung lãnh đạo đẩy mạnh việc khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, chú trọng ngành trồng trọt, chăn nuôi.

2. Bước đầu tiến hành cải tạo nông nghiệp với mục tiêu là từng bước đưa nông dân vào làm ăn tập thể.

3. Đẩy mạnh các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

4. Đảm bảo ổn định trật tự xã hội, kiên quyết đấu tranh với các phần tử chống đối nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn.

5. Tập trung công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

6. Xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân. Xây dựng Mặt trận và các đoàn thể là chỗ dựa của Đảng, là lực lượng đi đầu trong các phong trào cách mạng của địa phương.

Thực hiện Nghị định số 03/NĐ-76, ngày 24/02/1976 và Quyết định số 17/QĐ-76, ngày 24/3/1976 của Chính phủ hợp nhất ba đơn vị hành chính cấp tỉnh là Sóc Trăng, Cần Thơ và thành phố Cần Thơ để thành lập một tỉnh mới có tên là tỉnh Hậu Giang. Lúc này, huyện Châu Thành (thuộc tỉnh Sóc Trăng cũ) được đổi tên thành huyện Mỹ Tú do tỉnh Hậu Giang lúc này đã có huyện Châu Thành vốn trước đó thuộc tỉnh Cần Thơ, nên xã Mỹ Tú thuộc huyện Mỹ Tú của tỉnh Hậu Giang.

Quán triệt Chỉ thị số 228-CT/TW, ngày 03/01/1976 của Bộ Chính trị về “*Lãnh đạo Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước*”, Chi bộ xã đẩy mạnh công tác chỉ đạo, tuyên truyền động viên người dân tích cực tham gia bầu cử. Lần đầu tiên sau 30 năm chiến tranh, Nhân dân xã Mỹ Tú được thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của nước Việt Nam thống nhất. Ngày 25/4/1976, 100% cử tri của xã đã đến các điểm bỏ phiếu để bỏ phiếu bầu các đại biểu có đức, có tài vào Quốc hội nước Việt Nam thống nhất.

Đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân cả nước, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí và ý chí thống nhất của

Nhân dân ta, tạo điều kiện để các đoàn thể Nhân dân hai miền nhanh chóng thống nhất, tạo nên sức mạnh của toàn dân tộc trong giai đoạn cách mạng mới; ngày 24/5/1976, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quyết định về “*Việc thống nhất các đoàn thể nhân dân và thống nhất Mặt trận*”. Thực hiện quyết định này, Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Hồ Chí Minh (ở miền Nam) và Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh (ở miền Bắc) thống nhất đổi tên là Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh; Mặt trận thanh niên trong cả nước thống nhất lấy tên là Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

Năm 1976 – 1977, xã đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 254-NQ/TW, ngày 15/7/1976 về “*Những công tác trước mắt ở miền Nam*” của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam với những nhiệm vụ cụ thể:

1. Nhanh chóng củng cố hệ thống chính quyền nhân dân ở các cấp.
2. Đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất.
3. Xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản, xóa bỏ tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến; giải quyết tốt các vụ tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân.
4. Tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hóa.
5. Cải tiến tổ chức, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở các cấp.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐƯA LỰC LƯỢNG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC (9/1977 – 3/1980)

Trong các năm 1977 – 1978, tình hình nhiệm vụ mới của cả nước nói chung và xã Mỹ Tú nói riêng có nhiều khó khăn, phức tạp. Các thế lực thù địch tìm cách chống nước ta, phá hoại thành quả cách mạng mà Nhân dân ta đã giành được. Bọn Pôn Pốt - Iêng Sari của chế độ diệt chủng Khmer Đỏ dưới sự hậu thuẫn của thế lực phản động nước ngoài đã gây ra cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Tây Nam nước ta, lấn chiếm đất đai, tàn sát dân thường một cách dã man, phá hoại công cuộc xây dựng đất nước, còn ở biên giới phía Bắc thì Trung Quốc ráo riết thực hiện công tác chuẩn bị tấn công xâm lược Việt Nam. Lúc này cùng với cả nước, Chi bộ xã quyết tâm thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là tăng gia sản xuất và sẵn sàng tham gia chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc, kết quả đã giành được nhiều thắng lợi có ý nghĩa. Bên cạnh đó, những nhân tố mới, tích cực xuất hiện ngày càng nhiều qua các phong trào tại địa phương; công tác chỉ đạo của chi ủy đạt được một số kinh nghiệm trên nhiều mặt công tác, trình độ và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cán bộ xã, áp từng bước vững vàng hơn.

Ngày 14/4/1978, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 43-CT/TW về “Việc nắm giữ và đẩy mạnh công tác cải tạo nông nghiệp ở miền Nam” với nội dung trọng tâm là “Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam nhằm xóa bỏ bóc lột ở nông thôn, đưa nông dân đi vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp, đi lên chủ nghĩa xã hội”. Đến ngày 15/11/1978, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Chỉ thị số 57-CT/TW về “Việc xóa bỏ các hình thức bóc lột phong kiến, thật sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nông dân lao động, đẩy mạnh công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở các tỉnh miền Nam”.

Ngày 28/4/1978, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang họp và ra Nghị quyết về nhiệm vụ năm 1978, đề ra các nhiệm vụ quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, tập trung chủ yếu là “Thực hiện các chủ trương của Trung ương về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và công thương nghiệp; tiến hành khẩn trương cải tạo nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, thể dục thể thao. Tăng cường củng cố hệ thống chuyên chính vô sản bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của năm 1978 tạo cơ sở cho những năm sau”.

Năm 1979, xã có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn; chi bộ cùng với Nhân dân địa phương và cả nước tiếp tục đối phó với cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam đồng thời phải chống chọi với bọn bành trướng bá quyền phương Bắc. Thêm vào đó, dịch rầy nâu đã gây tổn thất mùa màng một cách nặng nề ở Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có Mỹ Tú khiến cho một số hộ dân lâm vào cảnh đói, nghèo. Giá gạo tăng vùn vụt làm cho giá cả các loại hàng hóa thiết yếu cũng tăng theo, cùng với sự kích động, chống phá của các thế lực thù địch đã làm cho người dân băn khoăn, lo ngại, có người tìm mọi cách vượt biên ra nước ngoài, trong đó có cả những người lao động và nhân viên Nhà nước.

Xã đã huy động toàn lực để phục vụ cuộc tổng điều tra dân số ngày 01/4/1979 thành công tốt đẹp đồng thời tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của mọi tầng lớp nhân dân trong xã đóng góp cho bản Dự thảo Hiến pháp năm 1980. Qua đó, quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động một lần nữa được phát huy rộng rãi hơn, giác ngộ chính trị trong quần chúng được nâng lên một bước.

Từ ngày 18/8 đến ngày 27/8/1979, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa IV đã họp tổng kết tình hình xây dựng Chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 1976 – 1979. Trên cơ

sở phân tích, đánh giá tình hình, thực trạng của đất nước, Hội nghị đã vạch ra cho toàn Đảng, toàn dân ta ba nhiệm vụ: Đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân; củng cố quốc phòng và an ninh; đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong các hoạt động kinh tế và xã hội.

Hội nghị chủ trương sửa đổi các chính sách kinh tế hiện hành làm cho sản xuất “*Bung ra*” đúng hướng như tăng giá thu mua nông sản một cách thỏa đáng, khuyến khích nông dân, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất tận dụng đất sản xuất. Trong cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp phải nắm vững ba nguyên tắc “*Tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ*” đồng thời chống tư tưởng chủ quan, nóng vội, cưỡng ép theo mệnh lệnh, gây thiệt hại cho sản xuất. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khóa IV có ý nghĩa quan trọng, góp phần tháo gỡ những trở ngại của cơ chế sản xuất cũ, tạo động lực mới cho sản xuất phát triển, do đó đã được Nhân dân toàn xã phấn khởi đón nhận.

Cùng thời điểm đó, với việc ra đời của Nghị quyết số 21/NQ-TW về “*Phương hướng phát triển hàng công nghiệp tiêu dùng và công nghiệp địa phương*”, Trung ương đã tháo gỡ từng bước những ràng buộc của cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, mở ra hướng sản xuất “*bung ra*” kích thích lực lượng

sản xuất phát triển, đáp ứng yêu cầu bức xúc của đời sống kinh tế - xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ Sáu, ngày 26/9/1979, Bộ Chính trị ra Thông báo số 14-TB/TW về “*Chính sách thu mua nông sản*” và điều chỉnh giá một số mặt hàng và chấn chỉnh phương thức mua “*Sau khi đã nộp đủ thuế nông nghiệp và bán nông sản cho Nhà nước theo hợp đồng hai chiều, người sản xuất được tự do lưu thông. Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán tổ chức mua bằng giá thỏa thuận để nắm thêm nông sản hàng hóa*”. Kể từ thời gian này trở đi, Nhà nước chỉ quản lý 9 mặt hàng thiết yếu là lương thực, thực phẩm, xăng dầu, dệt và may, xi măng, sắt thép, điện, nước, thuốc chữa bệnh. Nhờ có các Nghị quyết này, chi ủy chỉ đạo phát huy tính chủ động của mọi tầng lớp Nhân dân, ra sức đẩy mạnh sản xuất, vươn lên trong sản xuất kinh doanh theo hướng tự cấp, tự túc, có sự liên kết công - nông nghiệp; khắc phục tình trạng trông chờ vào Nhà nước. Kể từ thời điểm này, Nhà nước tăng cường quản lý, điều hành tại gốc, xóa bỏ các “*Trạm kiểm soát*”; đẩy mạnh hoạt động trao đổi hàng hai chiều với nông dân để nắm nguồn lương thực; nâng giá thu mua lương thực theo thỏa thuận giữa Nhà nước và nông dân. Nhờ vậy, giá cả thị trường ổn định, nông

dân hăng hái sản xuất và hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

1. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị

Năm 1977, cán bộ và Nhân dân trong xã đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện (vòng 2) và Đại hội Chi bộ xã Mỹ Tú lần II, nhiệm kỳ 1977 – 1979 cũng được tiến hành vào tháng 4/1977. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Chi bộ xã Mỹ Tú, nhiệm kỳ 1977 – 1979; đồng chí Nguyễn Thành Nam (Ba Nam) được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Võ Hoàng Thiện được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Tổng số đảng viên của nhiệm kỳ này là 4 đảng viên.

Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ chung và các mục tiêu lớn của kế hoạch 3 năm 1977 – 1979 là: Ra sức xây dựng, kiện toàn hệ thống chính quyền từ xã đến ấp; không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động; đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm; đẩy mạnh công tác văn hóa, y tế; phát triển giáo dục; từng bước cải thiện đời sống Nhân dân. Luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Ra sức phấn đấu xây dựng Đảng, nhất là tổ

chức cơ sở Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt và chuẩn bị đầy đủ cho kế hoạch các năm tiếp theo.

Để hoàn thành phương hướng và các mục tiêu nói trên, chi ủy chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 14/4/1978 của Bộ Chính trị về “*Việc nắm giữ và đẩy mạnh công tác cải tạo nông nghiệp ở miền Nam*” (Chỉ thị số 43) với nội dung trọng tâm là “*Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam nhằm xóa bỏ bóc lột ở nông thôn, đưa nông dân đi vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp, đi lên chủ nghĩa xã hội*” và Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 15/11/1978 của Bộ Chính trị về “*Việc xóa bỏ các hình thức bóc lột*”.

Thực hiện Quyết định số 87-QĐ/HĐBT, ngày 24/4/1978 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thống nhất tiền tệ trong cả nước, từ ngày 02/5/1978 đến ngày 10/5/1978, cùng với các địa phương trong cả nước, xã đã hoàn thành công tác thu, đổi tiền. Từ đây, cả nước cùng thống nhất một loại tiền của Ngân hàng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa giữa người dân trong xã với các địa phương khác trong cả nước.

Tháng 6/1979, Đại hội Chi bộ xã lần thứ III,

nhiệm kỳ 1979 – 1981 được tiến hành. Đồng chí Nguyễn Thành Nam (Ba Nam) tiếp tục được bầu, giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Võ Hoàng Thiện, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Số đảng viên tại thời điểm này là 6 đảng viên.

Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ II, nhiệm kỳ 1977 – 1979, Đại hội tập trung thảo luận và nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ chung của xã trong nhiệm kỳ 1979 - 1981 là: *“Tập trung dồn sức phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện, xóa bỏ dần thể độc canh cây lúa. Phát huy tính tự lực, tự cường, dựa vào sức lao động, đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật của địa phương mà tiếp tục khai hoang, phục hóa để thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất. Tiếp tục phát triển công tác văn hóa, y tế, giáo dục; thực hiện tốt các chính sách xã hội; từng bước cải thiện đời sống Nhân dân. Tiếp tục xây dựng xã thành một địa bàn có an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, kịp thời đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, bảo đảm cho Nhân dân yên tâm sản xuất. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể đảm bảo trong sạch, vững mạnh đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ tại địa phương”*.

2. Bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển kinh tế

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV và sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngay từ cuối năm 1977, xã xây dựng kế hoạch khôi phục và phát triển nông nghiệp bởi ở thời điểm này, xã Mỹ Tú cũng như nhiều xã khác trong huyện và các địa phương khác toàn miền Nam, việc sản xuất nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn.

Ngoài ra, trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực nông nghiệp, việc điều chỉnh ruộng đất theo lối “*cào bằng*” đã làm tổn hại đến việc phát triển nông nghiệp vốn đã mang tính chất sản xuất hàng hoá. Chính vì thế, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 43 với mục đích, yêu cầu của cải tạo nông nghiệp không chỉ nhằm thay đổi chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất mà chính là nhằm tổ chức lại sản xuất và phát triển sản xuất, tổ chức và phân công lại lao động, nâng cao năng suất lao động, cải thiện đời sống, tăng tích lũy.

Tuy nhiên, qua điều tra tình hình sở hữu ruộng đất cho thấy ở trong xã tình trạng chênh lệch về sở hữu ruộng đất giữa các hộ vẫn còn khá nhiều. Để khắc phục tình trạng này, xã đã quyết liệt thực hiện Quyết định số 318/CP ngày 14/12/1978 của Hội đồng Chính phủ “*về xóa bỏ hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa về*

ruộng đất và xúc tiến điều chỉnh ruộng đất ở nông thôn miền Nam” đồng thời tiến hành triển khai Chỉ thị số 57 của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về cải tạo nông nghiệp trong nội bộ Đảng, sau đó tổ chức học tập cho cán bộ ngoài Đảng rồi phát động rộng rãi ra dân.

Vận động Nhân dân làm ăn tập thể tuy là một công tác mới mẻ nhưng với quyết tâm cao nên Chi ủy chỉ đạo cải tạo từng bước tập quán làm ăn cá thể, phân tán; dần đưa dần nông vào làm ăn theo kiểu hợp tác, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể hợp tác hóa của từng ấp. Từ đó, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp từng bước phát triển thông qua việc phân bổ lại ruộng đất và hình thành các tập đoàn sản xuất nông nghiệp ở các ấp trong xã. Tuy nhiên, vẫn còn một số đảng viên chưa nhận thức đúng đắn về chủ trương phát triển kinh tế tập thể, một số cán bộ, đảng viên chưa thông thạo cách thức tổ chức nên việc phát triển các tập đoàn sản xuất chưa được mở rộng.

Thế mạnh của xã tập trung trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là cây lúa, nhưng phần lớn diện tích ruộng đất còn bị nhiễm mặn, phèn, chưa đảm bảo cho sản xuất thâm canh tăng vụ nên chưa được phát huy. Hơn nữa, vụ mùa năm 1978 do nước dâng cao, những vùng đất cao của xã thì lúa phát triển tốt nhưng ngược lại một số vùng đất trũng nên bị ngập

úng, năng suất giảm. Để giải quyết tình trạng này, từ năm 1977 đến năm 1980 xã đã huy động Nhân dân tham gia nhiều đợt thủy lợi mùa khô do Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo nhằm nạo vét tất cả các kênh cũ, đào thêm kênh mới đồng thời đắp đê ngăn mặn, giữ ngọt để tăng gia sản xuất.

Chi ủy chỉ đạo phát triển sản xuất bằng nhiều chủ trương, giải pháp quyết liệt như: đẩy mạnh việc khai hoang, phục hóa để trồng lúa, có nhiều biện pháp tích cực để tăng năng suất lúa, hướng dẫn làm phân xanh, phân chuồng, mua và phân phối phân bón kịp thời, đủ cho sản xuất, giải quyết nhiên liệu cần thiết phục vụ nông dân sản xuất lúa. Bên cạnh đó, xã cũng coi trọng khâu chọn giống, thay giống lúa mùa dài ngày bằng các giống lúa ngắn ngày năng suất cao, đi đôi với điều chỉnh thời vụ gieo trồng cho thích hợp mùa màng. Nhờ đó, diện tích trồng lúa tăng dần, năng suất được cải thiện, tăng cao. Song song với cây lúa, thực hiện định hướng của Huyện ủy, Chi ủy chỉ đạo thí điểm trồng lúa miến 20 héc-ta và 20 héc-ta đậu trên diện tích đất không lập vụ được và các loại cây lương thực khác; cùng với việc cải tạo vườn tạp để trồng một số cây màu và đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm đã góp phần giải quyết việc thiếu thốn lương thực trong giai đoạn này. Ngoài ra, các ngành chức năng huyện

hợp đồng với xã khoanh vùng 2 khu vực nuôi cá đồng và tép, tôm khoảng 70 héc-ta nhằm đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện (vòng 2).

Nhờ có sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt nên năm 1979, xã huy động thu mua được 16,782 tấn lúa và hoàn thành các chỉ tiêu huy động lương thực trên giao.

3. Phát triển văn hóa – xã hội

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, tháng 4/1977, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 08-CT/TW “*về việc đề ra những phương hướng lớn của công tác văn hóa, văn nghệ trong giai đoạn cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội*”. Nhận thức được rằng tư tưởng và văn hóa không chỉ là kết quả của kinh tế mà còn là động lực thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới nên Chi bộ đã đã tổ chức triển khai sâu rộng đến tất cả đảng viên để quán triệt và thực hiện nghiêm túc chỉ thị này. Bên cạnh đó, Chi ủy đã quán triệt Thông tư số 2624 VH TT/TT, ngày 30/10/1978 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thi hành Quyết định số 56/QĐ-CP ngày 18/3/1975 của Hội đồng Chính phủ “*về việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội theo nếp sống mới*” đến tất cả cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã để thực hiện các nghi thức cưới, tang lễ trang trọng, tiết kiệm theo nếp sống mới.

Chi ủy chỉ đạo tiếp tục phát triển mạnh mẽ và vững chắc sự nghiệp giáo dục theo Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 16/6/1978 của Ban Bí thư “*về công tác giáo dục ở các tỉnh, thành miền Nam trong ba năm tới 1978 – 1980*”, đồng thời thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 11/01/1979 của Bộ Chính trị “*về cải cách giáo dục*” và Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 14/8/1979 của Tỉnh ủy “*về việc đẩy mạnh công tác giáo dục trong tỉnh nhằm thấu suốt nguyên lý giáo dục của Đảng: học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội*”.

Xã thành lập Ban Vận động xóa mù chữ và thực hiện tốt chiến dịch “*Mùa Xuân diệt dốt*” do Phòng Giáo dục huyện phát động. Phong trào bình dân học vụ rất sôi nổi trong Nhân dân. Xã đã được huyện công nhận thoát dốt cơ bản và từng bước khắc phục tình trạng thiếu lớp học, thiếu giáo viên để tạo điều kiện tốt nhất cho con em trong xã được học tập.

Chuẩn bị cho năm học 1976 – 1977, Chi ủy chỉ đạo các ban ngành vận động Nhân dân xây dựng một số phòng học tre lá để mở các lớp học. Năm học này, xã có 3 điểm trường: ở ấp Mỹ Hòa dạy các lớp Một, lớp Hai; ấp Mỹ An dạy các lớp Một, lớp Hai, lớp Ba và ấp Mỹ Lợi B dạy các lớp Một, lớp Hai; đến năm 1978 trường cấp 1-2 Mỹ Tú B được thành lập ở ấp Mỹ Lợi

B. Năm 1979, xã có 6 phòng học kiên cố đầu tiên tại ấp Mỹ An và thành lập trường Tiểu học Mỹ Tú A.

Từ năm 1975 – 1978, xã chưa có trạm y tế mà chỉ có các cán bộ chuyên môn làm nhiệm vụ sơ, cấp cứu và điều trị bệnh thông thường. Do Trạm Y tế xã chậm được thành lập nên thời gian này, nhiều bệnh nhân phải chuyển lên tuyến huyện điều trị.

Đến năm 1979, Trạm Y tế xã mới được đưa vào sử dụng và hình thành mạng lưới y tế từ xã đến ấp, kịp thời chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trong xã đồng thời thường xuyên thực hiện các đợt tiêm ngừa, dập tắt kịp thời các ổ dịch mới phát sinh, không để lây lan những bệnh nguy hiểm.

Công tác Thương binh - Xã hội được quan tâm thực hiện theo Chỉ thị số 223-CT/TW, ngày 08/7/1975 của Ban Bí thư “*Về công tác thương binh - xã hội sau chiến tranh*” và Thông tri của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 25/6/1977 “*Về tăng cường công tác thương binh - xã hội*”; giải quyết nhanh việc xác nhận liệt sĩ, thương binh, thi hành chính sách đối với thương binh và gia đình liệt sĩ, giúp đỡ gia đình có công với cách mạng, sắp xếp cho quân nhân phục viên, giúp đỡ trẻ mồ côi, người tàn tật, người già yếu, không có nơi nương tựa. Xã đã hoàn thành công tác triển khai chính sách thương binh, liệt sĩ; làm thủ tục công nhận gia

đình liệt sĩ; các gia đình thuộc diện chính sách và gia đình có công cách mạng được chú trọng quan tâm. Kỷ niệm Ngày Thương binh Liệt sĩ năm 1978, xã tổ chức Lễ truy điệu và trao Bằng Tổ quốc ghi công cho thân nhân các liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

4. củng cố quốc phòng – an ninh

Năm 1978 - 1979, giữa lúc xã đang trong quá trình khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, từng bước khôi phục sản xuất, thì chiến tranh lại nổ ra ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Để đảm bảo yêu cầu giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, chi ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, chú ý xây dựng lực lượng an ninh cơ sở và lực lượng dân quân tự vệ tại chỗ; lực lượng vũ trang luôn trên tinh thần sẵn sàng chiến đấu; hệ thống áp đội được củng cố, dân quân tự vệ áp, xóm được phát triển.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và lệnh Tổng động viên của Chính phủ, xã phát động các phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng vũ trang; gấp rút biên chế lại các tổ chức dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên. Phong trào tập luyện quân sự ở trong xã có

khí thế rầm rộ, sôi nổi cùng với phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được quần chúng hưởng ứng tốt. Mặc dù công tác tuyển quân luôn gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao độ để giữ gìn Tổ quốc thân yêu, hàng năm xã đều đưa quân đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

5. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Chi bộ triển khai đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong Đảng theo Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 05/8/1979 của Ban Bí thư về “*Việc tăng cường công tác phát triển đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức đảng*” và phát thẻ đảng viên theo Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư.

Bên cạnh các biện pháp chăm lo đời sống Nhân dân, ổn định chính trị, Chi ủy còn chú trọng công tác xây dựng Đảng, chấn chỉnh lề lối làm việc và tăng cường công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức. Lề lối làm việc của Chi ủy được chấn chỉnh đã phát huy dân chủ nội bộ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Chi bộ tiếp tục triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết số 05/NQ-E75 của Tỉnh ủy. Qua đó, củng cố lập trường giai cấp công nhân, củng cố quan điểm quần chúng cho từng đảng viên trong chi bộ. Từ đó,

đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, quan điểm lập trường, kiến thức khoa học, quản lý nhà nước, quản lý kinh tế. Công tác phát triển đảng được chú trọng với các tiêu chuẩn về đạo đức và năng lực, đồng thời phải có uy tín, gần gũi quần chúng, biết lãnh đạo quần chúng.

Bộ máy chính quyền được củng cố thông qua việc tổ chức tốt bầu cử Hội đồng nhân dân ngày 27/5/1979 với số cử tri đi bầu đạt tỷ lệ trên 99%. Sau khi được bầu, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình. Hệ thống chính quyền từ xã đến ấp được củng cố về chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức phục vụ Nhân dân, chăm lo đời sống, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân.

Mặt trận và các đoàn thể vận động quần chúng tham gia các hoạt động chính trị với khí thế sôi nổi như: bầu cử Hội đồng nhân dân, Đại hội Mặt trận và các đoàn thể các cấp; phong trào xóa mù chữ và học bổ túc văn hóa; phong trào sản xuất lúa gạo, trồng màu giải quyết tình trạng thiếu, đói; phong trào làm ăn tập thể; thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước; phong trào lao động tập thể xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, khai hoang phục hóa; phong trào làm nghĩa vụ quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh xóm, ấp. Ngoài các phong trào chung, các đoàn thể có phong trào riêng

cho giới mình như: Đoàn Thanh niên có phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”; phong trào làm “*Kế hoạch nhỏ*” của thiếu nhi; Hội Phụ nữ có phong trào tham gia cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; Hội Nông dân có phong trào xây dựng các tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất...

III. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TỪNG BƯỚC CHUYỂN ĐỔI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1980 – 9/1986)

Từ năm 1978 đến năm 1980, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của huyện Mỹ Tú, xã Mỹ Tú nói riêng gặp nhiều khó khăn do bị thiên tai, hạn hán, lũ lụt và sâu rầy nên thất mùa; thiếu lương thực; nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ sản xuất khan hiếm. Trước tình hình đó, Chi ủy đã quán triệt và triển khai tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 về “*Đẩy mạnh sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống Nhân dân; tăng cường quốc phòng và an ninh*” trong toàn Chi bộ và thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về “*Tiếp tục vượt khó, quyết tâm thực hiện cho được 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với quyết tâm cao nhằm tạo tiền đề thuận lợi cho những năm sau*”.

Đại hội chi bộ xã Mỹ Tú lần thứ IV nhiệm kỳ 1981 – 1984 được tiến hành vào tháng 12 năm 1981.

Đồng chí Nguyễn Thành Nam (Ba Nam) tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Võ Hoàng Thiện tái đắc cử Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tổng số đảng viên nhiệm kỳ này là 9 đảng viên.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội đề ra những giải pháp sau đây:

1. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, đặc biệt chú ý phát huy thế mạnh của cây màu để khắc phục thiếu đói trên tinh thần tự lực, tự cường, tăng cường các điều kiện đảm bảo sản xuất và bảo đảm đời sống Nhân dân trong xã.

2. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ sức đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, đáp ứng kịp thời cho yêu cầu quốc phòng toàn dân, đảm bảo an ninh, chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn.

3. Phát động mạnh mẽ các phong trào hành động cách mạng của quần chúng; bài trừ các tệ nạn xã hội và đẩy lùi tiêu cực trong hoạt động kinh tế.

4. Tăng cường củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ xã đến ấp; quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ trước mắt và lâu dài.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Mỹ Tú, tháng 3/1984, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ

1984 – 1986 và bầu ra Ban Chấp hành Chi bộ. Đồng chí Trần Ngọc (Năm Ngọc) được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Cao Văn Hải, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Nhiệm kỳ này, chi bộ có 12 đảng viên.

Đại hội đã thảo luận và nhất trí đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ IV, nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ V, tập trung các nhiệm vụ chủ yếu là: *“Ra sức cải tạo và phát triển sản xuất, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp toàn diện, cả trồng trọt và chăn nuôi; tiếp tục, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, bảo vệ an ninh quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể; đào tạo đội ngũ cán bộ”*.

Thời điểm này, việc *“Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động”* ở một số địa phương, trong đó có xã Mỹ Tú, đã áp dụng trên nhiều loại cây trồng, chủ yếu là cây lúa, trong chăn nuôi và một số các ngành nghề khác nhằm đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo đời sống và nâng cao hiệu quả kinh tế. Việc áp dụng hình thức khoán đã bước đầu phát huy tác dụng tích cực, nhưng vì chưa có sự chỉ đạo và hướng dẫn thống nhất nên một số hợp tác xã có những sai sót khi thực hiện.

Tại Hội nghị lần thứ Chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV, diễn ra từ ngày 03 đến 10/12/1980 quyết định “*Mở rộng việc thực hiện và hoàn thiện các hình thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp*”. Đến ngày 13/01/1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán*”, mở rộng “*Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động*” trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là Chỉ thị khoán 100).

Mục đích của khoán sản phẩm là đảm bảo phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế trên cơ sở thu hút mọi người hăng hái lao động, kích thích tăng năng suất lao động, sử dụng tốt đất đai, tư liệu hiện có, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, nâng cao thu nhập của người lao động theo nguyên tắc “*Quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, quản lý và điều hành lao động phải trên cơ sở gắn với kết quả cuối cùng của sản xuất, thực hiện khoán theo 5 khâu và 3 khâu; trong phân phối giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích người lao động*”. Chỉ thị 100 có tác dụng phân chia lại chức năng kinh tế giữa tập thể và hộ gia đình cả về quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý và phân phối, mở đầu cho quá trình dân chủ hóa về mặt kinh tế, bằng việc gắn bó lao động với ruộng đất, mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, tạo ra động lực kích thích phát

triển sản xuất, đồng thời Chỉ thị 100 đã phá vỡ cơ chế tập trung quan liêu trong sản xuất nông nghiệp.

Đầu năm 1985, đồng chí Cao Văn Hải chuyển công tác, đồng chí Lê Thanh Ân được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Năm 1986, đồng chí Lê Thanh Ân qua đời, đồng chí Cao Văn Hải được điều động trở lại làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

1. Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, từng bước đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng và phát triển kinh tế

Thực hiện Chỉ thị khoán 100 của Ban Bí thư, Chi bộ đã tích cực chỉ đạo chính quyền vừa vận động Nhân dân tham gia các tập đoàn sản xuất, vừa đẩy mạnh công tác thủy lợi để chuyển một số diện tích từ sản xuất lúa 1 vụ lên 2 vụ, đồng thời vận động nông dân ở một số nơi có điều kiện canh tác các giống lúa mùa cao sản. Chi ủy cũng chỉ đạo nhân rộng diện tích giống lúa kháng rầy có năng suất cao và tích cực chuẩn bị vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất.

Quán triệt chủ trương phát triển kinh tế trên lĩnh vực nông nghiệp, đồng thời thực hiện Quyết định số 201/CP, ngày 1/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về “Việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước”, Chi ủy chỉ đạo phát huy thế mạnh của xã là phát triển nông

ngiệp toàn diện, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm nên từng bước mở rộng diện tích lúa Hè Thu và diện tích trồng rau màu song song với phát triển chăn nuôi. Bên cạnh đó, xã cũng chú ý chỉ đạo phát triển kinh tế hộ gia đình; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên mặc dù vật tư nông nghiệp cung ứng chưa đủ nhưng năng suất lúa hằng năm từng bước ổn định, đảm bảo đời sống Nhân dân trong xã và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

Trong quá trình lãnh đạo, Chi ủy luôn xem cải tạo nông nghiệp là công tác trung tâm, thường xuyên nên rất quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất với cải tạo nông nghiệp. Đề công tác cải tạo nông nghiệp đảm bảo có chất lượng nên trước khi xây dựng các Tập đoàn sản xuất mới, xã đều có các hình thức tập dượt như Vạn vắn đôi công, Tổ đoàn kết sản xuất. Song song đó, xã đã gắn việc điều chỉnh ruộng đất với sắp xếp lại lao động, tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp nhằm thực hiện tốt Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy trong việc điều chỉnh ruộng đất, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp.

Hoàn thành việc sắp xếp, phân bổ ruộng đất trong nông dân; từng bước hình thành và nâng cao

chất lượng các tập đoàn sản xuất, đưa nông dân vào làm ăn tập thể, tạo được sự phấn khởi trong nông dân, nhất là những người trước đây không có hoặc thiếu đất. Tuy nhiên, việc cải tạo nông nghiệp vẫn còn một số hạn chế do phong trào xây dựng tập đoàn sản xuất phát triển không đều, thiếu bền vững, một số áp coi nhẹ việc củng cố các tập đoàn sản xuất.

Năm 1982, huyện hoàn thành kênh dẫn nước ngọt từ xã Long Hưng về thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa và một phần xã Mỹ Tú phục vụ tháo chua, xổ phèn cho 450 héc-ta đất nông nghiệp và đảm bảo phục vụ 3.500 héc-ta lúa cao sản trong vụ mùa trọng điểm, hoàn thành cơ bản chỉ tiêu thu thuế năm. Cùng với các xã Phú Tâm, Hồ Đắc Kiện, An Ninh, Long Hưng, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, xã Mỹ Tú huy động lực lượng lao động làm thủy lợi đạt kết quả cao, hoàn thành chỉ tiêu khối lượng đào đắp huyện giao. Cũng trong năm này, tuyến đường 26/3 từ thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa đi Mỹ Tú, Mỹ Phước đã được Huyện Đoàn huy động trên 2.000 đoàn viên, thanh niên trong huyện đào đắp, tu bổ. Để nối liền các ấp, giúp cho xe cộ lưu thông thuận tiện trong mùa khô, đảm bảo cho người dân đi lại, học sinh đi học dễ dàng, xã đã tiến hành sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường trong xã. Đối với công tác huy động lương thực, xã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu thu thuế, bình quân 595 kg lúa/héc-ta.

Vụ mùa năm 1983, cùng với các xã Mỹ Hương, Mỹ Phước, Long Hưng, sản lượng lúa của nông dân trong xã rất thấp do lúa bị bọ cám, rầy nâu, cháy lá, thiệt hại trên 500 héc-ta.

Chi bộ đã vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng mua công trái xây dựng Tổ quốc, nhằm huy động vốn trong Nhân dân góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo Pháp lệnh về việc phát hành công trái xây dựng Tổ quốc ngày 25/11/1983 và Nghị định số 59-HĐBT, ngày 12/4/1984 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phát hành công trái xây dựng Tổ quốc. Để khuyến khích và hướng dẫn phát triển kinh tế gia đình, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 18/01/1984 nhằm tạo điều kiện ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân cả nước nói chung, Nhân dân xã Mỹ Tú nói riêng, đồng thời kích thích nền kinh tế nông thôn phát triển, tạo ra một khối lượng nông sản lớn hơn nhiều so với những năm trước đó.

Năm 1984, diện tích xuống giống không nhiều do đặc điểm đất vùng đất này khô chân, lại có mưa sớm, cỏ mọc nhiều; phải mướn sức trâu để cày nhưng cũng hết sức khó khăn vì có khu vực trâu không cày được, phải phát để cấy nên không đủ công làm, mướn thì chi phí lớn. Bên cạnh đó, nhiều hộ gieo mạ bị chết nhiều,

thiếu mạ cấy. Hơn nữa do tác động của chính sách thuế mới là phải đóng phụ thu. Nhưng vùng này hầu hết là đất xấu, vụ mùa lại bị ảnh hưởng sâu bệnh nên năng suất kém, sản lượng lương thực thấp hơn quy định mà cũng không được miễn, giảm nên đời sống Nhân dân bị ảnh hưởng. Trong năm, do các công trình của xã chưa thi công nên Huyện ủy chỉ đạo xã tập trung lực lượng hoàn thành kênh Hàng Sắn, xã Long Hưng.

Vụ Hè Thu năm 1985, nắng hạn kéo dài gây thiệt hại lớn đến sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân trong xã. Trước tình hình đó, Chi ủy đã thực hiện ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy: khuyến khích nông dân gieo sạ lại giống lúa nhóm A để phòng tránh hạn vào cuối vụ khi mạ và lúa cao sản bị chết, đồng thời tận dụng những nơi đất tốt, có điều kiện thủy lợi đảm bảo để gieo mạ (giống lúa nhóm B) để cấy lại.

Chi ủy triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng lần thứ 8 khóa V “*về giá - lương - tiền*” và Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 20/7/1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng khóa III, thực hiện phương thức bù tiền vào lương thay phương thức cung cấp hiện vật một số mặt hàng thiết yếu cho cán bộ và những người hưởng chính sách nhằm dứt khoát xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ, hạch toán kinh tế

và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa, đồng thời thể hiện sự đổi mới tư duy trên lĩnh vực lưu thông, phân phối.

Trên lĩnh vực giao thông, thực hiện Nghị quyết Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 1981 – 1984: từ năm 1983, Chi ủy chỉ đạo các ấp đắp lộ để mở rộng mạng lưới giao thông ở các xóm, ấp phục vụ tốt cho việc đi lại, đảm bảo sản xuất.

Trong công tác cải tạo nông nghiệp, đến năm 1984, Mỹ Tú là một trong 6 xã gồm Phú Tâm, Phú Tân, Phú Mỹ, Mỹ Tú, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa và Thuận Hòa của huyện đã hoàn thành dứt điểm việc chia, cấp đất cho các hộ chưa có đất canh tác, điều chỉnh cho các hộ thiếu đất, cơ bản đã hoàn thành việc xây dựng các Tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Đến ngày 30/11/1984, xã Mỹ Tú vận động xây dựng được 44 tập đoàn sản xuất với 100% đảng viên của xã vào tập đoàn sản xuất. Năm 1985, xã xây dựng thêm được 11 tập đoàn sản xuất, nâng tổng số tập đoàn sản xuất của xã là 55 với hơn 97% ruộng đất được tập thể hóa. Vụ Hè thu 1986, xã gieo cấy 28,5 héc-ta, hoàn thành chỉ tiêu huyện giao.

Ngày 28/3/1986, lực lượng lao động của xã tham gia công trình đào đắp lộ từ thị trấn đi Thuận

Hòa, Châu Thành, đến ngày 05/4/1986 tổ chức nghiệm thu và được huyện xếp loại II cùng với xã Phú Tâm, Phú Tân và thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa – xã hội

Giai đoạn 1980 – 1986, lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển. Cùng với việc xây dựng nền kinh tế mới xã hội chủ nghĩa, việc xây dựng nền văn hóa mới và con người mới cũng được chú trọng. Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, chính quyền, và các tổ chức đoàn thể, các ấp, xóm trên địa bàn xã đã vận động Nhân dân tiếp tục đấu tranh, xóa bỏ tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại, từng bước phát triển văn hóa, văn nghệ xã hội chủ nghĩa, làm thay đổi dần dần nếp nghĩ và tập quán cũ, lạc hậu. Chi ủy đã vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng nếp sống mới theo nội dung Chỉ thị số 32-VHTT/CT, ngày 24/3/1980 của Bộ Văn hóa – Thông tin và Thông tư số 2082/VH-VP, ngày 24/4/1984 của Bộ Văn hóa về đẩy mạnh Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội.

Phong trào xây dựng nếp sống mới được phát động và bước đầu phát huy tác dụng trong việc xây dựng tinh thần đoàn kết xóm, ấp; giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, nhắc nhở thực hiện nghĩa vụ công dân, tập trung giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm người, tích cực giải quyết các tệ nạn xã hội, đấu

tranh chống các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật góp phần gìn giữ an ninh, trật tự ở địa phương. Đến năm 1986, đã có nhiều hộ đăng ký thực hiện gia đình văn hóa mới.

Ngày 30/12/1982, Bộ Văn hóa – Thông tin ban hành Chỉ thị số 148-VH/VP về “*Tiếp tục tổ chức đời sống văn hóa ở cơ sở*”; trên cơ sở đó, xã đề xuất Phòng Văn hóa - Thông tin huyện tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và bố trí con người cho các hoạt động văn hóa cơ sở. Phong trào văn nghệ quần chúng tiếp tục phát triển với sự hình thành các đội văn nghệ quần chúng và các câu lạc bộ đờn ca tài tử ở các xóm, ấp. Đội Thông tin cổ động của xã làm nhiệm vụ tuyên truyền, cổ động các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đồng thời góp phần đáp ứng nhu cầu tinh thần của Nhân dân trong xã. Bên cạnh đó, việc rèn luyện thân thể trong Nhân dân và phong trào thể dục thể thao được đông đảo người dân nhiệt tình hưởng ứng.

Ngày 14/8/1979, Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU về “*Việc đẩy mạnh công tác giáo dục trong tỉnh*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Mỹ Tú, Chi ủy tiếp tục chỉ đạo sửa chữa trường, lớp, bàn ghế học sinh, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho công tác giảng dạy và học tập. Song song đó, Nhân dân đã đóng góp hàng chục tấn lúa và trên 50.000

đồng cùng hàng ngàn ngày công để tu sửa trường học theo phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục*”, góp phần đáng kể trong việc đầu tư cơ sở vật chất cho các trường trong xã và là một trong 3 xã gồm Mỹ Tú, Long Hưng, Thuận Hưng được huyện khen vì chủ động chỉ đạo sửa chữa trường, lớp của xã, không trông chờ, ỷ lại cấp trên.

Trạm Y tế thực hiện khá tốt việc khám, điều trị cho Nhân dân; công tác phòng, chống dịch bệnh tiếp tục phát triển thành phong trào quần chúng sâu rộng, từng bước hoàn thành phong trào “*Bốn dứt điểm gồm thiết lập mạng lưới y tế; ăn ở vệ sinh; sinh đẻ có kế hoạch và phát triển vườn thuốc nam*”. Việc kết hợp Đông y và Tây y trong khám và chữa bệnh được làm khá tốt nên đã ngăn ngừa, khống chế được dịch bệnh.

Luôn quan tâm thực hiện tốt công tác thương binh - xã hội đối với những người hưu trí; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đồng thời giải quyết chính sách cho hầu hết thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với các mạng.

3. Củng cố quốc phòng – an ninh

Đi đôi với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội là tăng cường công tác quốc phòng - an ninh tại địa phương. Chi bộ đặt nhiệm vụ hàng đầu là bảo vệ thành quả cách mạng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đi đôi với việc khắc phục hậu quả chiến

tranh, khôi phục phát triển kinh tế, xây dựng và củng cố Đảng, chính quyền cách mạng.

Chi ủy tiếp tục triển khai và thực hiện Nghị quyết số 31 của Bộ Chính trị về “*Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới*” và Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*” cùng Nghị quyết số 10 của Tỉnh ủy về “*Chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong nội bộ và quần chúng nhận rõ âm mưu và bản chất thâm độc của kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch*”. Qua đó, giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đúng đắn âm mưu của kẻ địch, luôn nâng cao cảnh giác, kịp thời phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền chống phá của các phần tử xấu. Song song đó, đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh khắp trên địa bàn xã đồng thời chú ý xây dựng tổ an ninh nhân dân trong các tập đoàn sản xuất. Tăng cường giáo dục trong nội bộ và ngoài quần chúng để mọi người nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp, các quy định trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội nhằm ngăn ngừa và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực.

Luật nghĩa vụ quân sự được Chi ủy tổ chức học tập và đồng thời quán triệt chỉ tiêu, pháp lệnh hằng năm về công tác tuyển quân sâu rộng trong nội bộ Đảng và Nhân dân trong xã, kết hợp nhiều biện pháp để giải quyết nhanh chóng và có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực; xử lý nghiêm khắc đối với số chống lệnh và những hành vi gây cản trở công tác tuyển quân và thi hành luật nghĩa vụ quân sự. Gắn với các Tập đoàn sản xuất và các tổ chức tập thể khác để củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ và tổ chức huấn luyện theo phương án sẵn sàng chiến đấu. Việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ xã, áp đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng đảm bảo đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

4. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ tiến hành liên tục những đợt giáo dục sâu rộng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, các nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy và Huyện ủy. Chi bộ triển khai quán triệt đến toàn thể đảng viên nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 24/02/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Những nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng”*, chỉ đạo toàn diện nội dung và các mặt hoạt động của công tác tư tưởng, thể hiện các quan điểm của Nghị quyết Hội nghị Trung

ương 6 khóa IV và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về những vấn đề bức xúc đang đặt ra. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên có sự nhất trí cao về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, về đánh giá tình hình, về phương hướng nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới để từ đó củng cố lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra của cấp ủy theo Chỉ thị số 34-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa V, đồng thời thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 28/10/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Chính sách xử lý đối với cán bộ, đảng viên phạm sai lầm, góp phần tăng cường công tác xây dựng Đảng, làm trong sạch nội bộ Đảng và bộ máy Nhà nước”*.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư về phát thẻ đảng, đến tháng 6/1982 xã đã hoàn thành việc phát thẻ cho 100% đảng viên trong xã.

Về xây dựng chính quyền: Chi bộ tích cực bồi dưỡng về công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ để cán bộ từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; chỉ đạo cải cách lối làm việc, phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân; quan tâm củng cố tổ chức, chấn chỉnh, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ xã, ấp. Hội đồng nhân dân xã tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp các ý kiến và nguyện vọng của cử tri, đưa ra các chủ trương phát

triển của địa phương; Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy và Hội đồng nhân dân xã thành các kế hoạch cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân trong xã.

Công tác đoàn thể: Chi ủy luôn quan tâm xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể, cũng như năng lực lãnh đạo của cấp ủy, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền và chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị. Cán bộ chủ chốt các ngành, đoàn thể trong xã được quan tâm đưa đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn.

*

* *

Nhìn chung, trong 10 năm đầu sau ngày giải phóng, bằng sự cố gắng, nỗ lực vượt bậc của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân, xã Mỹ Tú đã có những chuyển biến rõ rệt. Chi bộ xã Mỹ Tú từng bước đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực khai hoang, phục hóa, phát triển sản xuất nông nghiệp, giải quyết vấn đề lương thực, cơ bản đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân trong xã. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững,

góp phần làm cho kinh tế - xã hội từng bước được ổn định. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa được xác lập. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng cách mạng được quan tâm, chú trọng. Các tổ chức chính quyền được chấn chỉnh, hoạt động đi vào nề nếp, hiệu quả quản lý từng bước được nâng lên. Nhân dân trong xã đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng và góp sức mình vào việc xây dựng chế độ mới. Đó là những tiền đề để chi bộ xã Mỹ Tú bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, so với tiềm lực của địa phương thì những kết quả đạt được vẫn còn hạn chế, sức lao động và tài nguyên dồi dào nhưng chưa được khai thác tốt; trong quản lý kinh tế - xã hội còn nhiều yếu kém; sự phát triển trên các lĩnh vực nhìn chung còn chậm; phong trào cách mạng của quần chúng chưa thật sôi nổi, sâu rộng với tinh thần làm chủ tập thể tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Việc lãnh đạo và chỉ đạo công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ không theo kịp nhiệm vụ chính trị của Chi bộ. Công tác quy hoạch cán bộ thực hiện chưa tốt; việc phát triển đảng viên mới còn chậm so với yêu cầu; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng thì nặng tập trung, chưa phát huy dân chủ; dân chủ trong nội bộ

Đảng và dân chủ ngoài xã hội chưa được đề cao; công tác tự phê bình và phê bình chưa trở thành việc làm thường xuyên trong sinh hoạt Đảng nhằm giúp cho chi bộ thật sự đạt trong sạch vững mạnh. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tuy đạt được một số kết quả, nhưng nhìn chung chi mới tập trung vào việc củng cố tổ chức, phát triển hội viên còn nội dung, phương thức hoạt động chưa đổi mới so với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Bên cạnh đó, trình độ, năng lực vận động hội viên và tổ chức các phong trào hành động cách mạng của đội ngũ cán bộ ở cơ sở còn hạn chế.

CHƯƠNG II

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (9/1986 – 4/1996)

I. LÃNH ĐẠO BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG (9/1986 – 5/1991)

1. Tình hình, nhiệm vụ và đường lối đổi mới toàn diện của Đảng

Bước vào năm 1986, tình hình kinh tế - xã hội của xã Mỹ Tú tiếp tục gặp những khó khăn, thách thức mới phát sinh. Chỉ thị 100 bộc lộ những nhược điểm do cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp để lại; thu nhập của các tập đoàn viên trong các tập đoàn sản xuất, liên doanh tập đoàn tuy có tăng, song chưa tương xứng với công sức lao động bỏ ra nên chưa đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của Nhân dân nên sự phấn khởi của người lao động bị giảm sút. Cùng thời điểm này, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa V có một số sai lầm và khuyết điểm về giá - lương - tiền gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của Nhân dân.

Đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân trong xã đứng trước những khó khăn; tiêu cực trong xã hội gia tăng; văn hóa, xã hội xuống cấp. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam, đẩy mạnh các hoạt động hòng phá hoại trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp; các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô khủng hoảng nghiêm trọng, tác động rất lớn đến nước ta.

Từ thực tế những khó khăn nói trên, một số ít đảng viên bị dao động về tư tưởng do điều kiện sống quá khó khăn, một số nảy sinh tiêu cực hoặc đã rời bỏ tổ chức để tìm phương kế sinh sống. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân mang tâm trạng hoang mang, chán nản, thậm chí bất hợp tác, giảm sút niềm tin vào chính quyền cách mạng.

Cũng vào thời điểm này, chấp hành ý kiến của Huyện ủy, trụ sở của chi ủy và chính quyền, đoàn thể dời ra ấp Mỹ Hòa để thuận tiện cho người dân liên hệ.

Năm 1986, do số lượng đảng viên tăng lên, Ban Thường vụ Huyện ủy Mỹ Tú đã ra quyết định thành lập Đảng bộ xã Mỹ Tú. Tháng 9/1986, diễn ra Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 1986 – 1989. Đồng chí Đặng Hoàng Ngự được bầu giữ chức Bí thư Đảng

ủy; đồng chí Trần Ngợi (Năm Ngợi) được bầu giữ chức Phó Bí thư, chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Nhiệm kỳ này, chi bộ phát triển thêm 8 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên 20 đảng viên.

Trên cơ sở đánh giá đúng những ưu điểm, khuyết điểm, căn cứ vào tình hình cụ thể của xã, Đại hội đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1987 – 1989 với mục tiêu tổng quát là “*Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, ổn định tình hình kinh tế- xã hội; thực hiện tốt các chính sách xã hội; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao; xây dựng nếp sống mới; ổn định và cải thiện một bước đời sống Nhân dân; tăng cường công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tập trung công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể ngày càng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới*”.

Đại hội nhấn mạnh “... *mấu chốt để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra là xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đoàn kết nhất trí cao trên cơ sở các quan điểm, đường lối và nguyên tắc của Đảng ...*”. Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ là:

1. Phát triển sản xuất, khai thác, sử dụng tối đa những tiềm năng sản xuất hiện có; đẩy mạnh và tập trung cao độ cho mặt trận hàng đầu là sản xuất nông nghiệp.

2. Tiếp tục ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân. Chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội, thực hiện nếp sống văn hóa mới, văn minh, lành mạnh và tiến bộ, giải quyết các tệ nạn xã hội, khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong đời sống.

3. Củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới theo phương hướng nâng cao chất lượng kinh tế tập thể, khuyến khích và giúp đỡ phát triển kinh tế gia đình.

4. Nâng cao cảnh giác cách mạng, củng cố trật tự an toàn xã hội, chủ động và kịp thời dập tắt mọi hoạt động chiến tranh phá hoại của các thế lực thù địch.

5. Ra sức xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Trong nông nghiệp, sau khi có Chỉ thị khoán 100 tình hình sản xuất nông nghiệp dần đi vào ổn định và bước đầu phát triển, nhưng đến các năm 1986 – 1987, sản xuất nông nghiệp lại bị sa sút và không ổn định do Chỉ thị khoán 100 bộc lộ một số nhược điểm và một số cơ chế chưa phù hợp.

Do tình hình cấp bách phải có sự đổi mới hơn nữa trong quản lý nông nghiệp nên Bộ Chính trị ban

hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 05/4/1988 về “*Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*” (Nghị quyết 10). Nghị quyết đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã, ruộng đất giao khoán cho nông dân được quyền tự chủ. Nghị quyết này đã kích thích được sức sản xuất của các hộ nông dân. Hộ chủ động, sáng tạo trong cách thức làm ăn và tự học hỏi kinh nghiệm sản xuất lẫn nhau. Cùng với việc tận dụng một cách có hiệu quả nhất ruộng đất sẵn có, nông dân mở rộng thêm diện tích canh tác, bằng mọi cách và từ nhiều nguồn khác nhau huy động thêm vốn để trang bị sức kéo, máy móc, nông cụ đẩy mạnh sản xuất. Ngoài tác dụng kích thích nông dân hăng hái sản xuất, Nghị quyết 10 còn phát huy mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế, chuyển nền nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo hướng khai thác thế mạnh của từng địa phương, giải quyết nhu cầu cơ bản về lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguyên liệu cho công nghiệp, hàng hóa cho tiêu dùng và xuất khẩu, phục vụ tốt cho ba chương trình kinh tế lớn của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết 10, các hộ nông dân trong xã được giao quyền sử dụng đất lâu dài, chủ động bố trí sản xuất; được tự do lưu thông hàng hóa; mua bán

sản phẩm, vật tư theo cơ chế thị trường, nhờ đó mà người nông dân gắn bó với đồng ruộng, tinh thần tự chủ được phát huy, lợi ích được bảo đảm; đời sống được nâng lên. Từ đó, tạo động lực mới, giải phóng mọi năng lực sản xuất; sản xuất nông nghiệp được tập trung đẩy mạnh, thu nhập từng hộ gia đình tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, do các phần tử xấu tung tin thất thiệt là Nhà nước có chủ trương trả đất cho dân nhằm kích động và xúi giục nông dân đấu tranh đòi lại đất ruộng, đồng thời chúng còn lợi dụng tình hình tranh chấp phức tạp về ruộng đất để phá hoại sự đoàn kết ở xóm, ấp và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây trở ngại cho sản xuất.

Ngày 31/8/1998, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 47-CT/TW “*về việc giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất*”. Thực hiện chủ trương này, Chi ủy tiếp tục giải quyết “*có lý, có tình*” vấn đề tranh chấp đất đai, chỉ đạo cho các ấp thu hồi những phần đất do cán bộ, đảng viên, ban quản lý tập đoàn, hợp tác xã bao chiếm, những hộ nhận khoán nhưng không sử dụng; những phần đất trước đây cho cơ quan, đơn vị, cá nhân mượn để sản xuất; phần đất nông, lâm trường sử dụng vượt quy hoạch được duyệt để cấp lại cho nông dân, đồng thời vận động nông dân tự thương lượng, hòa giải theo phương châm “*nhường cơm, sẻ áo*”.

Ngày 11/3/1987, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 80-CT về “Việc giải thể các trạm kiểm soát trên các tuyến đường giao thông” nhằm tạo sự chuyển biến nổi bật trong công tác quản lý thị trường. Tình trạng “Ngăn sông, cấm chợ” bị xóa bỏ, giúp cho hàng hóa được lưu thông dễ dàng, tạo điều kiện thuận lợi để từng bước giải quyết những khó khăn về đời sống.

Từ ngày 01 đến ngày 09/4/1987, trên tinh thần đổi mới, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã tổ chức Hội nghị lần thứ Hai bàn về việc giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông; chủ trương xóa bỏ tình trạng quan liêu, bao cấp, tình trạng ngăn sông cấm chợ, giải thể các trạm kiểm soát đường giao thông, kích thích thương nghiệp phát triển, hàng hóa lưu thông thuận tiện, nhanh chóng. Hội nghị Trung ương còn quyết định chuyển toàn bộ việc mua bán lương thực của Nhà nước sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; xử lý đúng đắn các lợi ích kinh tế để tạo ra động lực trong sản xuất kinh doanh.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 1989 – 1993 được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã vào tháng 01/1989. Đồng chí Nguyễn Thành Nam, Huyện ủy viên, tái đắc cử Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trương Trường Giang, Phó Bí thư, chủ

tịch Ủy ban nhân dân xã. Nhiệm kỳ này, Đảng bộ phát triển thêm 8 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 28.

Căn cứ vào tình hình của địa phương, Đại hội đã đề ra phương hướng chung của nhiệm kỳ 1989 – 1991 là *“Tập trung cho sản xuất nông nghiệp toàn diện, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng chuyển dịch có hiệu quả cơ cấu kinh tế nông nghiệp; quan tâm chăm lo sự nghiệp văn hóa - xã hội; từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy sức mạnh tổng hợp cả hệ thống để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ”*.

Năm 1990, do số lượng đảng viên không đảm bảo nên Ban Thường vụ Huyện ủy trao đổi, thống nhất chuyển Đảng bộ xã Mỹ Tú trở lại thành Chi bộ xã.

2. Bước đầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và thực hiện ba chương trình kinh tế lớn

Theo quy hoạch kinh tế - xã hội của huyện Mỹ Tú năm 1986, xã Mỹ Tú thuộc Khu vực II của vùng sản xuất số 2. Do địa bàn của xã là vùng đất thấp, một phần lại bị trũng và bị nhiễm phèn, mặn; điều kiện

thủy lợi còn khó khăn nên trồng lúa năng suất kém. Vì vậy, xã chuyển đổi làm một vụ lúa là chủ yếu, gắn với nuôi cá, tôm, tép và trồng cây công nghiệp, lâm nghiệp như dừa, trà.

Đến năm 1986, việc đi lại của Nhân dân trong xã vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa có đường liên ấp, liên xã do Mỹ Tú là địa bàn vùng sâu lại có nhiều kênh rạch chằng chịt. Trong năm, huyện đã tiến hành triển khai kế hoạch đào đắp tuyến đê ngăn mặn Mỹ Tú - Mỹ Phước.

Mặc dù tình hình sản xuất gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi, thiếu vật tư và nguồn vốn, nhưng Chi ủy đã phát huy tính tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, tập trung chỉ đạo quyết liệt lĩnh vực sản xuất nông nghiệp mà trọng tâm là lương thực, thực phẩm theo hướng thâm canh tăng vụ. Vụ sản xuất Hè Thu năm 1986, xã xuống giống được 18,5 ha. Đến vụ Hè Thu 1987, xã thực hiện đạt chỉ tiêu pháp lệnh với diện tích 100 héc-ta, 2.400 héc-ta diện tích lúa mùa; 50 héc-ta mía; nuôi thủy sản 254 héc-ta, trong đó có 4 héc-ta nuôi cá và 250 héc-ta nuôi tôm trên ruộng lúa, trong ao; đàn heo có 2.400 con; huy động lương thực đạt 1.200 tấn lúa. Cũng trong thời gian này, huyện cho mở thêm các kênh thủy lợi cấp III để dẫn nước tưới tiêu, dẫn ngọt về Mỹ Tú - Mỹ Phước để từng bước cải tạo đất phèn, mặn, ngập úng,

đồng thời phát huy tác dụng những kênh thủy lợi cấp II và mở thêm diện tích tăng vụ.

Nghị quyết số 10-NQ/TW về “*Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*” là bước ngoặt, có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế nông nghiệp của nước ta nói chung và xã Mỹ Tú nói riêng. Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã xác định và phát triển quan điểm về chỉ đạo kinh tế hợp tác xã nông nghiệp với nhiều hình thức từ thấp đến cao; xác định hợp tác xã và các tập đoàn sản xuất nông nghiệp là các đơn vị kinh tế hợp tác với nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất; xã viên trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, ngoài việc nhận khoán sử dụng ruộng đất lâu dài 15 năm và thực hiện các hợp đồng khác với hợp tác xã, xã viên còn được chủ động phát triển kinh doanh dưới nhiều hình thức. Chi ủy tiếp nhận và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 240, 240B của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang trong việc đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp theo hướng khoán cho hợp tác xã và nông dân trực tiếp sản xuất. Từ đó, đã tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và tạo được phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi.

Năm 1986 – 1988, Chi ủy tiếp tục chỉ đạo cải tạo nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 10, Chỉ thị số 47 của Trung ương và Kế hoạch của huyện Mỹ Tú về “*Việc giải quyết tình hình tranh chấp ruộng đất*”

và tiến hành hướng dẫn nông dân kê khai diện tích để cấp giấy chứng nhận”. Bên cạnh đó, Chi bộ chỉ đạo tăng cường việc củng cố, nâng cao chất lượng các Ban quản lý Tập đoàn sản xuất để phù hợp với tình hình mới. Cụ thể, Ban quản lý phải có kế hoạch hợp lý để điều hành sản xuất nhằm đảm bảo đời sống tập đoàn viên cũng như làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước; phát huy đúng mức quyền làm chủ tập thể của tập đoàn viên; nghiên cứu áp dụng các hình thức khoán, thanh toán gọn, quản lý đơn giản; kịp thời phát huy những điển hình tiên tiến, khắc phục những tiêu cực trong công tác quản lý, trong sản xuất cũng như trong thực hiện nghĩa vụ lương thực với Nhà nước. Chi ủy cũng triển khai thực hiện Nghị quyết 10 và Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 31/8/1988 của Ban Bí thư về “Việc giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất”. Cùng với việc quán triệt Nghị quyết số 08 của Tỉnh ủy về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, chi bộ đã đưa việc bình nghị, công khai hóa và dân chủ hóa trong Nhân dân nên tình hình ruộng đất cơ bản ổn định, tạo được sự phấn khởi trong nông dân. Từ đó, giúp cho một số Tập đoàn sản xuất hoạt động khá tốt, có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là trong giao đoạn đầu chuyển sang chỉ đạo phát triển kinh tế gia đình.

Từ năm 1987 – 1988 xã được hưởng lợi từ công trình dẫn nước ngọt của huyện về xã phục vụ

khá tốt cho nhu cầu sản xuất và đời sống Nhân dân.

Năm 1989, do thời tiết không thuận lợi nên một phần diện tích của xã bị nhiễm mặn ảnh hưởng đến năng suất. Năm 1990, thời tiết tiếp tục diễn biến bất lợi, đất bị nhiễm mặn cùng với tình trạng khan hiếm phân bón, giá cả tăng đột biến nên năng suất giảm. Năm 1990, huyện cho thi công Đê ngăn mặn Mỹ Tú – Mỹ Phước với chiều dài 10.066m; xã điều động lực lượng nghĩa vụ lao động thi công tuyến đê này đạt chỉ tiêu huyện giao với chiều dài 1.170m, khối lượng đất đào đắp 14.040 m³ đồng thời làm thủy lợi nội đồng với tổng khối lượng đào đắp là 20.120m³. Trong năm, chi bộ triển khai Luật đất đai năm 1987, Nghị định số 30/HĐBT, ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Luật đất đai năm 1987 và Quyết định số 13-HĐBT, ngày 01/02/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất được triển khai trong toàn Đảng bộ.

Năm 1990, huyện chỉ đạo nạo vét kênh Hậu Bồi dẫn nước về Mỹ Tú, đắp tuyến đê từ Mỹ Tú về Mỹ Phước.

3. Phát triển văn hóa - xã hội

Đi đôi với việc tập trung chỉ đạo 3 chương trình kinh tế, giải quyết vấn đề cấp bách là lương thực, thực phẩm, bảo đảm đời sống của Nhân dân, Chi ủy luôn quan tâm đến sự nghiệp phát triển văn hóa, xã hội.

Trong điều kiện khó khăn về tài chính, xã tích cực đề nghị trên hỗ trợ đầu tư, đồng thời vận động Nhân dân đóng góp để từng bước xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân; sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, đảm bảo hoạt động bình thường.

Các hoạt động văn hóa thông tin bước đầu đổi mới nội dung và hình thức hoạt động phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đời sống tinh thần của Nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền đã bám sát yêu cầu, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thông qua các hình thức tuyên truyền đã góp phần đưa những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân, động viên Nhân dân thực hiện tốt các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được triển khai ở các xóm, ấp đã góp phần hạn chế các tập tục lạc hậu, bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Tuy có sự khởi sắc so với thời gian trước nhưng nhìn chung đời sống tinh thần của Nhân dân vẫn còn khó khăn; vẫn còn có sự chênh lệch đáng kể về mức hưởng thụ văn hóa so với một số địa phương khác trong huyện, trong tỉnh.

Sự nghiệp giáo dục của xã tiếp tục phát triển; phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” được duy trì ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên của xã vẫn còn thiếu, đời sống của thầy, cô giáo còn nhiều khó khăn. Nhà tập thể giáo viên chưa có, nhiều giáo viên phải ở tạm trong nhà dân nên nhiều người từ địa phương khác được phân công về chưa yên tâm công tác, thậm chí có nhiều giáo viên bỏ việc. Chi ủy từng bước giải quyết những khó khăn về cơ sở vật chất như giảm dần số phòng học 3 ca, vận động Nhân dân tạo điều kiện cho giáo viên từ địa phương khác đến tạm trú trong lúc trường chưa có nhà tập thể. Từ năm học 1986 – 1987 đến năm học 1990 – 1991 xã được huyện và tỉnh đầu tư để kiên cố hóa trường học: xóa 6 phòng học tre lá để thay bằng các phòng học kiên cố tại điểm chính và điểm nhà chú Ba Đồng, ấp Mỹ Bình thuộc trường Tiểu học Mỹ Tú A; xóa 5 phòng học tre lá để thay bằng 5 phòng học kiên cố tại điểm chính và điểm lẻ ấp Mỹ Lợi C thuộc trường Tiểu học Mỹ Tú B; xóa 6 phòng học tre lá để thay bằng 8 phòng học kiên cố tại điểm chính Mỹ Hòa và điểm lẻ Cây Còng thuộc trường Tiểu học Mỹ Tú C.

Bên cạnh việc tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, từ những năm 1986 – 1991, mạng lưới trường lớp trong xã được phòng giáo dục

sắp xếp lại. Năm học 1981 – 1982, thành lập Trường Phổ thông cấp 1,2 Mỹ Tú B; năm học 1983 – 1984, tiếp tục thành lập Trường Phổ thông cấp 1,2 Mỹ Tú A dạy các lớp đầu cấp 2 tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh trong xã. Tuy nhiên, lực lượng giáo viên cấp 2 chưa đảm bảo nên một số giáo viên cấp 1 phải “*Dạy kê*”, đến năm học 1986 – 1987 mới được Phòng Giáo dục điều chuyển 4 giáo viên cấp 2 cho các trường. Đến năm học 1988 – 1989, các lớp cấp 2 thuộc 2 trường Phổ thông cấp 1,2 Mỹ Tú A và B được tách ra để thành lập Trường Trung học cơ sở Mỹ Tú.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân, Chi ủy đã đề xuất với Phòng Y tế huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ y, bác sĩ, y tá, hộ lý; đồng thời quan tâm chỉ đạo công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Công tác tiêm chủng mở rộng từng bước được người dân hưởng ứng và đã có sự chuyển biến đáng kể, được duy trì thường xuyên và tương đối đều khắp các ấp trong xã.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình có tiến bộ, góp phần giảm tốc độ phát triển dân số tự nhiên của xã. Năm 1989 – 1990, xã tiến hành xây dựng trạm xá theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần thứ V, nhiệm kỳ 1989 – 1990.

Công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ luôn được Chi ủy và chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hằng năm, cứ đến ngày lễ, tết, ngày Thương binh - Liệt sĩ, Chi ủy cùng các ngành và các đoàn thể đều tổ chức thăm, tặng quà các gia đình chính sách nhằm động viên các gia đình vượt qua nỗi đau và những mất mát trong chiến tranh, khắc phục khó khăn vươn lên trong cuộc sống. Do thực hiện tốt các chính sách xã hội nên đã kịp thời động viên Nhân dân đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã.

Năm 1990, tích cực hưởng ứng Chương trình mục tiêu quốc gia “*Xây dựng nông thôn mới*” theo nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, được cụ thể hóa bằng “*Năm văn hóa xã hội – Năm cần kiệm xây dựng quê hương*”, Chi bộ động viên Nhân dân đóng góp nhiều công sức, tiền của để xây dựng các công trình công ích phục vụ cho sinh hoạt và đời sống. Bên cạnh đó, Chi bộ khuyến khích mọi người thi đua lao động sản xuất, tiếp tục nhân rộng các mô hình làm giàu chính đáng nhằm “*Xóa đói giảm nghèo*”, phát huy “*Tình làng nghĩa xóm*” giúp đỡ lẫn nhau.

4. Đảm bảo quốc phòng - an ninh

Từ 1986 – 1991, tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp, các thế lực bên ngoài cấu kết với bọn phản động trong nước ra sức lợi dụng chính sách đổi mới

và những thiếu sót trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng ta để tăng cường hoạt động chống phá trên nhiều mặt. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Chi ủy đã nhận thức rõ hơn tình hình quốc tế và trong nước đang có những diễn biến phức tạp, từ đó quan tâm chỉ đạo tăng cường nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Công tác củng cố quốc phòng - an ninh được kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế để thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, xây dựng xã thành cụm chiến đấu, tạo thành thế trận liên hoàn chung toàn huyện, tỉnh, đồng thời có phương án sẵn sàng chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến khi có chiến tranh xảy ra.

Đặc biệt, trước những biến động của tình hình thế giới, số phần tử phản động trong nước tích cực móc nối, xây dựng lực lượng, nói xấu chế độ, kích động quần chúng khiêu khích đông người diễn ra ở một số địa phương lân cận. Trước tình hình đó, Chi bộ luôn thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên trong xã nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, nâng cao cảnh giác, tăng cường khả năng phòng thủ, giữ vững an ninh, kiên quyết làm thất bại âm mưu phá hoại của địch, đảm bảo chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống bọn

phản động lợi dụng những hạn chế, thiếu sót của Đảng để gây chia rẽ khối đại đoàn kết và kích động sự chống đối, bất mãn của Nhân dân với chế độ.

Ngày 30/11/1987, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 07/NQ-TW về “*Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới*”, Chi bộ đã triển khai thực hiện song song với các nhiệm vụ trọng tâm về an ninh quốc phòng; thường xuyên giáo dục đảng viên và Nhân dân trong xã nâng cao cảnh giác cách mạng, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng địa bàn an ninh vững chắc. Từ đó, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội không ngừng phát triển, các tổ an ninh nhân dân ngày càng được củng cố; các tổ an ninh nhân dân và đội dân phòng ở các ấp làm nòng cốt cho phong trào bảo vệ xóm, ấp. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị ở địa phương được giữ vững.

Năm 1987 – 1988, Chi ủy triển khai tinh thần Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị về “*Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới*”, Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 02/5/1987 của Tỉnh ủy Hậu Giang về “*Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương các cấp trong tỉnh*” đến toàn thể đảng viên. Để làm tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Chi ủy coi trọng nhiệm

vụ xây dựng, nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân tự vệ và quân dự bị, vừa đảm bảo số lượng, vừa thường xuyên huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật và phương án tác chiến.

Ngày 14/5/1989, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành Chỉ thị số 135- CT/HĐBT về *“Tăng cường công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”*. Quán triệt Chỉ thị số 135, Chi ủy chỉ đạo các ngành có liên quan thường xuyên mở các đợt trấn áp tội phạm nhằm góp phần thiết thực ổn định tình hình chính trị và xã hội trên địa bàn xã, phục vụ cho công cuộc đổi mới.

Công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, xây dựng lực lượng công an xã, áp vững mạnh được quan tâm thường xuyên. Năm 1990, Chi bộ tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 135 của Hội đồng Bộ trưởng, truy quét các đối tượng tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng trong nội bộ và ngoài Nhân dân; giáo dục, tuyên truyền pháp chế xã hội chủ nghĩa, làm cho mọi người am hiểu và nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp của Nhà nước. Nhờ đó, bảo đảm được tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Việc tổ chức tuyên truyền, quán triệt, học tập Luật nghĩa vụ quân sự cho thanh niên được tiến hành

cả về chiều rộng và chiều sâu, làm cho mọi người dân am hiểu và tự giác làm tròn nghĩa vụ của mình. Năm chắc từng độ tuổi của thanh thiếu niên để quản lý nguồn; kiên quyết xử lý các hiện tượng tiêu cực, chống lệnh theo luật định đồng thời ngăn chặn tình trạng trốn tránh thi hành nghĩa vụ quân sự, đào ngũ, bỏ ngũ. Nhờ đó, công tác tuyển quân của xã liên tục đạt kết quả cao, hàng năm đều giao quân đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

5. Chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã nhấn mạnh “...*phải không ngừng nâng cao phẩm chất cách mạng cho cán bộ, đảng viên; coi trọng công tác lý luận, đổi mới công tác tổ chức và công tác cán bộ, đổi mới phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; nâng cao chất lượng đảng viên, mở cuộc vận động làm trong sạch nội bộ Đảng, học tập đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng...*”. Vận dụng những quan điểm của Đại hội VI và Nghị quyết số 04 của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng, Chi ủy đã chú trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, đồng thời phát huy hiệu lực, hiệu quả quản

lý của Nhà nước và sức mạnh tổng hợp của các đoàn thể Nhân dân, nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong 5 năm 1986 – 1991, Chi bộ đã nắm vững nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt các quan điểm tư tưởng đổi mới của Đại hội VI và các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và vận dụng sát hợp vào điều kiện cụ thể của địa phương; tập trung ổn định nội bộ trước những biến động bất lợi của tình hình thế giới; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Ngoài ra, chi bộ còn liên tục mở các đợt sinh hoạt, chỉnh đốn Đảng, bồi dưỡng phẩm chất, quan điểm và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước; sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã tác động tiêu cực đến nước ta, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân cũng có những diễn biến phức tạp. Tâm trạng chung của cán bộ, đảng viên lúc bấy giờ hết sức lo lắng rằng hệ thống xã hội chủ nghĩa sẽ sụp đổ; một số ít đảng viên có tư tưởng dao động, thiếu vững vàng. Tuy nhiên, nhờ Chi bộ kịp thời nắm bắt tình hình, làm tốt công tác tư tưởng nên đã giúp cán bộ, đảng viên ngày càng nhận thức rõ hơn bản chất, âm mưu, thủ đoạn của đế quốc và bọn phản động; từ đó hầu hết cán bộ,

đảng viên tin tưởng và kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, không có tư tưởng đa nguyên, đa đảng.

Để giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Hội nghị lần thứ Bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI, họp từ ngày 15 đến ngày 24/8/1989, đã bàn và ra Nghị quyết về *“Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”*. Nghị quyết Trung ương đã nhận định về những sai lầm, thiếu sót trong cải tổ, cải cách ở một số nước xã hội chủ nghĩa và sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc. Nghị quyết cũng nêu ra những quan điểm của Đảng về giáo dục đảng viên và Nhân dân kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa; quán triệt những nguyên tắc và chính sách đổi mới của Đảng; nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng, tăng cường đoàn kết thống nhất ý chí, hành động trong Đảng và toàn xã hội; đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác tư tưởng chính trị của các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể; nhắc nhở đảng viên luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, tích cực đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu và hành động phá hoại nhiều mặt của đế quốc và các thế lực thù địch. Thực hiện Nghị quyết lần thứ Bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chi bộ chú trọng đổi mới nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính

sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kịp thời tiếp nhận, phản ánh của người dân tham gia đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; tăng cường giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nâng cao cảnh giác cách mạng trước âm mưu phá hoại của kẻ thù. Sau khi học tập, quán triệt Nghị quyết lần thứ Bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chi bộ đã có chuyển biến tích cực, sự thống nhất về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Thực hiện thông báo số 74-TB/TW, Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa V và Kế hoạch số 75 của Tỉnh ủy Hậu Giang về “*Cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng*”, Chi ủy tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn chi bộ để quán triệt từ xã đến ấp, tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Thông qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình đã phát hiện những hạn chế, khuyết điểm của một số đảng viên như: quản lý kinh tế - xã hội thiếu chặt chẽ, nhất là quản lý và sử dụng đất đai; kỷ luật của Đảng chưa nghiêm, làm giảm sút ý chí chiến đấu. Hưởng ứng “*Những việc cần làm ngay*” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, Chi ủy chỉ đạo các ngành, các đoàn thể và toàn thể Nhân dân tham gia phát hiện những việc làm sai trái, tiêu cực của cán bộ, đảng viên nhằm làm trong sạch nội bộ Đảng, chính quyền, góp phần làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về “Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”, Chi bộ đã triển khai cuộc vận động tới toàn thể cán bộ, đảng viên và cán bộ quần chúng ngoài đảng đồng thời chỉ ủy chỉ đạo gắn tổ chức phê bình kiểm điểm trong nội bộ với mở rộng dân chủ công khai ngoài xã hội. Triển khai bước một, thực hiện Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị, xã chọn tổ đảng áp Mỹ Ninh làm điểm, qua đó sơ kết đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm để phổ biến trong toàn xã.

Nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của chi bộ là quan tâm xây dựng chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp vững mạnh, thể hiện trong kế hoạch hằng năm cũng như khi kiểm điểm, đánh giá tình hình hằng tháng, quý. Bên cạnh đó, Chi ủy luôn chú trọng đến năng lực lãnh đạo của cấp ủy, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền đồng thời bàn biện pháp xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên cũng như chất lượng hoạt động của các đoàn thể chính trị. Các tổ chức chính trị - xã hội trở thành chỗ dựa vững chắc của chính quyền, là cầu nối đưa tổ chức đến với quần chúng. Nhân dân tích cực tham gia vào các tổ chức như Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Đoàn Thanh

niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên Hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ và các tổ hợp tác sản xuất, các tập đoàn sản xuất. Đội ngũ cán bộ chủ chốt các đoàn thể được quan tâm đưa đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Cơ chế Đảng lãnh đạo, Chính quyền quản lý, Nhân dân làm chủ bước đầu thực thi có hiệu quả.

Trên cơ sở nắm vững quan điểm “*Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân*” và là “*Động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là nhằm thỏa mãn lợi ích thiết thực, chính đáng của Nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân*”, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Mỹ Tú triển khai Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW về “*Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI ngày 27/3/1990*”.

II. VƯỢT QUÁ KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (5/1991 – 4/1996)

Năm 1991, tình hình quốc tế có những thay đổi lớn, tác động trực tiếp, mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội nước ta. Mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ. Việt Nam tiếp tục là mục tiêu chống phá của các thế lực thù

địch và bọn phản động. Công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng và lãnh đạo bước đầu đạt được những thành tựu rất quan trọng, có tác dụng tích cực, củng cố lòng tin của Nhân dân. Tuy nhiên, nền kinh tế - xã hội nước ta vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng. Nhiều cơ chế, chính sách cũ chưa được xóa bỏ hoàn toàn trong khi các cơ chế, chính sách mới ra đời nhưng chưa đồng bộ và ổn định.

Tại kỳ họp lần thứ 10, khóa VIII ngày 26/12/1991, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Nghị quyết chia tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng. Huyện Mỹ Tú trở lại trực thuộc tỉnh Sóc Trăng và xã Mỹ Tú vì thế cũng là một xã thuộc huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 05/11/1993, Đại hội Chi bộ xã lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1993 – 1995 được tiến hành với sự có mặt của 35 đảng viên chính thức và 3 đảng viên dự bị. Đại hội đã bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành, gồm: Trương Trường Giang, Nguyễn Thanh Hải, Trần Minh Khiêm, Cao Văn Hải, Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Thành Luân, Nguyễn Quang Tiến. Đồng chí Nguyễn Thành Nam được Đại hội tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Trương Trường Giang làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Giữa tháng 11/1994, Chi bộ xã Mỹ Tú tiến hành Đại hội giữa nhiệm kỳ theo chỉ đạo của Huyện ủy,

đồng chí Trần Minh Khiêm đắc cử Bí thư; đồng chí Nguyễn Quang Tiên là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tính đến cuối nhiệm kỳ, chi bộ có 49 đảng viên. Với những thành tích đạt được trong suốt hai cuộc kháng chiến, ngày 30/8/1995, Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Mỹ Tú vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng Danh hiệu “**Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**”; Huân chương Thành đồng hạng nhất, hạng nhì, hạng 3; 1 Huân chương Chiến công hạng nhì; 1 Huân chương Chiến công hạng 3 và nhiều Bằng khen.

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, bước đầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Từ vụ lúa năm 1990, do xã Mỹ Tú thuộc vùng II nên xuống giống 01 vụ lúa ăn chắc và tăng vụ, kết hợp trồng màu xen canh ở những nơi có điều kiện theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần V, nhiệm kỳ 1989 – 1990.

Sau 3 năm mất mùa liên tiếp, đến vụ mùa 1992 – 1993, xã xuống giống với 2.366 héc-ta lúa mùa, nhưng dịch rầy nâu lại xuất hiện, ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, tổng sản lượng lúa năm 1993 là 6.471 tấn. Bên cạnh đó, bà con trong xã trồng 57 héc-ta mía, nuôi 1.382 con heo, phát triển 20,5 héc-ta cá nuôi trong ao, mương. Ngoài ra, một số hộ dân trong xã còn nuôi thí

điểm 280.000 con tôm sú theo chỉ đạo của Huyện ủy, bước đầu đem lại hiệu quả khá tốt.

Cũng trong năm, xã đã huy động 2.503 ngày công để nạo vét 4.700m kênh, mương thủy lợi nội đồng với khối lượng 7.510m³; đào mới 1.000m kênh nội đồng với khối lượng 3000m³ với 1.000 ngày công. Ngoài ra, xã còn cử lực lượng lao động tham gia công trình đắp đập ngăn mặn với khối lượng 608m³ với 870 ngày công. Năm 1993, tuyến lộ kết hợp giao thông nông thôn, thủy lợi thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa - Mỹ Tú – Hưng Phú – Mỹ Phước được huyện chỉ đạo thực hiện hoàn chỉnh góp phần tạo thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân trong xã.

Năm 1994, nhờ huyện tập trung huy động các nguồn lực hỗ trợ nên xã Mỹ Tú mở mới vùng trồng điểm với 1.531 héc-ta lúa, phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi đầu mối do tỉnh và trung ương đầu tư. Bên cạnh đó, xã cũng tích cực chỉ đạo làm tốt công tác thủy lợi nội đồng để mở mới tăng vụ mùa với 2.016 héc-ta, chuyển diện tích 1.000 héc-ta sang vụ Hè Thu và 350 héc-ta sang làm vụ Đông Xuân. Vụ mùa 1993 – 1994, nhờ mở rộng diện tích thâm canh, tăng vụ Hè Thu lên 1.600 héc-ta nên sản lượng lúa đạt 7.779 tấn, bình quân lương thực đạt 700 kg/người. Bên cạnh đó, nhờ Nhà nước đầu tư cây giống nên bà con phá vườn

tạp, tận dụng đất đai bao ngàn trồng mía nên diện tích đạt 150 héc-ta, tăng gấp 3 lần so với nhiệm kỳ trước. Tổng đàn gia súc, gia cầm như trâu, gà, vịt hầu hết đều giảm, chỉ có đàn heo tăng từ 693 con lên 1.840 con.

Nổi bật, trong hơn 4 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Huyện ủy Mỹ Tú, nhiệm kỳ 1991 – 1995 là công trình Cống Mỹ Phước và hệ thống đê bao dẫn ngọt về 2 xã vùng căn cứ cách mạng là xã Mỹ Phước và Mỹ Tú, đưa diện tích ngọt hóa của xã lên hơn 80%.

Năm 1996, đường giao thông nối liền trung tâm huyện đến trung tâm xã được thông tuyến, xe 2 bánh đi lại được trong mùa khô, tạo điều kiện cho xã phát triển và giúp Nhân dân đi lại dễ dàng hơn.

2. Chú trọng phát triển văn hóa - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển, trở thành nhu cầu đời sống tinh thần của Nhân dân. Lĩnh vực văn hóa thông tin có sự khởi sắc; Trạm Truyền thanh xã cùng với đội thông tin cổ động và các đội văn nghệ quần chúng ở các ấp kết hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng phần nào nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân trong xã. Năm

1996, Trạm Truyền thanh xã được Đài truyền thanh huyện lắp đặt ăng - ten thu, phát sóng FM, phủ sóng loa không dây tới xã nhằm phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền tốt hơn. Xã đã vận động Nhân dân thực hiện tốt các tiêu chuẩn “*Xây dựng gia đình văn hóa*” là gia đình ấm no, hòa thuận, tiến bộ, khỏe mạnh và hạnh phúc; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; thực hiện kế hoạch hóa gia đình và đoàn kết tương trợ trong cộng đồng dân cư nhằm tích cực hưởng ứng cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” theo tinh thần Thông tri số 04-TT/BTTUBMTTQ do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động vào tháng 5/1995. Từ phong trào này, cuộc vận động thực hiện nếp sống văn hóa mới và xây dựng nông thôn mới tiếp tục chuyển biến tích cực. Bên cạnh đó, Chi ủy tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 36 –CT/TW, ngày 24/3/1994 của Ban Bí thư về “*Công tác thể dục thể thao trong giai đoạn mới*” với nhiều hoạt động thể dục thể thao sôi nổi và phong trào rèn luyện thân thể trong Nhân dân. Đặc biệt, năm 1996, xã phối hợp với Hội Nông dân huyện tổ chức đua xuống trên địa bàn xã, tạo không khí phấn khởi trong Nhân dân.

Cùng với việc phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp y tế, giáo dục cũng được Chi ủy quan tâm nên

tiếp tục phát triển, phục vụ tốt cho Nhân dân trong xã. Với vị trí là quốc sách hàng đầu, hoạt động giáo dục của xã từng bước ổn định và có mặt phát triển, đáp ứng bước đầu việc thực hiện 3 mục tiêu: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/5/1994 của Ban Bí thư về *“Tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em”* và trên cơ sở nâng cao nhận thức, Chi ủy và chính quyền từ đã tập trung vận động đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Năm học 1992 – 1993, xã xây dựng mới 2 phòng học kiên cố, 3 phòng bán kiên cố, giảm được 5 phòng học 3 ca. Thực hiện đề án sắp xếp lại các trường cấp 1, cấp 2, đến năm học 1992 – 1993, 100% các trường cấp 1 trong xã đã tách ra khỏi trường cấp 2 thành Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở. Số lượng học sinh theo học ở các cấp học hằng năm đều tăng cả về số lượng và chất lượng. Năm 1993, tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt 74,51%, đến năm 1995, tỷ lệ này đạt 85%. Tổng số học sinh của xã năm 1995 là 2.148 em, trong đó có 1.953 học sinh tiểu học, 150 học sinh trung học cơ sở.

Trong 5 năm 1991 – 1995, công tác y tế tiếp tục có bước phát triển mới, đạt nhiều kết quả quan trọng. Xã tiếp tục tranh thủ với tỉnh và huyện đầu tư kinh phí để nâng cấp cơ sở vật chất cho trạm y tế xã và củng

cổ mạng lưới y tế ở các ấp. Các chương trình chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân được chỉ đạo chặt chẽ kết hợp với tuyên truyền, vận động Nhân dân “*Ăn sạch, uống sạch, ở sạch*”. Đội ngũ cán bộ y tế được chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao tay nghề; chất lượng khám, chữa bệnh ở trạm y tế được nâng lên. Việc khám, chữa bệnh theo Đông y và kết hợp với Tây y được quan tâm, khuyến khích. Từ năm 1993, công tác bảo hiểm y tế được triển khai và hoạt động dần đi vào ổn định, bước đầu phát huy tác dụng tích cực. Công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng khắp các ấp với mạng lưới cộng tác viên, tuyên truyền viên dân số hoạt động khá năng nổ; nhận thức về kế hoạch hóa gia đình trong Nhân dân được nâng lên, số người tham gia thực hiện các biện pháp tránh thai ngày càng tăng, thực hiện tốt Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 6/3/1995 của Ban Bí thư về “*Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình*”.

Nhằm thực hiện xây dựng nông thôn mới, Chi ủy chỉ đạo từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng. Từ năm 1991 đến 1993, xã vận động Nhân dân xây dựng 2 cây cầu ván, 8 cây cầu cây, nối liền đường bộ 5/8 ấp tới xã. Từ năm 1994 đến 1995, xây dựng trụ sở làm việc và trạm y tế của xã và xây dựng 2 cây cầu kiên cố, hạ

thể điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân, đồng thời vận động Nhân dân xây dựng 25 cây cầu phục vụ nhu cầu đi lại trong xóm, ấp. Để đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn và khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước mặt trong kênh, rạch; cung cấp nước sạch, từng bước cải thiện môi trường sống và lao động cho Nhân dân ở nông thôn theo Chỉ thị số 200-TTg, ngày 29/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ, Chi bộ xây dựng kế hoạch và lộ trình vận động hộ dân trong xã có nhà vệ sinh đủ tiêu chuẩn vệ sinh môi trường; xóa bỏ cầu tiêu trên sông, trong ao nuôi cá; xóa bỏ tập tục phóng uế bừa bãi hoặc vứt xác súc vật chết xuống sông, rạch, ao, hồ làm ô nhiễm nguồn nước. Các năm 1994 – 1995, đã giải tỏa được 303 cầu tiêu không hợp vệ sinh, hướng dẫn Nhân dân xây dựng mới 161 nhà vệ sinh; đóng 41 cây nước sạch phục vụ sinh hoạt của Nhân dân.

Nhờ chính sách cho vay vốn sản xuất, tạo việc làm ổn định cho lao động nông thôn nên năm 1991 – 1993 xã có 387 hộ khá, 476 hộ trung bình, 85 hộ thiếu ăn từ 3 đến 6 tháng trong năm. Chính quyền xã cũng đã đề nghị về trên xét cứu đói cho 140 hộ và hỗ trợ vốn vay xóa đói giảm nghèo cho 126 hộ ở ấp Mỹ Bình và Mỹ Thạnh. Đến năm 1994 – 1995, số hộ khá nâng lên được 520 hộ, số hộ có mức sống trung bình là 949; 125 hộ được xóa đói giảm nghèo

và 85 hộ chỉ còn thiếu ăn từ 1 đến 3 tháng trong năm. Đặc biệt, năm 1993, 88 hộ dân Khmer trong xã được huyện phát vay với số tiền trên 35 triệu đồng theo chương trình xóa đói giảm nghèo theo Chỉ thị số 17/CT.UBT.93, ngày 12/7/1993 của UBND tỉnh. Nhờ đó, đời sống Nhân dân trong xã ngày càng được cải thiện, số hộ đói nghèo giảm dần và số hộ khá, giàu tăng lên.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn luôn được Chi bộ quan tâm chỉ đạo, chính quyền và các ngành, đoàn thể thường xuyên thực hiện tốt các chính sách xã hội. Năm 1994 – 1995, trên địa bàn xã có 19 Mẹ Việt Nam Anh hùng, 276 gia đình liệt sĩ, 101 gia đình thương binh được hưởng chính sách; 104 gia đình và 72 cá nhân được nhận các Huân, Huy chương cao quý. Từ năm 1991 đến 1995, xã quy tập 217 mộ liệt sĩ về nghĩa trang liệt sĩ huyện, bổ sung 154 hồ sơ diện chính sách.

3. Giữ vững quốc phòng - an ninh

Quán triệt quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Chi ủy là “*Phát triển kinh tế phải đi đôi với giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng nền quốc phòng toàn dân*”, hằng năm công tác quân sự địa phương và an ninh trật tự đều được đưa vào Nghị quyết của Ban Chấp hành Chi bộ và triển khai thực hiện tốt từ xã đến ấp. Từ đó, nhiệm vụ bảo vệ an

ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội luôn được Chi bộ thực hiện gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3 và Chỉ thị số 25 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới”*, đồng thời nắm vững những quan điểm chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy; Chi ủy chú trọng tăng cường quán triệt trong nội bộ Đảng, cán bộ và Nhân dân về âm mưu *“Diễn biến hòa bình”* của các thế lực thù địch; không được để sơ hở, lơ là mất cảnh giác để những phần tử xấu và kẻ địch lợi dụng dân tộc, tôn giáo để chống phá công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng công an từ xã đến ấp được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, đủ sức làm tốt vai trò nòng cốt cho phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở xóm, ấp.

Nền quốc phòng toàn dân tiếp tục được xây dựng và thế trận chiến tranh Nhân dân được duy trì thường xuyên trên địa bàn của xã, sẵn sàng đối phó có hiệu quả trong mọi tình huống. Lực lượng dân quân tự vệ ở ấp được củng cố, bảo đảm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng.

4. Chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng được duy trì thông qua việc tổ chức triển khai, thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng từ cấp ủy đến tận cơ sở, có sự vận dụng vào tình hình thực tế của Chi bộ. Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ chính trị, Chi bộ lấy kết quả thực tiễn để giáo dục, củng cố về nhận thức tư tưởng, tổ chức; nâng dần chất lượng và sức chiến đấu của Chi bộ cả về đạo đức, phẩm chất, năng lực và tổ chức thực hiện. Do đó, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách nhưng Chi ủy vẫn kiên định thực hiện công tác xây dựng Đảng, chú ý đến công tác tổ chức và cán bộ, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí tiến công cách mạng chỉ đạo ngày càng sát với thực tế, khắc phục dần những mặt yếu kém. Từ đó, hầu hết cán bộ, đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức; các chi bộ nhỏ, tổ đảng vươn lên nhiều mặt, xuất hiện nhiều điển hình và nhân tố tích cực, thể hiện tốt tinh thần đoàn kết, thống nhất, thực hiện Nghị quyết của Chi bộ đã đề ra.

Năm 1991, trụ sở làm việc của Chi ủy và Ủy ban Nhân dân xã được dời từ ấp Mỹ Hòa về ấp Mỹ An.

Năm 1991 – 1993, Chi bộ triển khai học tập các Nghị quyết Trung ương lần hai, ba, bốn, năm khóa

VII. Qua tiếp thu các nghị quyết, đảng viên trong Chi bộ quán triệt và luôn giữ được lập trường cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, quyết tâm, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chi bộ giữ vững họp lệ ngày 16 hàng tháng theo định kỳ nhưng nội dung sinh hoạt, lỗi làm việc có sự cải tiến. Giai đoạn này, Chi bộ đưa đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn 31 đồng chí. Kết quả việc thực hiện tự phê bình và phê bình và phân loại đảng viên trong Chi bộ theo Chỉ thị số 14 có 13 đồng chí loại A; 20 đồng chí loại B, 01 đồng chí loại C và 01 đồng chí loại D. Song song đó, Chi bộ cũng xét đề nghị xử lý kỷ luật cảnh cáo 05 đảng viên và xóa tên 06 đảng viên.

Năm 1994 – 1995, Chi bộ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới, chỉnh đốn Đảng, đồng thời triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 8 khóa VI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII và các Nghị quyết Trung ương 5, 7, 8 và Nghị quyết Trung ương 9 của Bộ Chính trị cùng các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy cho cán bộ, đảng viên. Từ đó, mỗi cán bộ, đảng viên được củng cố về quan điểm, lập trường, tư tưởng vững vàng trong tình hình mới, chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, giữ vững đạo đức và phẩm chất cách

mạng. Việc tự phê bình và phê bình trong nội bộ được Chi bộ thực hiện thường xuyên theo định kỳ; nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng được đảm bảo nhằm phát huy trí tuệ tập thể, nâng cao trách nhiệm cá nhân và tinh thần đoàn kết nội bộ. Qua đánh giá, phân loại đảng viên trong chi bộ có 22 đồng chí loại A; 34 đồng chí loại B, 04 đồng chí loại C, đồng thời xét đề nghị xử lý kỷ luật cảnh cáo 02 đảng viên, cách chức 03 đảng viên và xóa tên 07 đảng viên. Tuy nhiên, theo nhận xét của Huyện ủy thì “... vẫn còn xảy ra tình trạng một số cấp ủy và đảng viên tự phê bình và phê bình chưa thật nghiêm túc, đấu tranh nội bộ yếu, còn e dè, nể nang, có tư tưởng cục bộ dẫn đến vi phạm nguyên tắc tài chính. Một bộ phận nhỏ đảng viên có tư tưởng địa vị, gây mất đoàn kết, còn biểu hiện tiêu cực vì lợi ích cá nhân, đặc biệt là một số ít đảng viên còn ngại khó, thiếu ý thức tự lực, tự cường, trông chờ ỷ lại nên chất lượng công việc chưa cao, gây cản trở sự phát triển chung”. Năm 1995, Chi bộ xã có 7 tổ đảng ấp, còn 1 ấp trắng là Mỹ C.

Ngày 05/7/1995, Chi bộ xã Mỹ Tú được chuyển thành Đảng bộ xã Mỹ Tú theo Quyết định số 21-QĐ/HU của Huyện ủy Mỹ Tú. Đảng ủy xã gồm 9 chi bộ trực thuộc là Chi bộ ấp Mỹ Hòa, Mỹ Ninh, Mỹ An, Mỹ B, Mỹ Hưng, Mỹ Bình, Mỹ C, Mỹ Thạnh và Chi bộ

quân sự, công an. Nhiệm kỳ này, Đảng ủy đã đưa 50 đồng chí đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn; phát triển được 26 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 49 đảng viên.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị luôn được Đảng ủy thường xuyên quan tâm, nhất là công tác tư tưởng, coi đây là một bộ phận không thể thiếu trong công tác xây dựng Đảng. Tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể từ xã đến ấp được kiện toàn, củng cố vững mạnh. Cùng với việc xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, công tác củng cố chính quyền đạt được những kết quả quan trọng. Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 44 của Ban Bí thư về việc đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội đồng nhân dân, Đảng bộ chỉ đạo và tổ chức tốt Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp đảm bảo đúng nguyên tắc và dân chủ theo luật định. Thông qua tổ chức bầu cử, bộ máy chính quyền xã được chấn chỉnh và kiện toàn; trách nhiệm của Hội đồng nhân dân từng bước được nâng lên, phát huy được hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội. Đảng ủy giữ vững định kỳ làm việc với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, không ngừng củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền. Ủy ban Nhân dân xã hoạt động theo quy chế, tổ chức điều hành, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, định kỳ tiếp công dân, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo có

hiệu tiên bộ. Hội đồng nhân dân xã bảo đảm quy chế hoạt động, giữ vững định kỳ 3 tháng họp 1 lần, thường xuyên lắng nghe ý kiến của cử tri, thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thực thi pháp luật.

Về công tác đoàn thể, Đảng bộ luôn quan tâm tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động tốt. Đảng ủy triển khai Kế hoạch số 15-KH/HU, ngày 25/6/1991 của Huyện ủy Mỹ Tú về việc thực hiện Nghị quyết số 25/TW của Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 88 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, hoạt động của Mặt trận các đoàn thể có nhiều chuyển biến, nỗ lực phấn đấu vươn lên, tìm tòi, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đạt được những kết quả khả quan; bộ máy được củng cố, kiện toàn từ xã đến ấp. Từ khi có Nghị quyết số 08 của Trung ương, hoạt động của các đoàn thể có sự chuyển biến tích cực, phát triển thêm nhiều đoàn viên, hội viên, đồng thời tham gia các mặt công tác trung tâm của xã và cùng với chính quyền giải quyết các tranh chấp, khiếu nại; tham gia các cuộc điều tra xã hội về xóa đói, giảm nghèo; vận động kế hoạch hóa gia đình. Các tổ chức, phong trào của Mặt trận và các đoàn thể như: tổ phụ nữ tiết kiệm, nông dân sản xuất giỏi, thanh niên giúp nhau lập nghiệp... phù hợp với

nguyện vọng và lợi ích của quần chúng, tạo nên sinh khí mới và các phong trào hành động cách mạng thiết thực, hiệu quả. Đến năm 1995, tổng số đoàn viên, hội viên của các đoàn thể toàn xã là 2.369, trong đó, Mặt trận Tổ quốc có 536 hội viên, 8/8 ấp có chi hội và 32 tiểu tổ; Đoàn Thanh niên có 71 đoàn viên, 3 chi đoàn, 8 phân đoàn, 816 đội viên Thiếu niên Tiền phong; Hội Phụ nữ có 534 hội viên, 8/8 chi hội ấp và 26 tổ nhóm tiết kiệm xoay vòng; Hội Nông dân có 536 hội viên, 8/8 chi hội ấp và 32 tiểu tổ; Hội Chữ thập đỏ có 758 hội viên, 1 tổ thuốc nam và 25 đội thanh niên xung kích; Hội Cựu chiến binh có 243 hội viên, 8 chi hội và 27 phân hội. Tuy nhiên, việc phát triển đoàn viên, hội viên còn ít so với yêu cầu nhiệm vụ mới; ở một số tổ chức đoàn thể vẫn còn tình trạng đoàn viên, hội viên bỏ sinh hoạt lậ.

*

* *

Tóm lại, từ 1986 – 1996, với đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI diễn ra vào tháng 12/1986 và được Đại hội VII (tháng 6/1991) bổ sung, hoàn thiện, Đảng bộ xã Mỹ Tú đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp tích cực giải quyết những tồn tại của cơ chế cũ, cụ thể hóa các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo tinh thần đổi mới.

Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú đã đạt được những thành tựu quan trọng. Năng lực sản xuất và tiềm năng của các thành phần kinh tế được giải phóng và khuyến khích phát triển. Cơ chế khoán sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp và chính sách tự do lưu thông hàng hóa đã tạo động lực mới cho sản xuất bung ra, nên sản lượng lương thực tăng đáng kể so với giai đoạn trước.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao, truyền thanh có nhiều tiến bộ. Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo có chuyển biến tích cực. Mạng lưới y tế được củng cố từ xã đến các ấp, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình đạt được kết quả khá tốt. Việc chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội đặc biệt là các gia đình chính sách được quan tâm thực hiện tốt hơn. Quốc phòng - an ninh được đảm bảo, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục phát triển rộng khắp.

Hệ thống chính trị được tăng cường, từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy dân chủ, tăng cường quyền tự chủ trong các tổ chức xã hội. Niềm tin của Nhân dân vào công cuộc đổi mới ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, xã vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Sản xuất nông

nghiệp có lúc vẫn chưa đạt được chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Chất lượng dạy và học vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của huyện. Cơ sở vật chất, phương tiện chưa đáp ứng cho việc dạy và học. Trang thiết bị của ngành Văn hóa – Thông tin còn thiếu thốn, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra cho cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa. Tình hình an ninh trật tự có lúc diễn biến khá phức tạp.

Một số chi bộ đảng chưa thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa đồng bộ. Hiệu quả công tác quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền còn hạn chế. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động.

Mặc dù vẫn còn tồn tại một số mặt hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy giai đoạn 1986 – 1996, nhưng những thành tựu đạt được đã tạo đà cho Đảng bộ, Nhân dân xã Mỹ Tú tiếp tục vững bước phát triển để sớm hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (4/1996 – 7/2005)

I. NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (4/1996 – 9/2000)

1. Tình hình, nhiệm vụ cách mạng của xã Mỹ Tú khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Cùng các địa phương trong huyện, Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú hăng hái đẩy mạnh phong trào thi đua trên mọi lĩnh vực công tác và đời sống xã hội, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của Đại hội lần thứ VIII nhiệm kỳ 1994 – 1995, tạo đà cho công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã. Tuy nhiên, Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú cũng đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Những khó khăn, thách thức đó là: cơ sở vật chất còn yếu kém, đời sống của

một bộ phận người dân còn khó khăn và ảnh hưởng của nền kinh tế sản xuất hàng hóa vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đang còn mới mẻ làm cho kết quả đạt được trên một số mặt còn hạn chế. Bên cạnh đó, lợi dụng tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp các thế lực thù địch ra sức chống phá cách mạng nước ta đã tác động trực tiếp đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nói chung, đối với Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú nói riêng.

Tháng 01/1996, Đảng bộ xã Mỹ Tú tổ chức Đại hội Đảng bộ lần IX nhiệm kỳ 1996 – 2000. Đồng chí Trần Minh Khiêm được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Phát Bình, Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Cao Văn Hải, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Đến cuối nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp thêm 28 đảng viên mới, nâng tổng số lên 77 đảng viên.

Đại hội Đảng bộ lần thứ IX đã tổng kết quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trên địa bàn xã giai đoạn 1994 – 1995; đánh giá những thành tựu đạt được và những mặt còn hạn chế, yếu kém, đồng thời rút ra nguyên nhân và những bài học, cả ưu điểm và khuyết điểm của công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua. Đại hội khẳng định: Qua thời gian thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, Đảng bộ

và Nhân dân xã Mỹ Tú với tinh thần tự lực tự cường, xác định cơ cấu kinh tế và đầu tư đúng hướng, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn trở ngại, nỗ lực phấn đấu bước đầu giành được những thành tựu to lớn và quan trọng. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 1996 – 2000 là:

1. Tiếp tục tập trung cao độ cho sản xuất nông nghiệp song song với việc phát triển các ngành nghề khác đồng thời khai thác, sử dụng tối đa những tiềm năng sản xuất hiện có; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

2. Triển khai mạnh mẽ và giải quyết tốt hơn các vấn đề văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng dạy và học; phấn đấu không còn hộ đói, giảm hộ nghèo; hạn chế và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước đi đôi với đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, thật sự mở rộng dân chủ, gắn liền thực hiện kỷ luật, kỷ cương nghiêm minh, chống tệ tham nhũng, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác.

4. Giữ vững và tăng cường ổn định về chính trị - xã hội, đề cao cảnh giác và chủ động đối phó với mọi tình huống, trọng tâm là làm thất bại mọi âm

muu và thủ đoạn “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch.

5. Tiếp tục đổi mới, xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nội bộ đoàn kết, gắn bó với Nhân dân.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội đạt được những thành tựu quan trọng. Bộ mặt của xã ngày càng đổi mới. Tuy nhiên, Đảng bộ xã cũng đứng trước những khó khăn, thách thức mới, trước những yêu cầu đặt ra ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ mới, đòi hỏi phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sức mạnh của hệ thống chính trị, lãnh đạo đầy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thế kỷ XXI.

Ngày 12 và 13/10/2000, Đại hội Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2000 – 2005 được tiến hành. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí. Đồng chí Trần Minh Khiêm được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Võ Thanh Phong, Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Lê Phát Bình, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến cuối nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp thêm 39 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ là 116 đảng viên.

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, Đại hội nêu rõ: “... Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, để hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội, Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách. Trong hoàn cảnh đó, Đảng bộ và Nhân dân trong xã đã đoàn kết nhất trí, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực khắc phục khó khăn, kiên trì phấn đấu để thúc đẩy sự nghiệp đổi mới toàn diện, đạt được một số thành tựu quan trọng trên lĩnh vực phát triển kinh tế, ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng...”. Bắt đầu Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 2000 – 2005, Đại hội thông qua những mục tiêu cụ thể về kinh tế, văn hóa, xã hội, về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Từ đó xác định những nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là:

1. Tiếp tục phát triển nông nghiệp toàn diện và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

2. Chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, từng bước cải thiện đời sống Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

3. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính; phát huy dân chủ ở cơ sở đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

4. Xây dựng lực lượng công an xã, dân quân tự vệ vững mạnh, toàn diện; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

5. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, không ngừng tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

6. Tăng cường thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; coi trọng xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

2. Phát triển kinh tế theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Ngoài các tiềm năng, thế mạnh từ nông nghiệp như cây lúa, cây màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm thì nuôi trồng thủy sản cũng được xã chú ý khai thác. Nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp trong toàn xã, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo nạo vét hệ thống các kênh thủy lợi nội đồng. Để xây dựng các công trình phúc lợi của xã, Đảng bộ khơi dậy các nguồn lực xã hội, tạo ra sự năng động, sáng tạo, tích cực vận động Nhân dân đóng góp quỹ xây dựng cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 99/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các công trình được xây dựng từ nguồn quỹ này đã giúp cho đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên.

Năm 1996, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU về “Việc tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn” theo Quyết định số 99/TTg của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện Nghị quyết số 01.NQ/HU, ngày 09/8/1996 của Thường trực Huyện ủy, huyện đã đầu tư cho xã Mỹ Tú nhiều công trình hạ tầng. Công tác thu ngân sách dần đi vào nền nếp, tình trạng tọa chi ngân sách, chiếm dụng tiền thuế và các quỹ khác của Nhà nước có giảm nhưng xã vẫn còn mất cân đối ngân sách do nguồn thu không đảm bảo.

Năm 1997 là năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, nhiệm kỳ 1996 – 2000 và cũng là năm diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X, bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nên Đảng ủy chỉ đạo phát động phong trào thi đua sôi nổi nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tình hình kinh tế - xã hội của xã. Đã có nhiều nhân tố mới trong phong trào hành động cách mạng, đặc biệt là trên lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Từ đó, sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển, tiếp tục khẳng định là vị trí đầu tàu trong quá trình phát triển đi lên của Đảng bộ, góp phần rất quan trọng vào sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống của Nhân dân trong toàn xã.

Năm 1998, từ dự án nuôi 45 con bò thịt của xã đã giúp tăng số lượng đàn bò của huyện. Năm này,

mặc dù đã đạt được những kết quả rất khả quan, nhưng do bị ảnh hưởng thiên tai nên lĩnh vực kinh tế của xã còn nhiều mặt yếu kém. Để khắc phục, Đảng ủy chỉ đạo vừa phấn đấu ổn định kinh tế - xã hội vừa tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế để đảm bảo đời sống của Nhân dân, đồng thời tổ chức triển khai, quán triệt cho đảng viên toàn Đảng bộ về Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 29/12/1997 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về *“Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế, cần, kiệm để công nghiệp hóa, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000”*.

Để quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 10/11/1998 của Bộ Chính trị về *“Một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn”* bao gồm 6 mục tiêu và 6 chủ trương, chính sách lớn, Đảng ủy tổ chức triển khai đến từng cán bộ, đảng viên. Nghị quyết này nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn; xóa hộ đói, giảm tỉ lệ hộ nghèo; phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn. Xuất phát từ những nhu cầu bức xúc của địa phương; Tỉnh ủy cũng ban hành Nghị quyết Chuyên đề về *“Phát triển*

nông nghiệp, nông thôn tỉnh Sóc Trăng” nhằm tạo ra bước đột phá mới trong nông nghiệp, nông thôn tỉnh nhà. Nghị quyết đã xác định phương hướng, nhiệm vụ chung cho những năm tới là: “Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, động viên mọi nguồn lực, dồn vốn đầu tư, thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn tỉnh nhà theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển các loại hình dịch vụ trong nông nghiệp và phục vụ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng ưu tiên công nghiệp, chế biến nông, lâm, thủy sản; phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn”.

Trong năm 1999, những thách thức và khó khăn của đất nước còn rất lớn và tình hình trong xã vì vậy cũng diễn biến khá gay gắt và phức tạp nên Đảng ủy tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình hành động theo Nghị quyết Trung ương 4 nhằm phát huy sức mạnh của toàn Đảng bộ và Nhân dân trong xã để vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục ổn định kinh tế - xã hội và tập trung phát triển trên các lĩnh vực, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo. Trong năm, từ nguồn vốn của Quỹ 99/TTg và địa phương, xã sửa chữa 8 cầu gỗ tạp, nâng cấp lộ Trà Cú, xây cầu Tư Thành và hỗ trợ trường học mua đất, sửa trường với tổng kinh phí 176.874.000 đồng.

Năm 2000 là năm kết thúc thế kỉ XX, năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 – 2000 và cũng là năm có nhiều ngày lễ, kỉ niệm lớn của đất nước. Để tổ chức thực hiện tốt các chủ trương và giải pháp phát triển kinh tế trong năm. Đảng ủy chỉ đạo các chi ủy, các ngành, các tổ chức, đoàn thể chính trị – xã hội tiếp tục cụ thể hóa các Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06 của Bộ Chính trị về “*Một số vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn*” trên cơ sở khai thác và sử dụng có hiệu quả hơn tiềm năng về đất đai, lao động của địa phương. Sản xuất nông nghiệp phát triển khá, năng suất một số loại cây trồng tăng lên nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; chăn nuôi ổn định nhờ hoạt động thú y và công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được tăng cường.

3. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc, thực hiện chính sách xã hội, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân

Hàng năm, xã đều đề xuất tỉnh, huyện hỗ trợ, đầu tư cho xã đồng thời kết hợp với thực hiện việc vận động xã hội hóa để đầu tư cho các công trình văn hóa - xã hội. Vì thế, cùng với sự tăng trưởng kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, xã hội của xã cũng có những bước khởi sắc; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được ổn định và cải thiện.

Năm 1996, các hoạt động văn hóa thông tin và thể dục thể thao được duy trì và mở rộng. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” thực hiện theo Thông tri số 04-TT/BTTUBMTTQVN của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được đẩy mạnh và phát triển, đi vào chiều sâu đến tận gia đình, địa bàn dân cư, xóm, ấp và cơ quan, đơn vị; nhiều hộ đăng ký thực hiện các tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Đội thông tin cổ động xã tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm của xã cùng với các đội văn nghệ quần chúng và câu lạc bộ đờn ca tài tử ở các ấp thường xuyên biểu diễn, phục vụ góp phần nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa cho Nhân dân trong xã. Phong trào thể dục, thể thao và rèn luyện thân thể phát triển khắp các ấp, thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

Lĩnh vực giáo dục có chiều hướng phát triển tốt; các trường từng bước được quy hoạch, sắp xếp lại thuận tiện cho việc dạy và học; chất lượng dạy và học ngày càng được cải thiện; số học sinh ra lớp hàng năm đều tăng; tình trạng thiếu giáo viên dần được khắc phục. Đội ngũ giáo viên cơ bản đã được chuẩn hóa, hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Mạng lưới y tế phủ khắp địa bàn xã gồm trạm y tế xã và các tổ y tế ấp phục vụ khám, chữa bệnh và

chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; chất lượng khám và điều trị bệnh có sự tiến bộ. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai trên toàn xã, đạt và vượt chỉ tiêu. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm, trẻ em dưới 6 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn luôn được quan tâm chăm sóc; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng và trẻ em tử vong dưới 1 tuổi đều giảm. Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, giáo dục dân số, kế hoạch hóa gia đình hoạt động ổn định, có hiệu quả.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các gia đình chính sách luôn được Đảng bộ, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm chỉ đạo các ngành, đoàn thể thực hiện tốt các chế độ chính sách xã hội. Nhiều hộ được vay vốn từ nguồn vốn xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm với số tiền hàng trăm triệu đồng. Nhờ làm tốt công tác xóa đói, giảm nghèo, đời sống Nhân dân được nâng lên, số hộ khá ngày càng tăng, số hộ đói, nghèo giảm xuống rõ rệt.

Năm 1997, xã tích cực thực hiện Chỉ thị số 814/TTg, ngày 12/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ về *“Tăng cường quản lý, thiết lập trật tự kỷ cương trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng”* trên địa bàn xã. Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với xã tổ chức đưa xuống, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia.

Qua đó, đã tạo được không khí phấn khởi, hăng hái thi đua lao động, sản xuất. Đảng ủy triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về *“Định hướng chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”* và chỉ đạo tăng cường hoạt động giáo dục. Qua đó, tình trạng học 3 ca đã giảm nhiều. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng thiếu trường, lớp và giáo viên ở các cấp học. Công tác dạy nghề còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm cho lao động trong xã.

Công tác chăm sóc sức khỏe, dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc, bảo vệ trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện theo Nghị quyết số 37-CP, ngày 20/6/1996 của Chính phủ về *“Định hướng chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong thời gian 1996 – 2000 và chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam”*. Các vấn đề xã hội như thực hiện chính sách đối với người có công với nước, việc làm cho người lao động, công tác xóa đói, giảm nghèo được đẩy mạnh và đạt một số kết quả tích cực.

Năm 1998, lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt được nhiều thành tích và đóng góp thiết thực vào nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào *“Toàn dân*

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và việc triển khai Chỉ thị số 16-CT/TU của Tỉnh ủy được Nhân dân trong xã nhiệt tình hưởng ứng, nhiều hộ được công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Công tác giáo dục tiếp tục phát triển; công tác y tế và dân số đạt được kết quả tích cực; các mục tiêu của chương trình y tế quốc gia như chương trình thanh toán bệnh bại liệt, tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, bệnh phong, bệnh lao được thực hiện tốt; công tác vệ sinh phòng dịch có nhiều tiến bộ, không để xảy ra dịch bệnh. Việc chăm lo cho các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện tốt. Thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, tỉnh và huyện, Đảng ủy chỉ đạo khắc phục những khó khăn về đời sống, ổn định sản xuất, giải quyết việc làm cho nhiều lao động và một bộ phận hộ nghèo; cấp sổ hộ nghèo cho 797 hộ.

Năm 1999, Đảng ủy tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 814/TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 87/CP về *“Tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng”* và Nghị định số 88/CP *“Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng, chống một số tệ*

nạn xã hội” đồng thời chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai Chỉ thị số 26/VH-CT, ngày 01/01/1997 của Bộ Văn hóa - Thông tin nhằm tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh và nâng cao ý thức chấp hành của Nhân dân. Xã tiếp tục xét và công nhận cho các hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa và thực hiện tốt Thông tri số 04.TT/MTTW của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong năm, xã được kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc, bảo vệ trẻ em tiếp tục được quan tâm, thông qua việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và được Nhân dân đồng tình hưởng ứng thực hiện, đã góp phần giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên. Năm 1999, có 205 người lao động được giải quyết việc làm.

Năm 2000, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo chăm lo phát triển văn hóa - xã hội và đời sống tinh thần của Nhân dân, đồng thời chú trọng thực hiện tốt Thông tri số 04.TT/MTTW của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gắn cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” với phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Qua triển khai thực hiện Chỉ thị số 55 CT/TW, ngày 28/6/2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng của các cấp ủy đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, vì vậy công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em có sự chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực. Trạm Y tế xã có 5 giường lưu bệnh, đội ngũ cán bộ y tế có chuyên môn, đảm bảo khám và điều trị bệnh thông thường cho Nhân dân trong xã. Ngoài ra, Đảng ủy cũng chỉ đạo các ngành quan tâm công tác xóa đói giảm nghèo bằng cách hỗ trợ vay vốn, hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng, đào tạo nghề giúp cho nhiều hộ thoát nghèo.

4. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Năm 1996, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, quản lý đăng ký nguồn thanh niên nhập ngũ hằng năm, giao quân về trên đạt chỉ tiêu giao. Bên cạnh đó, đã xử lý kịp thời số thanh niên vi phạm Luật Nghĩa vụ Quân sự, đồng thời đẩy mạnh công tác ngăn ngừa, phòng, chống các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội, kịp thời xử lý, răn đe các đối tượng vi phạm.

Năm 1997, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Phong trào quần chúng tham gia giữ gìn xóm, ấp được Nhân dân đồng

tinh hưởng ứng, tinh thần cảnh giác cách mạng được nâng cao. Đảng ủy chú trọng xây dựng và củng cố lực lượng dân quân tự vệ, quân dự bị I và tăng cường chỉ đạo công tác quốc phòng. Lực lượng dân quân tự vệ đều được huấn luyện, chấp hành lệnh hành quân dã ngoại và học tập nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, chiến thuật sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu khi có yêu cầu. Công tác vận động thanh niên lên đường nhập ngũ đạt chỉ tiêu, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng so với yêu cầu của cấp trên giao.

Năm 1998, Đảng ủy tiếp tục quan tâm công tác quân sự địa phương, thường xuyên củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và công tác huấn luyện đạt yêu cầu; an ninh chính trị và trật tự xã hội được giữ vững; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố và phát triển, xã có đội dân phòng thường trực tại xã và mỗi ấp đều có các đội dân phòng cơ động để đảm bảo trật tự xã hội và giúp làm giảm các tệ nạn xã hội.

Năm 1999, lực lượng công an, quân sự kết hợp chặt chẽ với nhau làm tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự, làm trong sạch địa bàn; an ninh - quốc phòng được bảo đảm; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt số lượng và chất lượng. Năm 2000, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững

ổn định. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào gọi thanh niên nhập ngũ, ý thức chấp hành pháp luật, tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm có nhiều tiên bộ.

5. Kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ vững mạnh

Nhiệm kỳ 1996 – 2000, Đảng ủy có nhiều đổi mới trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chú trọng xây dựng, sửa đổi lối làm việc và nội dung sinh hoạt. Đổi mới phương thức, quy trình nắm bắt và xử lý thông tin, ra nghị quyết hoặc quyết định xây dựng mối quan hệ làm việc chặt chẽ giữa Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với mọi hoạt động. Đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Năm 1996, Đảng ủy tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IX tỉnh Sóc Trăng, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ VII Đảng bộ huyện Mỹ Tú và các Kế hoạch, Chương trình hành động của Huyện ủy cho cán bộ, đảng viên. Qua học tập các nghị quyết, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về quan điểm đổi mới của Đảng trong

quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Hệ thống chính quyền được củng cố, kiện toàn; đổi mới lề lối, tác phong làm việc khoa học và có nhiều tiến bộ trong cải cách thủ tục hành chính, giúp cho hoạt động quản lý nhà nước ngày càng hiệu quả hơn.

Năm 1997, Đảng bộ tiếp tục thực hiện đổi mới, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 18/6/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, đồng thời quan tâm củng cố xây dựng hệ thống chính trị. Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác phục vụ Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X, ngày 20/7/1997 đảm bảo trình tự theo quy định và đạt yêu cầu về thời gian, chất lượng. Đảng ủy xã được Ban Thường vụ Huyện ủy nhận xét, đánh giá đơn vị trong sạch, vững mạnh theo Quyết định số 01-QĐ/HU, ngày 30/12/1997 của Huyện ủy Mỹ Tú.

Năm 1998, công tác tổ chức cán bộ được Đảng ủy quan tâm chấn chỉnh theo hướng nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới nhằm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HNTW, ngày 18/6/1997 tại Hội nghị lần thứ Ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về *“Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất*

nước”. Hằng tháng, Đảng ủy phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ dự họp lệ cùng các chi bộ để nắm tình hình và làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt lệ của các chi bộ đảng. Nhờ vậy, chất lượng sinh hoạt của các chi bộ đảng từng bước được nâng lên. Quán triệt Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, ngày 23/01/1998 của Chính phủ, Đảng ủy sắp xếp lại biên chế làm công tác Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể của xã; củng cố, kiện toàn bộ máy các ấp ổn định và đi vào hoạt động hiệu quả.

Nhằm góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tháng 01/1999, tại Hội nghị lần thứ Sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu trực tiếp phát động Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình, đặt mục tiêu trong những năm cuối của nhiệm kỳ 1999 – 2001 sẽ tạo chuyển biến rõ rệt, ngăn chặn, đẩy lùi được tình trạng suy thoái trong Đảng. Cuộc vận động được tiến hành từ 19/5/1999 đến 19/5/2001 và sau đó trở thành nền nếp thường xuyên. Đảng ủy tích cực quán triệt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong toàn Đảng bộ cùng với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 30/5/1998 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Tăng cường công*

tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học”. Trong công tác Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể, Đảng ủy cũng có nhiều cố gắng trong việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, cơ bản đã đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích chính đáng của Nhân dân; qua đó vận động Nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Năm 2000 là năm chuyển tiếp giữa hai thiên niên kỷ, đồng thời là năm cuối của nhiệm kỳ 1996 – 2000, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và cũng là năm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Vì vậy, Đảng ủy tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ, mục tiêu của Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 – 2000 gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên. Các chi bộ trực thuộc tiếp tục được quan tâm củng cố, kiện toàn và có bước vươn lên để hoàn thành nhiệm vụ. Hầu hết các chi bộ đảng đều giữ được sinh hoạt lệ định kỳ; nội dung và hình thức sinh hoạt có sự đổi mới; phát huy dân chủ, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ; thường xuyên làm tốt công tác tự phê bình và phê bình. Công tác phát triển đảng viên có nhiều tiến

bộ, tính cả nhiệm kỳ 1996 – 2000, Đảng bộ đã kết nạp 33 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 77 đồng chí.

Đảng ủy quan tâm chỉ đạo chặt chẽ hơn công tác kiểm tra, giám sát nên công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có nhiều chuyển biến, nhất là sau khi tiếp thu Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 14/02/1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về *“Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng”*. Ủy ban kiểm tra hoạt động có nền nếp, đảm bảo đúng quy trình, bám sát nhiệm vụ kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng. Tiếp tục thực hiện tốt Hướng dẫn số 02-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII ngày 18/6/1997 về *“Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”*.

Về xây dựng chính quyền, Đảng ủy triển khai, quán triệt Chỉ thị số 18-CT/2000/TTg, ngày 21/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ về *“Tăng cường công tác dân vận”* nhằm nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, sửa đổi lối làm việc theo hướng dân chủ hóa và công khai hóa, chống tệ quan liêu, cửa quyền, tham nhũng; thực hiện nghiêm chỉnh quy chế dân

chủ ở cơ sở; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; việc triển khai các chương trình, dự án phải tổ chức lấy ý kiến rộng rãi và tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân để các chương trình, dự án đó phù hợp với thực tiễn và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Hiệu lực quản lý của các cấp chính quyền được nâng cao, vai trò làm chủ của Nhân dân được phát huy. Bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn của xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả hơn, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Cải cách thủ tục hành chính được chú trọng và đạt được một số kết quả bước đầu. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thi hành pháp luật có nhiều tiến bộ. Việc giải quyết các khiếu nại, yêu cầu chính đáng của Nhân dân được quan tâm và giải quyết nhanh, chặt chẽ hơn trên cơ sở quy định của pháp luật.

Nội dung hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị, các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác vận động, tập hợp quần chúng được quan tâm và đổi mới hình thức, phương pháp phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân nói chung và đoàn viên, hội viên nói riêng. Tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã có tiến bộ đáng kể.

II. PHÁT HUY NỘI LỰC, TẠO SỰ CHUYỂN BIẾN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (9/2000 – 7/2005)

Trên cơ sở phân tích kỹ những ưu, khuyết điểm của nhiệm kỳ IX, Đại hội X đã nêu lên phương hướng trong 5 năm 2000 – 2005 là “*Khai thác mọi nguồn lực, đẩy mạnh tốc độ phát triển nền kinh tế của xã nhanh và bền vững hơn; tiếp tục phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn gắn với đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng; nâng cao hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị khi bước vào giai đoạn phát triển mới*”.

Đại hội xác định mục tiêu kinh tế - xã hội trong 5 năm 2000 – 2005 là:

1. Tập trung đầu tư khai thác thế mạnh của địa phương là nông nghiệp, tạo những bước đột phá mới thúc đẩy kinh tế phát triển đồng thời khuyến khích phát triển các ngành nghề tiểu, thủ công nghiệp và dịch vụ.

2. Đẩy mạnh hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và thực hiện tốt các chính sách xã hội.

3. Tiếp tục phát động rộng rãi phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; tăng cường công tác quân sự địa phương, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong mọi tình huống.

4. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với dân.

Đến năm 2001, đồng chí Trần Minh Khiêm nghỉ do bệnh, đồng chí Nguyễn Dương Đề được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ xã Mỹ Tú lần thứ X là Đại hội đầu tiên của thế kỷ và thiên niên kỷ mới. Sự thành công của Đại hội có ý nghĩa quan trọng trong đời sống chính trị của Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú, thể hiện sự đoàn kết thống nhất cao, với quyết tâm thực hiện công cuộc đổi mới, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, cần, kiệm và năng động, sáng tạo, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, xây dựng xã nhà giàu mạnh, góp phần vào công

cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. Khởi dậy và phát huy tiềm năng của các ngành kinh tế

Năm 2000, xã còn mất cân đối thu, chi. Thực hiện Nghị quyết số 09/2000/NQ-CP, ngày 16/6/2000 và Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP, ngày 24/5/2001 của Chính phủ về “*Chuyển dịch cơ cấu kinh tế*”, trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết của Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhiệm kỳ 2001 – 2005, Đảng bộ đề ra Nghị quyết năm 2001 nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực như: trồng lúa, hoa màu, chăn nuôi và thủy sản nước ngọt, đồng thời chủ động đề ra nhiều biện pháp phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương; tăng cường phát động Nhân dân hưởng ứng các phong trào, tạo được sự thống nhất trong nội bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân, từ đó đã mang lại những thành tựu quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Năm 2001, diện tích sản xuất nông nghiệp là 5.636 ha, năng suất đạt 4,5 tấn/ha, sản lượng là 25.362 tấn. Cuối năm 2001, Mỹ Tú là một trong 6 đơn vị xã, thị trấn trong huyện xây dựng được mô hình kinh tế hợp tác.

Năm 2002, với quyết tâm cao, Ban Chấp hành Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

chuyển dịch mùa vụ và cơ cấu cây trồng, vật nuôi, huy động nhân lực thi công các công trình thủy lợi nội đồng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

Năm 2003 là năm bản lề có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2001 – 2005 của Đảng bộ xã. Với ý nghĩa đó, Ban Chấp hành Đảng bộ đã đề ra Nghị quyết năm 2003 với hệ thống chỉ tiêu toàn diện và phấn đấu đạt được kết quả đáng phấn khởi trên hầu hết các lĩnh vực. Sản xuất vụ Đông Xuân đạt 2.593ha, vụ Hè Thu 2.593ha, vụ Thu Đông 300ha, năng suất bình quân 3,5 đến 4 tấn/ha; nâng vòng quay của đất lên 2,1 lần; lương thực bình quân đầu người đạt 2.050 kg/năm. Bên cạnh đó, xã còn canh tác 86ha màu, 536ha mía, 100ha cây ăn trái và cải tạo 72ha vườn tạp để trồng cây có giá trị kinh tế cao. Về chăn nuôi, đàn heo có 3.412 con, đàn trâu 26 con, đàn bò 16 con, đàn gia súc, gia cầm có 39.600 con. Ngoài ra, xã còn có mô hình nuôi dê được 25 con và một số hộ dân trong xã cũng tận dụng ao, mương nuôi cá các loại với diện tích 155ha, tận dụng mặt nước ngoài đê nuôi 80ha thủy sản có hiệu quả kinh tế như tôm, sù, tôm càng xanh. Thực hiện được 13 công trình thủy lợi, trong đó có 12 công trình nạo vét với tổng chiều dài 18.900m, khối lượng đào đắp 54.360m³.

Đảng ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ Năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “*Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”, thành lập được 01 hợp tác xã nông nghiệp tại ấp Mỹ Lợi C, bước đầu chưa mang lại hiệu quả cao do năng lực và trình độ quản lý còn yếu. Để tiếp thu khoa học kỹ thuật, xã phối hợp với tỉnh, huyện mở được 36 lớp khuyến nông, khuyến ngư cho 1.630 lượt người dân trong xã.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 20/01/2003 của Bộ Chính trị về “*Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001 – 2010*”; năm 2004, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, trong đó xác định cây lúa vẫn là tiềm năng, thế mạnh của xã. Trên cơ sở duy trì diện tích lúa mùa cao sản cùng với việc mở mới diện tích lúa tăng 2 vụ có chất lượng và giá trị hàng hóa cao ở những nơi có điều kiện thuận lợi. Đồng thời mở rộng mô hình kinh tế tổng hợp gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh trong quá trình cơ cấu lại kinh tế địa phương.

Năm 2004, hệ thống thủy lợi được mở rộng phục vụ tưới tiêu cho đồng ruộng, cơ bản ngọt hóa đất

đai sản xuất của xã. Diện tích gieo trồng đạt 5.722 ha, đưa vòng quay của đất lên 2,20 lần; tổng sản lượng cả năm 28.113 tấn; bình quân lương thực 2.591 kg/người, tăng 129 kg/ người so với năm 2003. Xã tiếp tục phát triển các dự án có hiệu quả như dự án nuôi bò thịt, dự án cá – lúa, dự án nuôi tôm vùng ngoài đê.

Năm 2005 là năm cuối của nhiệm kỳ X, 2000 – 2005; trên cơ sở mục tiêu và nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra, trong chỉ đạo thực hiện, Đảng ủy tập trung mục tiêu tiếp tục ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân; giữ vững và tăng cường công tác an ninh - quốc phòng; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh; phấn đấu tập trung toàn lực chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu còn lại đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thông qua.

Trong năm, có 32 cơ sở sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ hoạt động; kết cấu cơ sở hạ tầng tăng lên đáng kể nhờ được đầu tư xây dựng với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” đã tác động tích cực vào quá trình phát triển chung của xã. Tổng kinh phí xây dựng 5 năm là 1 tỷ 660 triệu đồng, trong đó kinh phí đầu tư xây dựng từ nguồn vốn xã quản lý là 213.875.000 đ, còn lại là kinh phí của tỉnh và huyện hỗ trợ. Toàn xã có 1.676/2.299 hộ sử dụng điện thấp sáng, đạt 73,2% so với Nghị quyết 2000 – 2005. Có 57/70 điện thoại, đạt 81,42

% so với Nghị quyết 2000 – 2005; có 8/8 ấp trong xã có đường giao thông nông thôn phục vụ xe 2 bánh đi lại được vào mùa khô.

Song song với sự phát triển nông nghiệp, mạng lưới mua bán, cung ứng dịch vụ trên địa bàn tiếp tục phát triển; công tác thu ngân sách có tăng lên, việc quản lý ngân sách đi vào nền nếp hơn so với đầu nhiệm kỳ.

2. Chú trọng phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội

Cùng với việc phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng ủy chỉ đạo nâng cao chất lượng của các hoạt động văn hóa - xã hội nhằm từng bước nâng cao trình độ dân trí, cải thiện về vật chất lẫn đời sống tinh thần của Nhân dân, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

Hoạt động Văn hóa - Thông tin từng bước được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, đáp ứng nhu cầu thông tin và hưởng thụ văn hóa, góp phần phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Cán bộ phụ trách công tác văn hóa và mạng lưới thông tin xã, ấp từng bước được củng cố, kịp thời tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân trong xã. Đội thông tin cổ động xã hoạt động thường xuyên

và phối hợp cùng các ngành, đoàn thể thành lập được 3 câu lạc bộ đờn ca tài tử, tham gia các hội thi do Trung tâm văn hóa huyện tổ chức một cách đều đặn. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể được thực hiện tốt ở trường học và các ấp, các phong trào bóng đá, bóng chuyền diễn ra sôi nổi vào mùa khô với nhiều giải đấu do xã, ấp và các ngành tổ chức nhân kỉ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục được triển khai, thực hiện một cách đồng bộ. Đến năm 2005, toàn xã xét công nhận 1.038 gia đình văn hóa, 16 tổ văn hóa, 3 ấp văn hóa theo các tiêu chí của Cuộc vận động.

Công tác giáo dục được tiếp tục đẩy mạnh bằng nhiều biện pháp. Làm tốt công tác quy hoạch bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên giúp cho việc dạy và học đạt được hiệu quả hơn, tỷ lệ học sinh thi cuối lớp, cuối cấp đạt khá, giỏi ngày càng cao. Xã tiếp tục được công nhận đạt chuẩn quốc gia về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học giai đoạn 2001 – 2005. Năm học 2004 – 2005, xã có 1 trường Trung học cơ sở và 3 trường Tiểu học với 47 phòng học. Toàn xã có 103 giáo viên, nhưng vẫn còn thiếu 9 giáo viên, chủ yếu là giáo viên Trung học cơ sở. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường hằng năm đều đạt trên 98%. Trường Mẫu giáo của xã với quy mô 10 lớp, có 256 cháu và 10 giáo viên.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực: nhờ sự quan tâm của huyện nên Trạm Y tế có 2 y sĩ đa khoa, 1 y sĩ sản nhi, 1 y tá hộ sinh và 1 dược tá; hoàn chỉnh mạng lưới y tế với 8/8 tổ y tế ấp. Trạm Y tế thường xuyên quan tâm công tác tuyên truyền phòng ngừa dịch bệnh, thực hiện chương trình y tế quốc gia, vận động Nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường. Ban dân số xã có 2 cán bộ và 32 cộng tác viên, đã vận động được 1.278 cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai, hạ tỷ lệ sinh từ 0,08% xuống còn 0,06%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cũng giảm từ 25,8% xuống còn 22%.

Xã có 2 nhà máy cung cấp nước tập trung và 394 giếng khoan, số hộ sử dụng nước sạch bình quân có 6 hộ/giếng, tăng 50% so với nhiệm kỳ trước, nâng tổng số hộ sử dụng nước sạch toàn xã là 1.744 hộ.

Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt và phát huy hiệu quả vốn hỗ trợ của chương trình xóa đói giảm nghèo từ nguồn vốn của ngân hàng chính sách xã hội huyện. Năm 2003, toàn xã có 969 hộ nghèo, chiếm 44,45%, đã cấp sổ cho 865 hộ. Từ năm 2001 – 2003, bằng nhiều nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, xã xóa nghèo được 37 hộ, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong xã xuống còn 42,75%. Song song đó, xã vận động xây được 20 căn nhà tình thương cho các hộ nghèo,

bức xúc về nhà ở. Đi đôi với việc chăm lo cho người nghèo, Đảng bộ tiếp tục thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, xét duyệt 01 hồ sơ liệt sĩ và 10 hồ sơ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; tranh thủ nguồn vốn của trên xây 15 nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách.

Năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm xuống còn 31,66% (đầu nhiệm kỳ là 44,46 %). Các chính sách đối với người có công với nước luôn được thực hiện tốt, kinh phí được cấp phát kịp thời; xét duyệt 57 hồ sơ khen thưởng các loại còn tồn đọng sau chiến tranh; chuyển về trên 278 hồ sơ Liệt sĩ đề nghị tặng Huân, Huy chương các loại. Trong giai đoạn 2000 – 2005, xã vận động xây được 61 căn nhà tình nghĩa và 86 căn nhà tình thương cho gia đình chính sách và hộ nghèo bức xúc về nhà ở.

3. Tăng cường quốc phòng – an ninh

Đảng ủy luôn tập trung chỉ đạo cán bộ, đảng viên và Nhân dân đề cao cảnh giác cách mạng; phòng, chống mọi thủ đoạn chống phá của bọn phản động và các thế lực thù địch, nhất là âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội để giữ vững và ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Từ năm 2001 đến 2003, tuy tình hình an ninh được giữ vững nhưng vẫn còn xảy ra một số vụ việc gây rối trên địa bàn, chưa được khắc phục như: đánh người gây thương tích, làm mất trật tự xóm, áp và tề nạn cờ bạc, nhậu nhẹt say sưa. Đảng bộ tiếp tục củng cố quân dự bị I, đồng thời bổ sung 26 dân quân tự vệ, nâng tổng số dân quân tự vệ lên 206 người. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ đạt 89,90% quân số; công tác tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ, đưa quân trong giai đoạn này là 20 thanh niên (trong đó có 03 đảng viên và 10 đoàn viên), đạt chỉ tiêu trên giao. Trong 5 năm từ 2000 đến 2005 xã đưa được 47 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, đạt 100% chỉ tiêu huyện giao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt trên 2% dân số, công tác huấn luyện dân quân tự vệ đạt 89% quân số. Công tác diễn tập, vận hành cơ chế được lãnh đạo huyện đánh giá khá toàn diện.

Năm 2004, Đảng ủy tăng cường chỉ đạo thực hiện “*Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội*” nhằm giúp cho lực lượng và Nhân dân nâng cao ý thức, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Năm 2005, Đảng ủy chỉ đạo thường xuyên bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, chủ động xử lý đúng đắn, kịp thời mọi tình huống gây mất ổn định chính

trị - xã hội nhằm bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh

Từ năm 2001 đến 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, cho nên đã tập trung làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức quán triệt nghị quyết của trung ương, tỉnh, huyện và Nghị quyết, Chương trình hành động của Đảng bộ, có trên 95% đảng viên học tập, thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, không vi phạm Quy định số 19-QĐ/TW của Bộ chính trị về “*Những điều đảng viên không được làm*”.

Đảng ủy thực hiện nghiêm Quy chế làm việc, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện tốt chế độ hội nghị, chế độ báo cáo, thỉnh thị; thực hiện tốt đoàn kết nội bộ. Thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai, Ban Chấp hành Trung ương khóa VI, xem công tác tự phê bình và phê bình là công tác thường xuyên, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 06/3/2002 của Ban Bí thư

về “*Một số vấn đề cấp bách cần thực hiện trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện nay*”, đồng thời quán triệt các Nghị quyết Trung ương 7, Trung ương 8, khóa IX và các chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh và tiến hành Hội nghị kiểm điểm giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ; công tác vận động quần chúng được quan tâm chỉ đạo sâu sát và tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể thực hiện, phát huy theo chức năng của mình. Đảng ủy duy trì chế độ họp báo, làm việc định kỳ với lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể, qua đó kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn của các đoàn thể. Nhờ đó, chất lượng hoạt động của các tổ chức được nâng lên.

Đảng bộ phát triển được 04 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của đảng bộ là 109 đồng chí. Công tác kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, Đảng ủy thường xuyên tiến hành kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, sinh hoạt đảng tại các chi bộ. Qua kiểm tra, đã phát hiện, kịp thời xử lý, kỷ luật những đảng viên vi phạm. Đảng ủy cũng đã tiến hành rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy của Đảng bộ, chú trọng những cán bộ có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất đảm đương tốt nhiệm vụ, có triển vọng phát triển lâu dài, bố trí vào những vị trí quan trọng.

Đảng ủy tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương và nghị quyết của Đảng cho toàn toàn Đảng bộ, đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ,

đảng viên. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8, khóa VII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính. Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính, bố trí nơi tiếp dân, giảm bớt thủ tục trung gian, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân. Đảng ủy luôn quán triệt quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Đối với Mặt trận và các đoàn thể, Đảng bộ luôn chú trọng việc đổi mới hình thức, nội dung và phương thức hoạt động của công tác vận động quần chúng, tạo niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Song song đó, Đảng ủy cũng quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của đoàn viên, hội viên, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

*

* *

Có thể khái quát, từ năm 1996 đến năm 2005, Đảng bộ đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp tích cực thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thông qua Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ IX, lần thứ X nhằm đưa xã Mỹ Tú phát triển bền vững.

Dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng nhờ sự đoàn kết, Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú đã nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, X và đã đạt được những thành tựu quan trọng. Nền kinh tế phát triển khá toàn diện theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn. Tiềm năng, lợi thế và các nguồn lực xã hội được khai thác, huy động tốt hơn. Cơ sở vật chất - kỹ thuật, hệ thống kết cấu hạ tầng được tỉnh, huyện tiếp tục đầu tư, phát triển. Hoạt động văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có sự tiến bộ. Các chính sách xã hội được tổ chức thực hiện tốt; đời sống Nhân dân trong xã được cải thiện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Công tác đổi mới, xây dựng và chỉnh đốn Đảng đặc biệt được quan tâm. Vì thế, Đảng ủy và các chi bộ thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đề cao sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ. Vai trò, trách nhiệm quản lý Nhà nước ngày càng được thể hiện rõ nét; năng lực chuyên môn, hiểu biết về quản lý kinh tế, quản lý xã hội của cán bộ, công chức được nâng lên một bước. Hệ thống chính trị từ xã đến các ấp luôn được củng cố; hiệu lực, hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng lên. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

Thành tích mà Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú đạt được là nhờ vào đường lối đổi mới toàn diện, đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp là Huyện ủy Mỹ Tú, sự hỗ trợ của các ban, ngành, đoàn thể; sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy và sự quản lý, điều hành hiệu quả của Ủy ban nhân dân xã, cùng sự phối hợp đồng bộ của các ngành, đặc biệt là sự nỗ lực to lớn của cán bộ, đảng viên và Nhân dân toàn xã.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của xã chưa phát triển đúng với tiềm năng, lợi thế của địa phương; quy mô sản xuất còn nhỏ, lẻ, tăng trưởng kinh tế còn thấp. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực chưa hiệu quả. Phát triển sản xuất theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn còn nhiều mặt hạn chế, chưa đạt được mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra. Việc quy hoạch, khoanh vùng trong sản xuất nông nghiệp chưa cụ thể, bố trí chưa hợp lý, còn độc canh cây lúa. Hệ thống chính trị cơ sở tuy được củng cố, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên nhưng chưa đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Bộ máy chính quyền tuy được củng cố, nhưng nhìn chung việc quản lý, điều hành chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là đối với các ấp. Việc cải cách hành chính chuyển biến chậm so với yêu cầu, công tác

quản lý Nhà nước còn nhiều yếu kém, nhất là lĩnh vực quản lý đất đai.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân. Hoạt động dạy và học, công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân còn nhiều hạn chế. Số lao động được giải quyết việc làm chưa nhiều. Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn còn có mặt hạn chế.

Với những kết quả đã đạt được và những kinh nghiệm quý báu rút ra trong quá trình lãnh đạo Nhân dân ổn định, phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã giai đoạn 2000 – 2005 là cơ sở để Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú tiếp tục vươn lên thực hiện tốt nhiệm vụ ở các giai đoạn tiếp theo.

CHƯƠNG IV

ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI (7/2005 – 4/2015)

I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (7/2005 – 5/2010)

Sau gần 20 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, Đảng bộ xã Mỹ Tú đã đạt được những thành tựu rất quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Cơ sở hạ tầng được đầu tư đáng kể; kinh tế - xã hội có bước phát triển, đời sống Nhân dân được cải thiện theo hướng tích cực; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chú trọng, chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị từng bước được nâng lên; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Cùng với những kết quả đạt được bước đầu, xã Mỹ Tú vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế tăng trưởng chưa vững chắc, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, chưa đồng bộ. Sản xuất nông nghiệp còn mang tính tự phát, phân tán, manh mún;

ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế; năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp còn thấp. Số hộ nghèo giảm nhanh nhưng chưa thực sự vững chắc. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tuy được nâng lên nhưng vẫn còn thấp so với mặt bằng chung trong toàn huyện. Một số vấn đề bức xúc về xã hội chậm được giải quyết. Năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở một số ấp còn yếu kém và chậm được khắc phục.

Thực tiễn trên đã đặt ra yêu cầu đối với Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú trong những năm đầu của thế kỷ XXI là phải tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ; phát huy nội lực, tập trung mọi nguồn lực cho mục tiêu là phải nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng; Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mỹ Tú khóa

XI, nhiệm kỳ 2005 – 2010 tiến hành vào các ngày 14 và 15/7/2005, có 102 đại biểu tham dự.

Các đại biểu tham dự Đại hội đã nghiên cứu, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện; thẳng thắn chỉ ra những ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa X, nhiệm kỳ 2000 – 2005. Đại hội đã thảo luận, quyết nghị phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ 2005 – 2010 với mục tiêu là *“Tập trung mọi nguồn lực, tiếp tục phát triển nông nghiệp đa dạng theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững. Tiếp tục giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường đoàn kết thống nhất, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ ngang tầm với nhiệm vụ mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện; tạo sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận của Nhân dân, phấn đấu đến năm 2010 đưa Mỹ Tú phát triển ngang bằng với các xã trong huyện”*.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Tú, nhiệm kỳ 2005 – 2010

Đại hội đã đề ra bốn nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Tập trung phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; trong đó phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả; phát triển các ngành dịch vụ; tăng các nguồn thu; sử dụng ngân sách tiết kiệm và hiệu quả; phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

2. Tiếp tục chăm lo phát triển văn hóa, xã hội. Tăng cường đầu tư, phát triển toàn diện các hoạt động văn hóa; bảo đảm văn hóa phát triển đồng bộ và tương xứng với phát triển kinh tế. Ưu tiên hàng đầu cho việc nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục nâng cao chất

lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển con người.

3. Giữ vững an ninh - quốc phòng; bảo đảm ổn định chính trị - xã hội.

4. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết các tầng lớp Nhân dân.

Đại hội đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành. Đồng chí Văn Hoàng Anh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Võ Thanh Phong, Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Lê Phát Bình, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 5/2006, đồng chí Văn Hoàng Anh được Ban Thường vụ Huyện ủy phân công nhiệm vụ khác, đồng chí Nguyễn Văn Kiệt được chỉ định tham gia Ban Chấp hành và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Mỹ Tú.

Ngày 24/9/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Mỹ Tú để thành lập huyện Châu Thành, thuộc tỉnh Sóc Trăng, xã Mỹ Tú vẫn thuộc huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Tháng 01/2009, đồng chí Lê Phát Bình được chỉ định, giữ chức Bí thư Đảng ủy, thay đồng chí Nguyễn

Văn Kiệt được điều động nhận nhiệm vụ khác; đồng chí Trần Ngọc Nhịn được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Nguyễn Văn Cơ được bầu, giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến cuối nhiệm kỳ Đại hội XI, Đảng bộ đã phát triển thêm 52 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 168 đảng viên.

1. Khắc phục khó khăn, tiếp tục duy trì phát triển kinh tế

Năm 2006, Đảng ủy tập trung toàn lực chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI thông qua, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết của năm. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển khá toàn diện trong điều kiện dịch bệnh, thời tiết diễn biến bất thường. Trong chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy tập trung chỉ đạo công tác nạo vét kênh thủy lợi nội đồng, phục vụ yêu cầu tưới tiêu, ngăn mặn, giữ ngọt, tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân, cung cấp giống lúa chất lượng cao. Việc mở rộng các hoạt động tín dụng cho vay, cải tạo vườn tạp, chăn nuôi đã kích thích nông dân thâm canh tăng vụ. Diện tích lúa gieo trồng cả năm trên 6.000 ha, năng suất bình quân đạt 4,9 tấn/ha. Diện tích cây ăn trái có 237 ha với các giống cây xoài, nhãn, cam, quýt; diện tích cây màu có

195 ha; diện tích cây mía có 674 ha, giá cả các loại cây trồng tương đối ổn định. Diện tích trồng trà là 61 ha cùng với 125.000 cây phân tán. Về chăn nuôi: đàn heo có 3.133 con, đàn bò chỉ còn 16 con, đàn trâu có 120 con, đàn gia cầm có 35.453 con; nuôi thủy sản gồm tôm, sù, tôm càng xanh, cá với diện tích 520 ha.

Năm 2007, xã xuống giống được 6.072 ha lúa, do bị rầy nâu nên năng suất chỉ đạt 4,7 tấn/ha. Diện tích cây màu tăng 55 ha, cây ăn trái tăng 10 ha so với năm 2006. Về cây mía diện tích vẫn duy trì 674 ha, nông dân được Công ty Mía Đường Sóc Trăng ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Về chăn nuôi, đàn heo, trâu, bò, gia cầm, thủy sản đều tăng đáng kể so với năm 2006. Số cây phân tán được trồng là 128.000 cây, tăng so với năm 2006. Diện tích trồng trà giảm 1 ha so với năm 2006, do nông dân mở rộng diện tích nuôi thủy sản. Trong năm, đã có 560 lượt nông dân trong xã được tập huấn về kỹ thuật trồng mía, kỹ thuật nuôi cá trong ruộng lúa, kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên ruộng lúa. Bên cạnh đó, xã đã tổ chức được 02 câu lạc bộ IPM ở ấp Mỹ An, có 140 thành viên và 01 câu lạc bộ nuôi Ba Ba cũng ở ấp Mỹ An, có 15 thành viên tham gia.

Trong năm, xã thực hiện được 16 công trình giao thông với tổng khối lượng đào đắp là 65.885m³

đồng thời thực hiện 04 công trình thủy lợi với khối lượng 22.080m³. Đã có thêm 63 hộ có điện sinh hoạt, nâng tổng số hộ sử dụng điện toàn xã là 1.994 hộ, đạt 84,20% tổng số hộ dân.

Năm 2008, diện tích lúa gieo trồng cả năm là 6.072 ha, năng suất đạt 5,2 tấn/ha, tổng sản lượng đạt 31.574 tấn, tăng so với năm 2007 là 2.864 tấn. Diện tích cây màu tăng 55 ha, cây ăn trái tăng 10 ha so năm 2007. Diện tích cây mía không tăng, giá mía ổn định. Đàn heo, trâu, bò, gia cầm, thủy sản có giảm so với năm 2007. Trong năm, xã mở được 12 lớp tập huấn về kỹ thuật chăm sóc mía, kỹ thuật nuôi cá trong ruộng lúa, kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên ruộng lúa cho 360 lượt nông dân. Có thêm 32 hộ sử dụng điện, nâng tổng số hộ sử dụng điện toàn xã là 1.994 hộ.

Năm 2009, tổng diện tích gieo trồng là 5.522 ha; năng suất bình quân đạt 5,364 tấn/ha, tổng sản lượng đạt 29.621 tấn. Diện tích cây màu, lương thực, thực phẩm xuống giống đạt kế hoạch. Diện tích trồng mía giảm còn 674 ha. Chăn nuôi ổn định, một số hộ phát triển mô hình nuôi heo rừng; trùn quế, nuôi ếch, lươn, cá bóng tượng, nuôi cá trong vèo. Xã phối hợp Trạm khuyến nông, khuyến ngư, Trạm Bảo vệ thực vật mở được 06 lớp tập huấn cho 160 lượt nông dân.

Trong năm, xã thực hiện 15 công trình giao thông với chiều dài hơn 50.520 mét; nạo vét 04 công trình thủy lợi: kênh miếu Ba Hùng - Mỹ Hòa, bồi đắp ngoài đê áp Mỹ Hưng và 02 công trình kênh Năm Đăng, kênh Ba Hồng do huyện hỗ trợ ngân sách để nạo vét. Triển khai công trình lộ đal của 02 ấp Mỹ Lợi C, Mỹ Hòa thuộc chương trình 135 giai đoạn 2 và công trình lộ đal vòng cung Cây Bàng - Đại Nیا áp Mỹ An, kinh phí do trên đầu tư.

Về điện thấp sáng: số hộ dân sử dụng điện là 2.063 hộ, đạt 84% tổng số hộ. Trên địa bàn xã có 02 hệ thống cấp nước tập trung ở Ấp Mỹ An và Mỹ Lợi C, cung cấp nước sạch cho 184 hộ dân, nâng số hộ sử dụng nước sạch trên địa bàn xã đạt tỉ lệ 60%.

Năm 2010, diện tích gieo trồng cây lúa là 5.211 ha, năng suất đạt 5,3 tấn/ha, tổng sản lượng đạt 27.618 tấn. Cây màu, lương thực trồng được 242 ha; cây mía 670 ha, sản lượng đạt 9.360 tấn, nhưng do ảnh hưởng thời tiết nên chất lượng thấp, giá bán giảm; diện tích cây ăn trái là 245 ha. Trồng mới 120.000 cây phân tán; diện tích trồng trà đạt 35 ha. Tổng đàn gia súc, gia cầm có 78.539 con, đạt 99.32% kế hoạch năm. Dịch bệnh heo tai xanh xảy ra trên đàn heo dẫn đến phải tiêu hủy khoảng 120 con, nhờ phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên đã làm giảm thiệt hại

cho bà con nông dân; diện tích nuôi thủy sản đạt 510 ha, trong đó nuôi tôm 77 ha, nuôi cá - lúa 43 ha, nuôi cá ao 385 ha; nuôi cá trong vèo 05 ha. Trong năm, Đảng bộ quy hoạch vùng sản xuất tập trung ở khu vực ấp Mỹ An với 195 ha, đồng thời phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chuyển đổi 3 Câu lạc bộ thành Tổ Hợp tác cây mía, Tổ Hợp tác nuôi ba ba và Tổ Hợp tác IPM theo Nghị định số 151/NĐ-CP. Đã có 02 công trình thủy lợi và 11 công trình giao thông nông thôn được thực hiện với tổng khối lượng 58.072 m³. Có thêm 51 hộ dân có điện sử dụng, nâng tổng số hộ có điện sinh hoạt toàn xã là 2.180 hộ. Bên cạnh đó, 457 hộ dân ở các ấp Mỹ Bình, Mỹ An, Mỹ Lợi C, Mỹ Hòa cũng được cung cấp nước sạch sử dụng, nâng số hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh toàn xã là 1.869 hộ đạt 75%.

2. Chăm lo sự nghiệp văn hóa, thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Năm 2006, Đảng ủy chỉ đạo tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức các buổi văn nghệ, các giải thi đấu thể thao mừng các ngày lễ lớn trong năm; công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa được thực hiện thường xuyên và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; phong trào “*Toàn dân*

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được gia đình cán bộ, đảng viên và Nhân dân đăng ký thực hiện khá tốt. Năm học 2006 – 2007, các trường huy động đạt hơn 97% số học sinh trong độ tuổi ra lớp; công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục được giữ vững. Trạm y tế tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm, nhất là dịch bệnh sốt xuất huyết; tiếp tục triển khai, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với cách mạng.

Năm 2007, phong trào văn hóa văn nghệ vẫn được giữ vững và phát triển, xây dựng được 7 câu lạc bộ đờn ca tài tử, 8/8 ấp đều có đội bóng đá, bóng chuyền, thường xuyên tập luyện thi đấu giao hữu với các xã bạn. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục triển khai rộng rãi trong Nhân dân. Qua bình xét, đã công nhận 6/8 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, 1.900 hộ được công nhận và tái công nhận gia đình văn hóa. Trong năm, 02 nhà thông tin ấp Mỹ An và Mỹ Bình được xây dựng, nâng tổng số Nhà Thông tin ấp trong xã là 05.

Năm học 2006 – 2007, xã được đầu tư xây dựng 02 phòng học ở điểm lẻ Cây Bàng, ấp Mỹ An thuộc Trường tiểu học Mỹ Tú A và 03 phòng học ở ấp Mỹ

Lợi C thuộc Trường tiểu học Mỹ Tú B theo “Dự án giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn”. Thực hiện cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, trong năm học 2007 – 2008 xã huy động được số trẻ trong độ tuổi đến trường đầu năm học là 1.772 em, tỉ lệ 95,11 %. Toàn xã hiện có 5 điểm trường với 54 phòng học, có 73 lớp và 104 giáo viên. Trong năm, đã xây mới 6 phòng học thuộc điểm trường Trung học cơ sở và Mẫu giáo, nâng cấp sửa chữa 4 phòng học thuộc trường tiểu học ấp Mỹ Lợi C và điểm lẻ Cây Bàng, ấp Mỹ An. Trường tiểu học Mỹ Tú A được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 ngày 07/11/2007.

Trạm Y tế có 3 y sĩ, 2 y tá, 8/8 ấp có tổ y tế; đã khám và điều trị tại trạm cho 18.307 lượt người đồng thời thực hiện các chỉ tiêu về chương trình y tế quốc gia đạt 98%; phối hợp cùng Trung tâm y tế dự phòng huyện kịp thời phun thuốc dập các ổ dịch sốt xuất huyết ở ấp Mỹ Bình, Mỹ Ninh, Mỹ Hưng, tránh tình trạng dịch lây lan. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 21,6%; vận động được 814 lượt người áp dụng các biện pháp tránh thai, kế hoạch hóa dân số và gia đình.

Thường xuyên làm tốt việc cấp phát kinh phí kịp thời cho gia đình chính sách; tổ chức thăm, tặng quà gia đình chính sách nghèo, neo đơn, khó khăn

trong cuộc sống nhân các ngày lễ, Tết với số tiền 4.500.000đ. Bên cạnh đó, xét duyệt được 101 hồ sơ người có công theo tinh thần Quyết định số 290/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ (QĐ số 290). Trong năm, xây dựng 15 căn nhà tình nghĩa, tặng 11 căn so năm 2006; nhà tình thương xây dựng được 64 căn. Tính đến cuối năm 2007, toàn xã có 463 hộ nghèo, 150 hộ tái nghèo. Xã đang phát triển làng nghề dệt chiếu và đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ tại các ấp, có 81 lao động tham gia; có 100 người được dạy nghề, tăng 30 người so với năm 2006.

Năm 2008, Trạm Truyền thanh xã luôn duy trì tiếp âm sóng Đài truyền thanh huyện ngày 2 buổi. Ban vận động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” bình chọn và công nhận 6/8 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, 1.873 hộ được công nhận và tái công nhận “Gia đình văn hóa”. Xã xây dựng thêm 3 Nhà thông tin ấp, nâng tổng số Nhà thông tin của ấp là 08, đạt 100%. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện đầu tư xây dựng Trường Mẫu giáo của xã và hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 02/2008 với 13 lớp, có 291 trẻ và 13 giáo viên. Ngày 18/4/2008, Trường trung học cơ sở Mỹ Tú được tỉnh công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Sửa chữa, nâng cấp 7 phòng học của trường Tiểu học Mỹ Tú A. Trạm Y tế

thực hiện 10 chuẩn y tế quốc gia đạt 90 điểm, tăng 2,5 điểm so với năm 2007; tỷ lệ giảm sinh 0,05%, giảm 0,01% so với năm 2007; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cũng giảm 2,6% so với năm 2007.

Huyện hỗ trợ xây dựng 19 căn nhà tình thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tặng 5 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo bức xúc về nhà ở; Ngân hàng chính sách xã hội phát vay cho hộ nghèo để có vốn phát triển sản xuất, ổn định kinh tế gia đình, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo; cuối năm có thêm 46 hộ thoát nghèo.

Năm 2009, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Văn hóa – Thông tin tổ chức Hội thi tiếng hát Hoa phượng đỏ; Trung tâm Văn hóa – Thể dục thể thao tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp xã, có 27 đội và 160 vận động viên tham gia, qua đó tuyển chọn các vận động viên đạt giải cao ở các bộ môn cờ tướng, nhảy bao, chạy việt dã, kéo co, bóng đá, bóng chuyền để tham gia Đại hội thể dục thể thao cấp huyện. Tiếp tục thực hiện tốt Thông tri số 04 của Bộ Văn hóa – Thông tin về đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” theo các tiêu chí sửa đổi, bổ sung, xã xét và công nhận 2.033 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Năm học 2009 – 2010, xã có 74 phòng học bán kiên cố với 77 lớp học các cấp; sửa

chữa, nâng cấp 12 phòng học; huy động được 1.905 học sinh ra lớp; xã được tái công nhận hoàn thành công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để hoàn chỉnh các tiêu chí sớm công nhận trường Trung học cơ sở Mỹ Tú đạt chuẩn quốc gia. Đội ngũ giáo viên giảm so với các năm học trước, chỉ còn 13 giáo viên mẫu giáo, nhà trẻ; 55 giáo viên tiểu học và 28 giáo viên trung học cơ sở. Trạm y tế thường xuyên quan tâm chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, khám và điều trị được 9.908 lượt người bệnh; kết hợp xã Đoàn và Trung tâm y tế huyện khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho 1.600 lượt người thuộc diện chính sách, hộ nghèo; tăng cường công tác tuyên truyền trong Nhân dân, triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nên đã ngăn chặn không để dịch bùng phát. Trung tâm y tế huyện kiểm tra, công nhận thực hiện 10 chuẩn y tế quốc gia, đạt 91,86/100 điểm. Thương binh xã hội phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể xã, huyện, tỉnh thăm, tặng quà cho 250 gia đình chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn, với tổng số tiền là 45.625.000đ; phối hợp với Ban Chỉ đạo chính sách người có công của tỉnh xét duyệt và bổ sung 157 hồ sơ theo Quyết định số 290 cho các đối tượng. Triển khai dự án đầu tư cho 82 hộ nghèo ở 02 ấp đặc

biệt khó khăn từ chương trình 135 và các chương trình mục tiêu giải quyết việc làm; thực hiện quyết định số 81-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ các hộ nghèo trong dịp tết Nguyên đán 2 đợt với số tiền là 360.800.000đ; phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai xây dựng nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg về “*Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*”, giải ngân hỗ trợ lãi suất vốn vay cho 195 hộ xây dựng nhà ở; hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho 13 hộ theo Quyết định số 74/2008/TTg về “*Chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở...*” với số tiền 39.000.000đ. Ngoài ra, xã phối hợp với Trung tâm dạy nghề mở 03 lớp, dạy các nghề chăn nuôi, thú y, sửa xe, may mặc cho 120 lao động chưa có việc làm.

Năm 2010, Ban Văn hóa - Thông tin xã thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, tuyên truyền nhân các ngày lễ lớn trong năm; thành lập đoàn tham gia Liên hoan Tiếng hát Hoa phượng đỏ do huyện tổ chức; đồng thời phối hợp Phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thể dục thể thao huyện tổ chức giải bóng chuyền và giao lưu văn nghệ với các đơn vị xã bạn; tổ chức đưa 8 đội bóng đá thi đấu tại xã Thuận Hưng do huyện tổ chức. Ngoài ra, xã vận động được 05 hộ dân ở các cấp cho mượn đất để xây dựng nhà sinh hoạt

cộng đồng. Qua bình chọn ở cơ sở, Ban Chỉ đạo phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tái công nhận và công nhận 2.214 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa, tỉ lệ 82,35% tổng số hộ dân. Năm học 2010 – 2011, các trường đã huy động 1.794 học sinh đến trường; có 47 phòng học, với 72 lớp học, gồm 94 cán bộ, giáo viên; xã được huyện kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Bên cạnh đó, xã đã vận động được 4.950.000 đồng gây quỹ cho các chi Hội khuyến học trên địa bàn xã. Trạm Y tế xã luôn quan tâm công tác khám, điều trị bệnh cho đối tượng thuộc gia đình chính sách, người già neo đơn, người cao tuổi, đồng thời thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Trong năm, đã khám và cấp thuốc cho 9.946 lượt người bệnh, đồng thời tuyên truyền, vận động 765 đối tượng áp dụng các biện pháp tránh thai và thực hiện kế hoạch hóa dân số, gia đình, Trung tâm y tế huyện kiểm tra công nhận thực hiện 10 chuẩn y tế quốc gia, đạt 94,85 điểm. Ban Thương binh xã hội kịp thời cấp phát, chi trả chế độ hàng tháng cho các đối tượng thuộc diện gia đình chính sách; phối hợp các ban, ngành, đoàn thể thăm, tặng quà trong dịp tết Nguyên đán, kỷ niệm ngày 27/7 đồng thời đề nghị về trên hỗ trợ sửa chữa 02 nhà tình nghĩa, mỗi căn trị giá 10 triệu đồng; tổ chức

đưa 12 đối tượng chính sách đi tham quan, nghỉ dưỡng tại Đà Lạt và xét chọn 48 đối tượng hưởng chế độ nghỉ dưỡng tại gia đình, đưa 11 cựu nữ tù chính trị tham dự Đại Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày tại huyện Mỹ Tú. Trong năm, chương trình an sinh xã hội được triển khai cho ấp Mỹ Hòa và Mỹ Lợi C thuộc diện đặc biệt khó khăn, hỗ trợ 50 hộ nghèo phát triển sản xuất theo 05 mô hình: nuôi trâu, nuôi bò, trồng nấm rơm, trồng màu và nuôi thủy sản, đồng thời hỗ trợ chương trình cải thiện vệ sinh môi trường cho một số hộ dân. Theo tiêu chí mới, toàn xã có 611 hộ nghèo, chiếm tỉ lệ 22,56%; 287 hộ cận nghèo, chiếm tỉ lệ 10,59% tổng số hộ. Đã tổ chức được 06 lớp dạy nghề ngắn hạn, có 180 lao động địa phương tham gia học tập.

3. Củng cố quốc phòng – an ninh

Từ năm 2006 – 2010, Đảng ủy tiếp tục củng cố và tăng cường chỉ đạo công tác quốc phòng, đặc biệt là xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và quân dự bị I theo kế hoạch, đồng thời đưa đi học tập, huấn luyện về nghiệp vụ, chuyên môn để nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, chiến thuật sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu khi có chiến sự xảy ra. Công tác vận động thanh niên lên đường nhập ngũ đạt chỉ tiêu, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng so với yêu cầu của cấp trên; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được

giữ vững ổn định; phong trào quần chúng tham gia giữ gìn xóm ấp được Nhân dân đồng tình hưởng ứng, tinh thần cảnh giác cách mạng được nâng cao; quan tâm củng cố, xây dựng tổ tự quản, bộ máy công an xã - ấp đủ mạnh, mở nhiều cuộc tấn công truy quét các loại tội phạm làm trong sạch địa bàn, không để trọng án xảy ra.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững, ổn định, không xảy ra án nghiêm trọng ảnh hưởng đến tình hình ở địa phương; kết hợp cùng lực lượng quân sự thường xuyên tuần tra, canh gác trấn áp các loại tội phạm, quản lý tốt công tác tạm trú, tạm vắng, đảm bảo trực 24/24 giờ. Ngoài ra, phối hợp Ban An toàn giao thông xã vận động 2.208 hộ dân cam kết bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo Nghị quyết số 32/NQ-CP. Công tác huấn luyện lực lượng công an xã đạt 90% kế hoạch, huấn luyện Tổ an ninh nhân dân đạt 85% kế hoạch. Quân sự tổ chức kiểm tra sức khỏe cho 17 thanh niên đủ điều kiện dự tuyển nhập ngũ, đưa 13 thanh niên lên đường nhập ngũ (trong đó có 02 đảng viên, 11 đoàn viên). Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,6% dân số, công tác huấn luyện đạt 108,75% so với chỉ tiêu Nghị quyết.

Công an kết hợp quân sự thường xuyên tuần tra, kiểm soát, trấn áp các loại tội phạm, quản lý tốt công

tác tạm trú, tạm vắng; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tệ nạn xã hội. Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức khám sức khỏe cho các thanh niên dự tuyển, qua đó xét chọn 13 thanh niên đủ điều kiện nhập ngũ.

Lực lượng Công an, Quân sự phối hợp chặt chẽ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Ban Chỉ huy Quân sự xã hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, giao 10 thanh niên về BCHQS huyện; công an xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm pháp luật; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được triển khai cùng với việc củng cố các Tổ an ninh nhân dân. Bên cạnh đó, công an xã tổ chức điều tra dân số phục vụ cho lĩnh vực quản lý hành chính vào tháng 04/2009; qua đó xác nhận toàn xã có 2.732 hộ với 12.508 khẩu, trong đó, có 6.242 nữ, 9.126 khẩu tuổi từ 14 trở lên.

Địa bàn xã giữ thế ổn định; công an phối hợp với quân sự tổ chức tuần tra, canh gác đảm bảo an toàn trước, trong và sau các ngày lễ, Tết. Ban Chỉ huy quân sự xã duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ lực lượng quân dự bị, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,4% dân số và tổ chức huấn luyện được 144 đồng chí, đạt 91,72%. Trong năm, xã đã giao 11 thanh niên về Ban Chỉ huy Quân sự huyện, đạt 100% chỉ tiêu.

4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh

Giai đoạn 2006 – 2010, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhằm thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy và hướng dẫn của Huyện ủy, qua đó giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức chính trị, vững vàng về tư tưởng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong công tác. Bên cạnh đó, Đảng ủy tổ chức triển khai Nghị quyết TW 4, 5 khóa X; Nghị quyết số 03 của Huyện ủy về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của loại hình chi bộ trực thuộc Đảng ủy*”; học tập 3 chuyên đề về “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Đảng ủy tổ chức thành công Hội thi Bí thư chi bộ giỏi. Công tác tự phê bình và phê bình gắn với phân loại tổ chức đảng và đảng viên cuối năm được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, đi vào nền nếp. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chi bộ cơ sở thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch của Đảng ủy, qua đó kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các chi bộ, đảng viên góp phần làm trong sạch tổ chức đảng, củng cố đoàn kết nội bộ. Hoạt động Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được giữ vững

và có chuyển biến tốt; tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “*Một cửa*” mang lại hiệu quả thiết thực, giải quyết hồ sơ đúng hẹn, tạo niềm tin vững chắc đối với Nhân dân.

Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên thông qua triển khai, quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, góp phần thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết năm của Đảng bộ đề ra. Trong năm, kết nạp được 09 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 128 đồng chí; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã được quan tâm củng cố về tổ chức và tăng cường hoạt động đạt được những kết quả tốt.

Tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên tiếp tục giữ vững ổn định, luôn vững vàng về quan điểm, lập trường cách mạng, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự lực, tự cường, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đảng viên thực hiện tốt quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã;

các đồng chí bí thư chi bộ trực thuộc Đảng ủy thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng, luôn quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ, tổ chức họp lệ chi bộ đúng quy định. Trong năm, đã tổ chức thành công Đại hội của 18 chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng luôn được tăng cường và thực hiện theo chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, qua đó, đã góp ý chấn chỉnh, kiểm điểm rút kinh nghiệm những đảng viên và tổ chức đảng vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng và chính sách pháp luật Nhà nước, vi phạm phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm thực hiện theo yêu cầu chiêu sinh, trong năm, có 12 đồng chí được đưa đi học bổ túc văn hóa, 8 đồng chí được cử đi học Trung cấp chính trị, 5 đồng chí học tại chức, 03 đồng chí học tập trung về chuyên môn. Trong năm, hệ thống chính quyền từ xã đến ấp được củng cố; sắp xếp, bố trí theo tinh thần Nghị định số 121/CP của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân duy trì và thực hiện tốt quy chế làm việc; thường xuyên giữ mối liên hệ làm việc với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân; Mặt trận và các đoàn thể từng bước được chấn chỉnh; phân công cán bộ Ban Tư pháp tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện chế độ báo cáo đúng định kỳ;

chỉ đạo tốt công tác bầu cử trường ban nhân dân ấp, thực hiện tốt Pháp lệnh số 34 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Công tác Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được phát huy; tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; phối hợp với chính quyền phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Mặt trận Tổ quốc tổ chức xong Đại hội và hiệp thương bầu ra Ủy ban gồm 35 thành viên.

Đảng ủy tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết TW7, Nghị quyết TW9 khóa X; Chỉ thị số 37, Quyết định số 28 và Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”* cùng Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Từ đó, đảng viên có sự chuyển biến tích cực về tinh thần và thái độ trong công tác, lỗi làm việc từng bước đi vào nền nếp, lãng phí, tiêu cực giảm đáng kể. Toàn Đảng bộ có 160 đảng viên, qua đánh giá, phân loại chi bộ và đảng viên theo quy trình hướng dẫn, có 13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 02 chi bộ hoàn thành tốt

nhệm vụ, 03 chi bộ hoàn thành nhệm vụ, đề nghị về trên công nhận Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh; 30 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhệm vụ, 85 đồng chí hoàn thành tốt nhệm vụ, 28 đồng chí hoàn thành nhệm vụ, 01 đồng chí yếu kém; 14 đồng chí không phân loại, 02 đồng chí không đánh giá phân loại do mới kết nạp trong tháng 12.

Đảng bộ thường xuyên làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đảng viên giữ vững quan điểm, lập trường, phát huy tinh thần yêu nước, tích cực học tập, lao động, sản xuất góp phần phát triển kinh tế - xã hội và ổn định chính trị ở địa phương. Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, đề ra Nghị quyết sát với tình hình thực tế của địa phương, luôn quan tâm và cụ thể hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân trong việc quản lý, điều hành thực hiện các chỉ tiêu, nhệm vụ. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém. Việc cải cách thủ tục hành chính có tiến bộ, công tác tiếp công dân có chuyển biến tích cực. Qua đánh giá phân loại đối với các chi bộ trực thuộc Đảng bộ, có 15 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 02 chi bộ khá là ấp Mỹ Lợi B và ấp Mỹ Lợi C, 01 chi bộ xếp loại trung bình là trường Tiểu học Mỹ Tú B; Đảng bộ được Huyện ủy công nhận đạt trong sạch vững mạnh.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (5/2010 – 4/2015)

1. Tình hình xã Mỹ Tú bước vào xây dựng Nông thôn mới

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 34-KH/TU, ngày 15/10/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 – 2015, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; tháng 4/2010, Đảng bộ xã Mỹ Tú tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 – 2015. Đại hội thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ XI đối với quá trình xây dựng và phát triển tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương trong nhiệm kỳ 2005 – 2010. Với tinh thần trách nhiệm cao, các đại biểu dự Đại hội đã tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, thảo luận và quyết nghị phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp chủ yếu sẽ thực hiện trong nhiệm kỳ 2010 – 2015.

Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu tổng quát và các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm kỳ 2010 – 2015 là “*Huy động mọi nguồn lực xã hội, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện*

đại hóa nông nghiệp, nông thôn để phát triển nhanh về kinh tế. Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế kết hợp với củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh. Tiếp tục đầu tư đúng mức, tạo sự chuyển biến cơ bản và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; chú trọng công tác dân vận của Đảng, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc”.

Đại hội đã đề ra năm giải pháp:

1. Xây dựng nền nông nghiệp toàn diện, đa dạng theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, hiện đại, bền vững, thân thiện với môi trường; gắn phát triển nông nghiệp với giải quyết tốt vấn đề nông thôn, nông dân;

2. Tập trung huy động vốn từ nhiều nguồn, đầu tư xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân;

3. Tiếp tục quan tâm tạo điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục; chăm lo củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế; chỉ đạo nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; coi trọng bảo vệ môi trường.

4. Giữ vững ổn định quốc phòng - an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn;

5. Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng và toàn xã hội theo hướng “*Tích cực, chủ động, gắn lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống, giáo dục thuyết phục đi đôi với nêu gương*”, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội từ nhận thức đến hành động. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ “*Nhận thức*” sang “*Làm theo*” trong toàn Đảng bộ, toàn dân.

Đồng chí Lê Phát Bình, Huyện ủy viên được Đại hội tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Ngọc Nhịn được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Cơ được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năm 2013, đồng chí Nguyễn Văn Cơ chuyển công tác; đồng chí Trương Phước Sang được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 12/2013, đồng chí Ngô Thanh Phong, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện được Huyện ủy điều động, bổ nhiệm Bí thư Đảng ủy, thay đồng chí Lê Phát Bình do chuyển công tác. Cuối nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp

thêm 82 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 250 đảng viên.

2. Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và phát triển các ngành kinh tế

Năm 2011, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo vùng sản xuất tập trung cây lúa ở ấp Mỹ An; chú trọng đầu tư cho cây mía ở các ấp Mỹ Hòa, Mỹ Hưng, Mỹ Ninh; quan tâm phát triển nuôi thủy sản các ấp ngoài đê, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi và khẩn trương triển khai các dự án, mô hình được tỉnh, huyện đầu tư, giúp cho nhiều hộ dân vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống. Diện tích gieo trồng cây lúa tăng 1.129 ha so với năm 2010, tổng sản lượng đạt 36.772 tấn, đạt 106,73 % kế hoạch đề ra. Diện tích cây màu, lương thực tăng 19 ha; diện tích cây mía tăng 10 ha; diện tích cây ăn trái tăng 06 ha. Nuôi thủy sản tăng 41 ha, trong đó nuôi cá trong ao, ruộng và trong vèo tăng 03 ha; nuôi cá - lúa tăng 25 ha; diện tích nuôi tôm giảm nhiều vì hiệu quả thấp, rủi ro cao nên nhiều hộ đã chuyển sang nuôi cá. Tổng đàn gia súc, gia cầm tăng 56.441 con, trong đó đàn heo tăng 363 con, đàn gia súc, gia cầm tăng 55. 806 con so với năm 2010. Trồng mới 125.000 cây phân tán và 04 ha trà, nâng diện tích trà hiện có là 39 ha, đạt 97,5% kế hoạch. Có thêm 06 cơ sở tiểu thủ công nghiệp mới thành lập, nâng tổng số cơ sở tiểu thủ công nghiệp toàn xã là 43 cơ sở.

Thực hiện Nghị định số 151/NĐ-CP, xã tiếp tục củng cố Tổ hợp tác trồng mía với 27 thành viên, Tổ hợp tác nuôi ba ba có 11 thành viên và Tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp có 29 thành viên. Trong năm, xã thực hiện 08 công trình giao thông nông thôn - thủy lợi với tổng chiều dài 27.430m, tổng khối lượng đào đắp 62.007m³ bằng 31.004 ngày công.

Ngày 04/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 800/QĐ-TTg về “*Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020*” và Chương trình nông thôn mới của tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2011 – 2015, xã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và Ban Phát triển các ấp, đồng thời tổ chức hội nghị đề Nhân dân, các ngành huyện, xã đóng góp ý kiến cho quy hoạch phát triển nông thôn mới giúp đơn vị tư vấn, điều chỉnh, bổ sung và làm căn cứ để xã đánh giá thực trạng của địa phương, là cơ sở xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới.

Năm 2012, Đảng ủy chỉ đạo vùng sản xuất tập trung ở ấp Mỹ An và Mỹ Bình với diện tích 765 ha. Tổng diện tích trồng lúa cả năm là 6.510 ha, năng suất bình quân đạt 5,9 tấn/ha, sản lượng đạt 38.409 tấn. Cây màu, cây lương thực trồng được 260 ha; diện tích cây mía 640 ha; diện tích cây ăn trái 255 ha. Tổng đàn gia súc, gia cầm có 135.116 con; diện tích nuôi thủy

sản 580 ha, trong đó có 86 ha nuôi tôm sú và tôm càng xanh. Thực hiện 03 công trình nạo vét kênh mương và 09 công trình giao thông nông thôn với tổng chiều dài 36.520m, khối lượng đào đắp 46.266 m³, đạt 110% kế hoạch. Có thêm 43 hộ được kéo điện, nâng số hộ dân trong xã sử dụng điện là 2.380, đạt 95,77% tổng số hộ dân trong xã.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Xã đạt 8/19 tiêu chí so với Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (tiêu chí 1; tiêu chí 3; tiêu chí 5; tiêu chí 8; tiêu chí 13; tiêu chí 15; tiêu chí 16 và tiêu chí 19). Kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU của Huyện ủy về *huy động nguồn lực đầu tư phát triển trên địa bàn xã*, đã vận động được 170.000.000đ để xây dựng 01 cây cầu ở ấp Mỹ An nối với ấp Mỹ Lợi C, tráng sân trường Tiểu học Mỹ Tú C, ấp Mỹ Hòa.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém của năm 2012, năm 2013 là năm bản lề của nhiệm kỳ 2010 – 2015, Đảng ủy xây dựng Nghị quyết của năm, tập trung chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới; đột phá trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, đưa cơ giới vào sản xuất và thu hoạch, xuống giống đúng theo lịch của ngành nông

nghiệp. Tổng diện tích gieo trồng cây lúa là 7.070 ha, tăng 0,25% so năm trước; năng suất bình quân 6,2 tấn/ha, tổng sản lượng đạt 43.834 tấn. Diện tích cây mía 360 ha; diện tích trồng màu, lương thực tăng 4%, diện tích cây ăn trái tăng 0,38% so với năm 2012. Công tác quản lý tổng đàn và kiểm soát giết mổ, tiêm phòng gia súc gia cầm được thực hiện tốt, tổng đàn gia súc, gia cầm giảm 0,6% so với năm 2012. Nuôi thủy sản 522 ha, nuôi tôm sú tập trung ở các ấp Mỹ Hưng, Mỹ Ninh, Mỹ Hòa, giảm 10% so năm 2012. Thực hiện 11 công trình nạo vét kênh, mương nội đồng, đắp lề lộ, tạo nền, phát hoang tạo thông thoáng các tuyến lộ với chiều dài 30.591m.

Năm 2014, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo nâng chất 8 tiêu chí đã đạt được trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đồng thời tổ thẩm định xem xét đề nghị về trên công nhận thêm 05 tiêu chí gồm tiêu chí số 09 về “*Nhà ở dân cư*”, tiêu chí số 10 về “*Thu nhập*”, tiêu chí số 13 về “*Hình thức tổ chức sản xuất*”, tiêu chí số 17 về “*Môi trường*” và tiêu chí số 19 về “*An ninh trật tự*” để đạt 13/19 tiêu chí. Bên cạnh đó, khối vận triển khai cho đoàn viên, hội viên đăng ký thực hiện 11 nội dung do Ban Dân vận Tỉnh ủy phát động. Qua đó cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tự giác làm hàng rào,

trồng hoa kiểng để tạo vẻ mỹ quan trước sân nhà và trên các tuyến lộ ấp Mỹ An, Mỹ Thạnh, Mỹ Hưng với chiều dài 3.200 mét và làm cột cờ trên tuyến lộ 940, dài 6.000m.

Bên cạnh đó, Đảng ủy chỉ đạo củng cố, nâng chất cánh đồng sản xuất tập trung 200 ha ở ấp Mỹ An, nâng chất 02 tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp ở ấp Mỹ Lợi C và ấp Mỹ An; diện tích canh tác lúa cả năm tăng 130 ha, đạt sản lượng 43.200 tấn; diện tích trồng mía giảm còn 310 ha, giá bán chỉ từ 600 đến 650đ/kg, trừ chi phí người trồng không có lãi. Tổng đàn gia súc, gia cầm không có biến động lớn, công tác tiêm phòng được thực hiện tốt nên trong năm không xảy ra dịch bệnh. Diện tích nuôi thủy sản giảm còn 428,8 ha.

Xã phối hợp với Điện lực Sóc Trăng, chi nhánh huyện Mỹ Tú triển khai kéo diện tuyến Vòng Cung - Cây Bàng dài 4.000m đồng thời gắn công-tơ điện cho 147 hộ dân, nâng tổng số hộ có điện toàn xã là 2.648, đạt 97,67%.

Các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn được triển khai và đăng ký thực hiện bảo vệ môi trường, 07 cơ sở được cấp giấy chứng nhận, cam kết bảo vệ môi trường đồng thời phân công cán bộ tham gia cùng đoàn kiểm tra của huyện, đánh giá một số cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã. Trong năm, thực hiện 07 công

trình đắp lè lộ, 04 công trình san nền lộ; 01 công trình nạo vét kênh nội đồng với tổng chiều dài 28.285m, khối lượng 27.788 m³. Nghiệm thu đưa vào sử dụng tuyến lộ đal Cây Mết (giai đoạn 1) thuộc ấp Mỹ Thạnh từ nguồn vốn mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới; đưa vào sử dụng Cầu 1/10 với tổng kinh phí 186.000.000 đồng từ ngân sách huyện đối ứng do Hội doanh nhân tỉnh Bình Dương hỗ trợ; đưa vào sử dụng lộ kênh Phủ Lưu; thi công cầu Mỹ Hưng 2 do Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Sóc Trăng hỗ trợ; sửa chữa mặt cầu Tám Qui, ấp Mỹ Thạnh và cầu Mai Văn Thời bắt qua Ủy ban nhân dân xã.

Năm 2015, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của xã thường xuyên xuống địa bàn kiểm tra việc thực hiện 11 nội dung xây dựng nông thôn mới do Ban Dân vận Tỉnh ủy phát động, đồng thời duy trì 12 tiêu chí đã được huyện thẩm định. Ban Chỉ đạo xã đề nghị trên tiếp tục thẩm định công nhận tiêu chí số 13 về “*Hình thức phát triển sản xuất*” và công nhận thêm tiêu chí số 18 về “*Hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh*” để nâng tổng số tiêu chí của xã đạt được là 14/19 tiêu chí. Diện tích trồng lúa cả năm giảm còn 6.730 ha, nhưng năng suất bình quân đạt đến 6,78 tấn /ha, sản lượng đạt 45.629, tăng 3,98% so với năm 2014. Diện

tích nuôi thủy sản tuy có tăng, nhưng diện tích nuôi tôm thẻ chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch do giá cả không ổn định và các yếu tố về môi trường, hệ thống thủy lợi, kỹ thuật chăn nuôi chưa đảm bảo nên người dân chưa mạnh dạn thả nuôi. Xã hoàn thành đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và triển khai thực hiện trên địa bàn: triển khai mô hình thí điểm trồng cây ăn trái 02 ha; thành lập mới 01 tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp và nâng chất 03 tổ hợp tác; triển khai đề án chuyển đổi tập quán canh tác mía và thành lập tổ hợp tác cây mía ở ấp Mỹ Ninh và ký hợp đồng bao tiêu cây mía với diện tích 53 ha giữa công ty mía đường Long Mỹ Phát với nông dân của xã. Tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn là 103.731 con; Ban Thú y làm tốt công tác nắm tổng đàn và tiêm phòng, tiêu độc khử trùng nên không xảy ra dịch bệnh đồng thời triển khai 26 hộ xây dựng Bioga...

Trong năm, công trình lộ Cây Mết ấp Mỹ Thạnh (giai đoạn 2) được tiến hành; Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Mỹ Lợi C được xây dựng; phối hợp Đoàn từ thiện Hội đồng hương Tào Nghín đến từ Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa cầu Miểu, ấp Mỹ Hòa; duy tu sửa chữa 03 cây cầu giao thông nông thôn và thực hiện 12 công trình thủy lợi – giao thông nông thôn với tổng chiều dài 22.020m.

3. Phát triển văn hóa – xã hội

Năm học 2011 – 2012, toàn xã có tổng số 1.847 học sinh, trong đó trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 201 học sinh; tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 180 học sinh, đạt tỉ lệ 85,3%; số trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình trung học cơ sở là 184/187 học sinh, đạt 98,4%. Trong năm 2011, hoạt động văn hóa diễn ra sôi nổi trong những ngày lễ lớn trong năm song song với đợt thông tin, tuyên truyền cho Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016 và bầu cử trưởng Ban nhân dân ấp. Ngoài ra, các vận động viên thể dục thể thao, diễn viên nghiệp dư còn có dịp tham gia tranh tài tại các giải đấu, hội diễn do Phòng Văn hoá - Thể thao tổ chức, biểu diễn giao lưu văn nghệ tại các đơn vị xã bạn. Trong năm, đã có 2.282 hộ được công nhận và tái công nhận đạt chuẩn gia đình văn hóa, chiếm tỉ lệ 84,23% số hộ dân trong xã. Trạm y tế tiếp tục thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia, đã tiêm chủng mở rộng cho 192 trẻ, đạt tỉ lệ 98,46%; khám và cấp thuốc cho 14.511 lượt người bệnh; tuyên truyền, vận động 861 đối tượng thực hiện kế hoạch hóa gia đình; tỉ lệ sinh 2,56‰, tỉ lệ tăng dân số 8,06‰.

Trong năm, Ban Thương binh xã hội hỗ trợ sửa chữa 02 căn nhà tình nghĩa và hỗ trợ xây dựng 09 căn

nhà từ nguồn vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; hoàn thành 33 căn nhà theo chương trình 167 và 12 căn nhà đại đoàn kết do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Mỹ Tú hỗ trợ. Xã phối hợp với Trung tâm dạy nghề huyện mở 02 lớp về kỹ thuật nuôi rắn ri voi và kỹ thuật nhân giống lúa, có 70 học viên tham gia và 128 lao động được học nghề ở các cơ sở tư nhân.

Năm 2012, Ban Văn hoá - Thông tin tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, ý nghĩa các ngày lễ lớn trong năm và các phong trào ở địa phương; tổ chức giải bóng đá tại xã có 6 đội bóng của các ấp tham gia. Xã đã xây dựng được 6 nhà sinh hoạt cộng đồng ở 6/8 ấp; có 2.302 hộ được Ban Chỉ đạo phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tái công nhận và công nhận đạt chuẩn gia đình văn hóa. Năm học 2012 – 2013 số học sinh theo học tại các cấp học trong xã là 1.882 em. Trạm y tế khám và điều trị cho 6.235 lượt người bệnh; tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 1 tuổi đạt tỉ lệ 97,37%. Công tác phòng, chống bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết giảm 70 ca so với năm trước; đã có 861 đối tượng thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình; việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về 10 chuẩn y tế đạt 90/100 điểm.

Ban Thương binh - Xã hội xã làm tốt công tác nhận và cấp phát kinh phí cho các đối tượng chính sách trên địa bàn, thăm và tặng quà cho 242 gia đình chính sách, triển khai xây dựng 07 căn nhà từ nguồn vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam cho các gia đình chính sách. Tính đến cuối năm, toàn xã còn 519 hộ nghèo và 274 hộ cận nghèo, chiếm tỉ lệ 7,54% hộ dân trong xã; giới thiệu cho 220 lao động có việc làm, làm hồ sơ cho 02 lao động xuất khẩu lao động; phối hợp Trung tâm dạy nghề huyện và các cơ sở dạy nghề tư nhân đào tạo nghề cho 312 lao động trong xã.

Năm 2013, các hoạt động văn hóa, tuyên truyền cổ động vẫn diễn ra thường xuyên; xã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ VII và cử vận động viên tham dự Đại hội thể dục thể thao lần thứ VII của huyện. Năm học 2013 – 2014, có tổng số 1.853 học sinh ra lớp ở các cấp học; tổ chức dạy nghề cho 120 người và giải quyết việc làm cho 206 lao động. Trong năm, Trạm y tế khám và điều trị cho 12.807 lượt bệnh nhân; hướng dẫn các biện pháp thực hiện kế hoạch hóa gia đình cho 887 trường hợp; phối hợp Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân chăm lo sức khỏe cộng đồng và phòng, chống dịch bệnh, kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn xã. Ban Thương binh - Xã hội cấp

phát tiền trợ cấp đúng thời gian quy định cho 291 đối tượng chính sách được trợ cấp hàng tháng, 161 đối tượng người cao tuổi hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội; lập 48 hồ sơ Mẹ Việt Nam Anh hùng, 172 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ, xét giám định 24 hồ sơ người khuyết tật. Qua kết quả đã bình nghị thoát nghèo, đến cuối năm có 124 hộ thoát nghèo, 36 hộ thoát cận nghèo nhưng cũng đã phát sinh 12 hộ nghèo và hộ 76 hộ cận nghèo.

Năm 2014, Ban Văn hóa – Thông tin xã củng cố 02 câu lạc bộ đờn ca tài tử, thành lập mới 01 câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh gồm có 28 thành viên; tổ chức thành công Liên hoan tiếng hát Hoa phượng đỏ, Hội diễn nghệ thuật quần chúng; phối hợp tổ chức Hội thi kiến thức tìm hiểu Luật phòng, chống bạo lực gia đình có 13 đội tham dự; phối hợp Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” triển khai Quy ước ấp văn hóa và tổ chức hội thao trong Ngày hội đại đoàn kết dân tộc. Trong năm, có 2.287 hộ được xét đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa 3 năm liền; 7/8 ấp được tái công nhận đạt 5 tiêu chuẩn ấp văn hóa. Năm học 2014 – 2015, toàn xã có 15 lớp Mẫu giáo, 14 giáo viên và 363 cháu; cấp tiểu học có 36 phòng học, 48 lớp, 73 cán bộ giáo viên và 1056 học sinh; số học sinh trung học cơ sở ra lớp giảm 30 em so với năm học trước, nguyên nhân là do một số học sinh theo cha, mẹ

đi làm ăn xa, một số khác chuyển đến học ở Trường THCS Huỳnh Hữu Nghĩa. Trạm y tế khám và điều trị cho 10.149 lượt bệnh nhân; tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi, phụ nữ có thai, tiêm ngừa sởi rubella, viêm não Nhật Bản đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 14,26%; 763 trường hợp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai có hiệu quả; kết hợp với Trung tâm y tế huyện tổ chức tập huấn về kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho 33 chủ cơ sở; thực hiện 10 tiêu chí Quốc gia về y tế đạt 95,5 điểm.

Ban Thương binh - Xã hội phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện cấp kinh phí hỗ trợ cho 66 đối tượng điều dưỡng tại gia đình và đưa 18 người đi điều dưỡng tập trung tại Đà Lạt; 30 mẹ được truy tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam Anh hùng; thực hiện Quyết định số 22/TTg của Thủ tướng Chính phủ, xã hỗ trợ xây dựng được 19 căn nhà tình nghĩa. Ngoài ra, Ban còn thực hiện công tác chi trợ cấp Bảo trợ xã hội cho 174 cụ trên 80 tuổi, tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 79 cụ và thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho người cao tuổi; thăm hỏi ốm đau và phụng dưỡng khi các cụ qua đời; cấp mới 195 thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Phối hợp với Ban Chấp hành xã đoàn tổ chức tặng quà trung thu cho 600 trẻ

em, học sinh nghèo trị giá 30.000.000 đồng và tặng 50 phần quà cho trẻ em là con cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan mỗi phần trị giá 5.000.000 đồng. Chi hỗ trợ cho 49 hộ nghèo không đủ điều kiện đón Tết Giáp Ngọ năm 2014 với tổng số tiền 14.900.000 đồng. Bên cạnh đó, xã cũng thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg, ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho 330 hộ đồng bào dân tộc Khmer nghèo trong xã; thực hiện Quyết định số 921/QĐHC-CTUBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú hỗ trợ đất cho 05 hộ nghèo dân tộc thiểu số được hỗ trợ đất ở theo Quyết định số 290. Cấp con giống, vật tư cho 43 hộ với số tiền hỗ trợ 7.000.000đ/hộ theo Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135. Trong năm, có 224 lao động được giải quyết việc làm, 181 lao động được Trung tâm dạy nghề và các hội, đoàn thể dạy nghề: đan giỏ ở ấp Mỹ An, Mỹ Lợi C, Mỹ Hưng, lớp chăn nuôi gà, heo ở ấp Mỹ Bình, lớp kỹ thuật trồng lúa ở ấp Mỹ Hưng, lớp may dân dụng ở ấp Mỹ Bình; bên cạnh đó, các cơ sở tư nhân cũng tổ chức dạy nghề cho 172 lao động; 05 người được xuất khẩu lao động sang Malaysia.

Qua rà soát, số hộ nghèo trong xã là 321 hộ, chiếm 11,84% và 303 hộ cận nghèo, chiếm 11,17% tổng số hộ dân trong xã.

Năm 2015, Ban Văn hóa - Thông tin phối hợp các ngành tổ chức các hoạt động tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Ban Chỉ đạo phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” xét công nhận 2.213 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 8/8 ấp được tái công nhận, trong đó có 7 ấp được tái công nhận ấp văn hóa 3 năm liền, riêng ấp Mỹ Ninh 2 năm liền được công nhận ấp văn hóa. Năm học 2015 – 2016, số học sinh của các trường trong xã là 1.833, tăng so với năm học trước; cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học vẫn đảm bảo; chất lượng đào tạo ngày càng được nâng lên. Việc thực hiện 10 tiêu chí quốc gia về y tế của xã đạt 93 điểm. Công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, phụ nữ được thực hiện tốt, nhưng tiêm phòng viêm não Nhật Bản và phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em giảm 0,52% so với năm 2014. Trong năm, khám chữa bệnh cho 12.852 lượt người; tổ chức tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm và khám sức khỏe cho nhân viên phục vụ tại các cơ sở dịch vụ ăn uống trên địa bàn nên không có ngộ độc thực phẩm xảy ra. Thực hiện tốt công tác cấp phát và quyết toán kịp thời chế độ trợ cấp hàng tháng cho đối tượng gia đình chính sách; hoàn thành xét duyệt 42 hồ sơ cho người khuyết tật, báo cáo về phòng Lao

động - Thương binh và Xã hội huyện theo Nghị định số 28/NC-CP. Thăm, tặng quà cho gia đình chính sách trong dịp lễ, tết; phối hợp với đoàn khám bệnh Bộ Tư lệnh Quân khu 9 khám, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho 300 đối tượng thuộc diện chính sách với tổng số tiền trị giá 90.000.000 đồng; Trung tâm nước sinh hoạt nông thôn Sóc Trăng hỗ trợ 55 máy nước lọc RO phục vụ nhu cầu nước sạch cho đối tượng gia đình chính sách trong xã. Cuối năm, hộ nghèo toàn xã giảm xuống còn 227 hộ, tỉ lệ 8,37%; hộ cận nghèo là 343 hộ, tỉ lệ 12,65%. Trong năm, có thêm 229 lao động trong xã có việc làm; 237 lao động được học nghề; 02 lao động ở ấp Mỹ Lợi C, Mỹ Hòa được giới thiệu đi lao động ở Đài Loan và Hàn Quốc.

4. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Từ năm 2011 đến năm 2015, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm được tiến hành thường xuyên; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố, tăng cường. Công an tham mưu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 25/11/2010 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *tăng cường sự lãnh đạo của*

Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và triển khai Chỉ thị số 09/CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới và Chương trình hành động số 10-CTHĐ/HU của Huyện ủy Mỹ Tú, Chương trình hành động số 01-CTHĐ/ĐU của Đảng ủy xã Mỹ Tú về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”. Công tác quân sự địa phương, các chế độ trực theo quy định, được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đề ra.

Lực lượng công an từ xã đến các ấp được củng cố, kiện toàn, đồng thời tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội. Thành lập mới các tổ an ninh nhân dân; tiếp tục phát huy công rào an ninh trật tự, tổ chức huấn luyện tổ an ninh nhân dân đạt kế hoạch đề ra.

Công tác huấn luyện dân quân tự vệ đạt 86,18% kế hoạch; công tác tuyển chọn và đưa quân về huyện hằng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Đưa 106 đồng chí về huyện huấn luyện phục vụ cho công tác diễn tập khu vực phòng thủ huyện.

Quân sự thực hiện tốt công tác phối hợp với ngành Công an theo Nghị định số 77/NĐ-CP của Chính

phủ; công tác đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng, trực sẵn sàng chiến đấu được thực hiện nghiêm túc; chất lượng lực lượng nòng cốt Dân quân tự vệ được nâng lên; tiếp tục triển khai, thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội, Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định 62/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, xã còn lập hồ sơ cho 69 đối tượng được hưởng chính sách do tham gia chiến trường Campuchia theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định số 290/TTg, Quyết định số 142/TTg của Thủ tướng Chính phủ về “*Chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã phục viên, xuất ngũ về địa phương*” và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày, 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về “*Chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước*”.

5. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị

Năm 2011, Đảng ủy tổ chức triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy về “*Nâng cao năng*

lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên” và Nghị quyết Chuyên đề số 03-NQ/HU, Nghị quyết số 08-NQ/HU, Nghị quyết số 10-NQ/HU của Huyện ủy. Đảng ủy tăng cường công tác chính trị tư tưởng nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cho đảng viên. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và phân loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Toàn Đảng bộ có 170 đảng viên. Qua đánh giá, phân loại theo quy trình, hướng dẫn cụ thể, kết quả có 21 đồng chí hoàn thành xuất sắc, 105 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 29 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 01 đồng chí vi phạm tư cách và 14 đồng chí không đánh giá, phân loại do miễn sinh hoạt, miễn công tác. Phân loại tổ chức đảng: có 17 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và 01 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ chủ chốt xã, ấp và các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên được quan tâm. Trong năm 2010 và 2011, có 06 đồng chí được cử đi học các lớp Đại học, 11 đồng chí học lớp Trung cấp lý luận chính trị, 16 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị. Trong năm, đã phát triển 11 đảng viên mới, đạt 91,66% chỉ tiêu Nghị quyết năm.

Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh; chỉ đạo tổ chức thành

công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016 đúng quy trình; tổ chức thành công 2 kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, quán triệt, học tập Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị, Pháp lệnh số 34 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội và Hướng dẫn của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về “*Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*” cho cán bộ, đảng viên, Mặt trận và các đoàn thể.

Hoạt động Dân vận, các đoàn thể chuyên biến tích cực, nhất là công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; củng cố, xây dựng tổ chức Hội; thường xuyên đổi mới phương thức, nội dung sinh hoạt của các chi, tổ hội, quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển các dự án, mô hình nhằm giúp cho đoàn viên, hội viên tham gia, góp phần xây dựng hội ngày càng vững mạnh.

Năm 2012, Đảng ủy tổ chức triển khai, quán triệt Kết luận Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và Chương trình hành động của Đảng ủy trong toàn Đảng bộ, đồng thời triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy*

mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” để các cá nhân, đơn vị thực hiện theo hướng dẫn về các chuẩn mực đạo đức và học tập chuyên đề năm 2012 cũng như các năm tiếp theo. Ngoài ra, Đảng bộ còn cụ thể hóa Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/HU về “*Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trực thuộc Huyện ủy*” và thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Qua đó, đã kiểm điểm vai trò của tập thể và cá nhân, làm rõ những hạn chế, phương hướng khắc phục thời gian tới, giúp đảng viên thấy rõ được nhiệm vụ chính trị của tập thể và cá nhân để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác đánh giá, phân loại đảng viên có 26 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 110 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 16 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 06 đồng chí không đánh giá và 14 đồng chí không phân loại do miễn sinh hoạt, miễn công tác. Có 02 đảng viên mới được phát triển trong năm, đạt 16,66% chỉ tiêu Nghị quyết năm của Đảng bộ. Đảng ủy thành lập đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động các chi bộ trực thuộc, qua đó thấy được các chi bộ giữ vững sinh hoạt định kỳ, hình thức nội dung có đổi mới, chất lượng sinh hoạt được nâng lên, công tác tự phê bình và phê bình được duy trì thường xuyên. Tuy nhiên, qua kiểm tra, giám sát đã

phát hiện 4 đảng viên vi phạm, đề nghị xử lý xóa tên 3 đồng chí và cảnh cáo 01 đồng chí.

Chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền ngày càng được nâng lên; cụ thể hóa các nghị quyết của Hội đồng nhân dân trong việc điều hành thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra; sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém. Việc cải cách thủ tục hành chính cũng như trong việc tiếp công dân có tiến bộ; quy chế dân chủ ở cơ sở, nội quy làm việc của Ủy ban nhân dân xã được duy trì, thực hiện tốt, nhất là việc chấp hành giờ giấc và tác phong làm việc. Trong năm, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Cựu chiến binh xã, Hội Nông dân và Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Mỹ Tú. Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục phát huy tốt vai trò tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị ở địa phương, phát huy có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư và chăm lo đời sống cho đoàn viên, hội viên, ngày càng thu hút đông đảo quần chúng tham gia vào tổ chức hội. Bên cạnh đó, các đoàn thể vận động hội viên tích cực hưởng ứng thực hiện 10 nội dung trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn của Ban Dân vận Huyện ủy.

Năm 2013, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ ổn định, an tâm công tác. Đảng ủy triển khai quán triệt Nghị quyết lần thứ 6, 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 03-TW về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, nhất là quy hoạch phát triển đảng viên nhằm tạo nguồn kế thừa, trong năm kết nạp 15 đảng viên mới, chuyển chính thức 22 đồng chí, đề nghị kỷ luật xóa tên 3 đồng chí. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện kiểm tra 7/19 chi bộ về việc đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, kiểm tra việc chấp hành đóng và đăng nộp đảng phí, kiểm tra các chi bộ trực thuộc khi đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

Trong năm, bộ máy cán bộ, công chức xã được củng cố đảm bảo theo tinh thần Nghị định số 92/NĐ-CP, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 01/2011/CT.UBND, ngày 12/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện về việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn huyện Mỹ Tú. Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục phát huy tốt vai trò tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng ở địa phương và

tiếp tục phát huy có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư, sơ kết mô hình của các ngành và chăm lo đời sống cho đoàn viên, hội viên.

Năm 2014, Đảng bộ tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI; triển khai Nghị quyết lần thứ Chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI cho đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể đồng thời cụ thể hóa và thực hiện Nghị quyết Chuyên đề số 05-NQ/HU của Huyện ủy về *“Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trực thuộc Huyện ủy”*. Qua đó, nhận thức trong nội bộ Đảng, hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân được nâng lên; từ đó, đảng viên chấp hành nghiêm quy chế làm việc của Đảng bộ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, làm tốt công tác tự phê bình và phê bình, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Qua đánh giá, phân loại, có 23/209 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 133/209 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 19/209 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 09/209 đồng chí không đánh giá vì là đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng, 09/209 đồng chí không đánh giá và 16/209 đồng chí không phân loại do miễn sinh hoạt, miễn công tác. Kết quả đánh giá phân loại chi ủy, chi bộ có 09 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 10 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Đảng ủy thực hiện tốt công

tác quy hoạch cán bộ, nhất là quy hoạch nguồn phát triển đảng viên và nguồn kế thừa, kết nạp 20 đảng viên mới, vượt chỉ tiêu Nghị quyết, chuyển chính thức 28 đồng chí, đề nghị kỷ luật xóa tên 4 đồng chí và kỷ luật khai trừ 01 đồng chí.

Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể phối hợp tham gia giám sát 04 công trình do tỉnh và huyện đầu tư xây dựng; vận động quỹ vì người nghèo được 40.484.000đ; phát triển 468 đoàn viên, hội viên mới nâng tổng số đoàn viên, hội viên các đoàn thể trong xã là 3.385 người; tiếp tục phát huy tốt vai trò tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền trong các phong trào, đặc biệt là phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, Cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*” và đăng ký thực hiện 11 nội dung trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đảng ủy tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trên địa bàn.

Năm 2015, Đảng bộ triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện; sơ kết tình hình thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” Chuyên đề năm 2015 là “*Trung thực*,

trách nhiệm; gắn bó với Nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh”, đồng thời tổ chức thành công đại hội các chi bộ trực thuộc và Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020. Xã hiện có 70 đảng viên thực hiện Quy định số 76/QĐ-TW, ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị về “*Việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú*”. Mục đích là giúp cho chi bộ nắm bắt kịp thời những thông tin trong Đảng và đóng góp ý xây dựng Đảng ủy, chi ủy cơ sở thực nhiệm vụ ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã tiếp nhận 92 đảng viên từ nơi khác chuyển đến để xác nhận việc giữ mối liên hệ nơi cư trú và giới thiệu 111 đảng viên trên địa bàn xác nhận mối quan hệ nơi cư trú. Kết quả đánh giá phân loại: trong 216 đảng viên, có 24 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 132 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 19 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 15 đồng chí không đánh giá vì là đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng, 05 đồng chí đi làm ăn xa, 04 đồng chí nghỉ việc chưa phân công nhiệm vụ chưa được đánh giá và 17 đồng chí không phân loại do miễn sinh hoạt, miễn công tác. Kết quả đánh giá phân loại chi ủy, chi bộ: có 10 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 09 chi bộ hoàn

thành nhiệm vụ. Trong năm, kết nạp 16 đảng viên mới, chuyển chính thức 14 đồng chí, chuyển đi nơi khác sinh hoạt 03 đồng chí, tiếp nhận chuyển đến 05 đồng chí, đề nghị về trên xóa tên 4 đồng chí, từ trần 03 đồng chí. Có 01 đồng chí được trao tặng Huy hiệu 55 năm tuổi đảng, 03 đồng chí được trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi đảng, cấp thẻ đảng viên và trao thẻ mới cho 26 đồng chí nhân Ngày Quốc khánh 2/9. Trong năm, bộ phận chuyên môn của Đảng ủy tổ chức kiểm tra 6 cuộc ở 14 chi bộ và giám sát 03 chi bộ. Qua đó, phát hiện 03 trường hợp đảng viên vi phạm.

Hội đồng nhân dân từng bước nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri của các đại biểu dân cử và thực hiện tốt chức năng giám sát. Chính quyền đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở. Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể vận động quỹ vì người nghèo được 139.652.000đ; phối hợp tham gia giám sát 03 công trình do trên đầu tư xây dựng. Trong năm, phát triển 325 đoàn viên, hội viên, vượt 5% so với kế hoạch, nâng tổng số đoàn viên, hội viên và công đoàn viên toàn xã là 2.876 người. Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy, toàn xã có 25/32 chi hội trưởng các chi hội Nông dân, Cụu

chiến binh, Đoàn thanh niên, Phụ nữ là đảng viên, đạt 78,13% kế hoạch.

*

* *

Tóm lại, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới từ 7/2005 – 4/2015, trong điều kiện xã có những thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức đan xen, điểm xuất phát của xã còn thấp. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú đã ra sức khắc phục những khó khăn, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, nhất là đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng giá trị sản xuất các ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Nông nghiệp đã phát triển đa dạng các hình thức sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới.

Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo quyết liệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nhiều công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, hạ tầng,

hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Mạng lưới điện phủ khắp địa bàn các ấp. Cuối năm 2015, xã được công nhận đạt 12/19 tiêu chí nông thôn mới.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có những chuyển biến rõ nét. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng phát triển sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt nên đã tạo sự chuyển biến khá tích cực. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư; chất lượng khám và điều trị bệnh được nâng lên. Chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Các vấn đề về an sinh xã hội được triển khai thực hiện đồng bộ, tích cực góp phần ổn định, nâng cao đời sống của Nhân dân. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện.

Quốc phòng - an ninh được tăng cường; nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân được bảo đảm vững chắc.

Xây dựng hệ thống chính trị chuyển biến tích cực, nhất là qua thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng được tăng cường; các vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời, xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đã góp phần răn đe, giáo dục, ngăn ngừa sai phạm.

Hoạt động của bộ máy chính quyền có nhiều tiến bộ. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân được nâng lên. Ủy ban nhân dân thực hiện khá tốt công tác quản lý, điều hành; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước được nâng lên. Công tác cải cách thủ tục hành chính được tập trung thực hiện theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, trực tiếp giải quyết những yêu cầu chính đáng của nhân dân.

Công tác Dân vận được tăng cường, từng bước đi vào chiều sâu. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được củng cố, kiện toàn, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong công tác vận động, tập hợp Nhân dân, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm, đó là kinh tế vẫn còn chậm phát triển; một số lĩnh vực của văn hóa - xã hội chuyển biến chưa đều, các phong trào thể dục thể thao, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân và giải quyết việc làm tuy có sự tiến bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh nhưng thiếu bền vững. Tình hình an ninh, trật tự ở một số địa bàn còn phức tạp.

Công tác chính trị tư tưởng, công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng có lúc, có nơi thực hiện chưa tốt. Việc thực hiện kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI còn chậm.

Hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền vẫn còn hạn chế. Cải cách hành chính và nâng cao chất lượng thực thi công vụ chưa đáp ứng yêu cầu. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số ấp chậm đổi mới, nội dung, phương thức hoạt động còn biểu hiện hành chính hóa. Quản lý đoàn viên, hội viên thiếu chặt chẽ, chất lượng sinh hoạt của các hội, đoàn thể chưa cao.

Mặc dù còn những hạn chế, những khó khăn nhất định nhưng với những thành tựu đã đạt được là

cơ bản, đã làm biến đổi sâu sắc bộ mặt kinh tế - xã hội, đặc biệt là đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo tiền đề vững chắc cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của xã. Được sự quan tâm chỉ đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy các cấp mà trực tiếp là Huyện ủy Mỹ Tú cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của toàn Đảng bộ, của chính quyền và Nhân dân địa phương, xã Mỹ Tú nhất định cùng toàn Đảng, toàn dân và quân huyện Mỹ Tú nói riêng, cả nước nói chung tiếp tục vững bước trên con đường xây dựng quê hương Mỹ Tú ngày càng giàu đẹp, văn minh.

KẾT LUẬN



Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với nhiều khó khăn, gian khổ, đầy thử thách cùng với những hi sinh, mất mát vô cùng to lớn nhưng cũng rất đổi tự hào. Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú bắt tay vào xây dựng xã hội mới. Trong những năm đầu thực hiện công cuộc cải tạo và xây dựng quê hương, đất nước, địa phương đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới. Chi bộ xã Mỹ Tú phải lãnh đạo Nhân dân vượt qua những khó khăn, thách thức về mọi mặt. Từ việc lãnh đạo Nhân dân địa phương chiến đấu với kẻ thù để giành độc lập dân tộc, giải phóng quê hương, đất nước chuyển sang lãnh đạo Nhân dân ổn định cuộc sống, chăm lo cho người dân cái ăn, cái mặc và đặc biệt là lãnh đạo Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội. Trước tình hình đó, đòi hỏi Chi bộ phải không ngừng học tập để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức; nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo về mọi mặt nhằm đưa Nhân dân trong xã nhanh chóng thoát khỏi cảnh đói nghèo, lạc hậu.

Kiên cường, bất khuất trong đấu tranh giải phóng quê hương, đất nước là một sự nghiệp lớn phải có hy sinh, mất mát và trải qua nhiều gian khổ nhưng việc lãnh đạo để bảo vệ thành quả cách mạng, nhanh chóng

ổn định tình hình, sớm đưa Nhân dân xây dựng cuộc sống mới sau ngày giải phóng còn khó khăn, phức tạp hơn nhiều. Trong khoảng thời gian từ năm 1975 – 1986, Chi bộ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp và cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nhưng Chi bộ đã lãnh đạo Nhân dân xã Mỹ Tú khắc phục được những hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh, từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, cơ bản đã ổn định được đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Quán triệt và vận dụng một cách sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng qua các nhiệm kỳ Đại hội, mà dấu mốc quan trọng là bắt đầu từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI cho đến nay, Đảng bộ luôn căn vào đặc điểm, tình hình của địa phương đề ra nhiều chủ trương, giải pháp tích cực thực hiện đường lối đổi mới; xây dựng, phát triển, hoàn thiện cơ chế quản lý, cùng cả nước nhanh chóng thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, từng bước hình thành nền Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa xã nhà tiến vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, Đảng bộ cũng luôn chú trọng lãnh đạo trên mặt trận tư tưởng, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị,

giữ vững các nguyên tắc đổi mới, luôn luôn cảnh giác trước mọi hoạt động chống phá và âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Những thành tựu mà Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú đạt được trong 40 năm qua bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý, điều hành hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước, sự nỗ lực, cố gắng vượt bậc của đội ngũ cán bộ, đảng viên và sức mạnh đoàn kết của Nhân dân toàn xã.

Từ thực tiễn lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội qua 40 năm của Đảng bộ xã Mỹ Tú, có thể rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu sau đây:

Một là, Đảng bộ phát huy cao độ truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã

Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc và nhiệt huyết cách mạng kết hợp chặt chẽ với nhau là một truyền thống vô cùng quý báu của Đảng ta, Nhân dân ta, của cán bộ, đảng viên toàn Đảng và cũng là một truyền thống quý báu của xã Mỹ Tú anh hùng nói riêng. Truyền thống này được vun đắp trong lịch sử hình thành và phát triển của xã và không ngừng phát huy mạnh mẽ từ khi chi bộ đảng ra đời và đảm nhận vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng trong xã; đặc biệt nó được thể hiện rõ nét trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Vì thế,

trong suốt chặng đường lịch sử 40 năm qua, Đảng bộ luôn luôn giáo dục cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về truyền thống quý báu đó. Bằng nhiều chủ trương, biện pháp, Đảng bộ luôn tìm cách khơi dậy trong nội bộ Đảng, trong các tổ chức đoàn thể và Nhân dân về truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng và biến thành sức mạnh trong các phong trào lao động sản xuất, thi đua yêu nước thành động lực để xây dựng quê hương đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, Đảng bộ đã huy động tối đa mọi nguồn lực của xã hội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương; đặc biệt là huy động được sức mạnh tổng hợp của xã hội trong quá trình thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Hai là, Đảng bộ quán triệt và thực hiện triệt để tư tưởng “Lấy dân làm gốc”, “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”

Nhân dân là lực lượng to lớn, có lòng yêu nước nồng nàn, có tinh thần cách mạng và nhờ có sự đoàn kết toàn dân đã tạo nên sức mạnh vô địch. Đảng bộ quán triệt quan điểm, tư tưởng “*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*” nên luôn dựa vào dân và “*Lấy dân làm gốc*” để thực hiện đường lối, chủ trương, của Đảng. Biết dựa vào dân, tin dân, bồi dưỡng sức dân,

huy động mọi lực lượng của Nhân dân, vì Nhân dân luôn tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng để từ đó phát huy mọi nguồn lực, phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần của Nhân dân phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân cho nên *“Phải củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng”* bởi không có quần chúng thì không có lực lượng; không có Đảng thì không có người lãnh đạo, hướng dẫn, chỉ đường.

Sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là to lớn và lâu dài, được tiến hành trong bối cảnh quốc tế và thời đại, tình hình trong nước có nhiều thuận lợi, nhưng cũng có nhiều khó khăn, phức tạp đòi hỏi địa phương phải tập trung mọi nguồn lực để triển khai thực hiện. Đảng bộ luôn tin tưởng dân, dựa vào dân, chăm lo cho lợi ích của Nhân dân, hướng dẫn Nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất do Đảng lãnh đạo, chính là sự bảo đảm cho thành công của công cuộc đổi mới trước đây và quá trình xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Ba là, hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ

Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: “*Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững, thuyền mới chạy*”. Một trong những vấn đề cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng là củng cố và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng vì đó chính là vấn đề chiến lược, là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng. Đảng có đoàn kết, thống nhất thì mới đủ sức mạnh để lãnh đạo và tập hợp quần chúng nhân dân hoàn thành mục tiêu cách mạng là giữ vững độc lập, thống nhất Tổ quốc, phát triển đất nước.

Thực tiễn lịch sử qua 40 năm của Đảng bộ xã Mỹ Tú đã chứng minh: Coi trọng và giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, trước hết trong Đảng ủy là vấn đề mấu chốt, quan trọng nhất trong công tác xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng bộ vững mạnh nói riêng. Đoàn kết, gương mẫu, thương yêu nhau trong Đảng bộ; có sức thuyết phục, lôi cuốn, tập hợp Nhân dân tham gia các phong trào cách mạng một cách sâu rộng; kiên quyết đấu tranh phê phán chủ nghĩa cá nhân, bè phái, cục bộ, địa phương, những biểu hiện thoái hóa biến chất, ngại gian khổ, hy sinh, do dự, dao động hoặc bảo thủ, trì trệ, chậm đổi mới... là những nét truyền thống của cán bộ, đảng viên trong

Đảng bộ. Đội ngũ cán bộ là gốc, là nền tảng làm cho Đảng bộ luôn trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cách mạng. Xây dựng Đảng bộ phải luôn gắn liền với đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, tự chỉnh đốn Đảng, nâng cao trí tuệ, bản lĩnh chính trị của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên. Thường xuyên làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên. Xây dựng Đảng đi đôi với bảo vệ Đảng, thường xuyên quan tâm đến công tác phát triển đảng, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, bảo đảm cho Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo.

Bốn là, không ngừng xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể để hệ thống chính trị hoạt động có hiệu quả trên mọi lĩnh vực

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, Đảng bộ xã Mỹ Tú vừa là một thành viên của hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân vững chắc bảo đảm cho hệ thống chính trị hoạt động và hoàn thành tốt vai trò của mình đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như trong sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, thước đo kết quả nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng không chỉ ở kết quả nội bộ đoàn kết tốt, mà còn phải thể hiện ở sự vững mạnh của các cơ quan chính quyền, các tổ chức kinh tế - xã hội và các đoàn thể quần chúng do Đảng lãnh đạo, hoạt động theo đúng pháp luật và có hiệu quả cao. Tổ chức đảng có trách nhiệm giáo dục, bồi dưỡng, giới thiệu người tham gia vào các cơ quan chính quyền, đoàn thể; hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra, giám sát và tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ chính quyền và đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ; luôn giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng với chính quyền, đoàn thể và toàn xã hội.

Xây dựng Đảng gắn liền với xây dựng và củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cách mạng luôn là nhiệm vụ cơ bản, xuyên suốt của Đảng bộ. Để xây dựng và củng cố chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng, Đảng bộ xã phải vừa tăng cường vừa cải tiến sự lãnh đạo của mình đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị để các tổ chức đó thực sự phát huy quyền làm chủ của các thành viên trong sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Năm là, thực sự bám sát cơ sở, coi cơ sở là nơi kiểm chứng, là nơi xuất phát mọi quyết sách lãnh đạo của Đảng bộ

Tất cả nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước đều được xã cụ thể hóa và triển khai thực hiện ở cơ sở. Thực tiễn trong 40 năm qua cho thấy, nơi nào, lúc nào và công việc nào có sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, có sự cộng tác với phong trào của đội ngũ cán bộ lãnh đạo thì nơi đó, công việc đó sẽ đạt được hiệu quả cao nhất. Hầu hết các phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng ủy đều lập các tổ công tác bao gồm nhiều thành phần trong đó có các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên xuống áp để chỉ đạo trực tiếp, giải quyết từng vấn đề nảy sinh trong thực tiễn và chia sẻ khó khăn cùng với cơ sở, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhờ đó đã góp phần bảo đảm sự thành công trong công tác lãnh đạo. Hướng về cơ sở để kiểm chứng sự đúng đắn của các chủ trương, giải pháp, lựa chọn của Đảng bộ, đồng thời nắm được những tình huống nảy sinh gắn với từng công việc, hiểu rõ nguyện vọng của đảng viên và quần chúng ở cơ sở để bổ sung, điều chỉnh và đưa ra quyết sách lãnh đạo tiếp theo. Trước khi đưa ra chủ trương chung cho mỗi phong trào, Đảng bộ thường lựa chọn phương pháp làm thí điểm, xây dựng mô hình điểm để kiểm chứng trong thực tiễn. Từ đó sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung để hoàn chỉnh rồi mới đưa ra quyết định triển khai ở diện rộng, phát triển dần từ

thấp đến cao, từ phạm vi làm điếm lan rộng ra toàn xã như phong trào làm đường giao thông nông thôn, xã hội hóa giáo dục, cải tạo đồng ruộng, mô hình khuyến nông, chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi và xây dựng ấp văn hóa... Có thể nói, đi sâu, đi sát cơ sở theo phương châm xã sát ấp, ấp sát hộ dân từng bước trở thành phong cách lãnh đạo của toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị ở xã Mỹ Tú.

Trải qua 40 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú tự hào về những thành tựu đã đạt được trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế, trước mắt còn nhiều khó khăn, thử thách, nhưng với những bài học kinh nghiệm quý báu được tổng kết trong 40 năm qua đã trở thành hành trang vô giá cho Đảng bộ và Nhân dân xã nhà trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhằm tới mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mỹ Tú (2015), *Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mỹ Tú qua các thời kỳ, tập II (1996 – 2015)*

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mỹ Tú (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Mỹ Tú, tập III (1975 – 2008)*.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng (2015), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, tập III (1975 – 2000)*.

4. Các cán bộ lão thành cách mạng và cán bộ từng lãnh đạo, công tác tại xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng qua các thời kỳ, Phiếu điều tra thông tin phục vụ biên soạn đề tài “*Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tập II, giai đoạn 1975 – 2015*”.

5. Công an tỉnh Sóc Trăng (2011), *Lịch sử Công an tỉnh Sóc Trăng, tập II (1975 – 2000)*.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập, T.36*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Đảng ủy xã Mỹ Tú (2010), *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Mỹ Tú tập I (1930 – 1975)*.

8. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng (2002), *Biên niên lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (5/1975 – 12/1995)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2012), *Địa chí tỉnh Sóc Trăng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Viện Sử học, Trần Đức Cường (Chủ biên), Đinh Thị Thu Cúc, Lưu Thị Tuyết Vân (2017), *Lịch sử Việt Nam Tập 14 từ năm 1975 đến năm 1986*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

11. Viện Sử học, Nguyễn Ngọc Mão (Chủ biên), Lê Trung Dũng, Nguyễn Thị Hồng Vân (2017), *Lịch sử Việt Nam Tập 15 từ năm 1986 đến năm 2000*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

PHỤ LỤC



I. DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG (1975 – 2015)

(Danh sách có bổ sung những Mẹ chưa được liệt kê trong tập 1)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
1	Đoàn Thị Bảy	1923	Áp Mỹ Lợi B	Từ trần
2	Đặng Thị Tánh	1900	Áp Mỹ Ninh	Từ trần
3	Nguyễn Thị Thời	1893	Áp Mỹ Hòa	Từ trần
4	Nguyễn Thị Mầu	1913	Áp Mỹ Bình	Từ trần
5	Lê Thị Kim	1926	Áp Mỹ Hòa	Từ trần
6	Nguyễn Thị Mười	1920	Áp Mỹ Bình	Từ trần
7	Trần Thị Hội	1920	Áp Mỹ Hòa	Từ trần
8	Đào Thị Si	1923	Áp Mỹ Hòa	Từ trần
9	Nguyễn Thị Năm	1923	Áp Mỹ Bình	Từ trần
10	Phạm Thị Tư	1926	Áp Mỹ Bình	Từ trần
11	Phạm Thị Hai	1912	Áp Mỹ Hòa	Từ trần
12	Nguyễn Thị Hai	1902	Áp Mỹ Hòa	Từ trần
13	Phạm Thị Phố	1916	Áp Mỹ Hòa	Từ trần
14	Dương Thị Sánh	1911	Áp Mỹ Lợi B	Từ trần
15	Nguyễn Thị Mới	1919	Áp Mỹ An	Từ trần

16	Huỳnh Kim Bưởi	1922	Áp Mỹ Lợi B	Từ trần
17	Lê Thị Dệt	1920	Áp Mỹ An	Từ trần
18	Huỳnh Thị Nghi	1917	Áp Mỹ Bình	Từ trần
19	Trần Thị Ngon	1927	Áp Mỹ Hưng	Từ trần
20	Nguyễn Thị Tám	1920	Áp Mỹ Thạnh	Từ trần
21	Hồ Thị Việt	1932	Áp Mỹ Bình	Từ trần
22	Huỳnh Thị Giang	1913	Áp Mỹ Lợi B	Từ trần
23	Lê Thị Lâm	1917	Áp Mỹ Bình	Từ trần
24	Cao Thị Cữu	1913	Áp Mỹ Bình	Từ trần
25	Huỳnh Thị Tám	1911	Áp Mỹ Lợi B	Từ trần
26	Trần Thị Đến	1920	Áp Mỹ Lợi B	Từ trần
27	Trương Thị Nhân	1922	Áp Mỹ An	Từ trần
28	Đỗ Thị Giàu	1926	Áp Mỹ Hòa	Từ trần
29	Nguyễn Thị Thuận	1910	Áp Mỹ Bình	Từ trần
30	Võ Thị Lan	1932	Áp Mỹ An	Từ trần
31	Nguyễn Thị Bích	1911	Áp Mỹ Ninh	Từ trần
32	Đặng Thị Dương	1901	Áp Mỹ An	Từ trần
33	Phan Thị Thép	1913	Áp Mỹ An	Từ trần
34	Phan Thị Giới	1923	Áp Mỹ An	Từ trần
35	Phan Thị Bảy	1914	Áp Mỹ An	Từ trần
36	Hồ Thị Sàng	1934	Áp Mỹ Hòa	Từ trần

37	Mai Thị Đa	1900	Áp Mỹ Lợi B	Tử trần
38	Trần Thị Guong	1918	Áp Mỹ Lợi C	Tử trần
39	Võ Thị Tám	1904	Áp Mỹ Hưng	Tử trần
40	Nguyễn Thị Hai	1888	Áp Mỹ Lợi B	Tử trần
41	Bùi Thị Tư	1918	Áp Mỹ Lợi B	Tử trần
42	Huỳnh Thị Nhung	1919	Áp Mỹ An	Tử trần
43	Võ Thị Tám	1910	Áp Mỹ An	Tử trần
44	Nguyễn Thị Thê	1938	Áp Mỹ An	Tử trần
45	Lê Thị Hai	1928	Áp Mỹ Hòa	Tử trần
46	Nguyễn Thị Thêm	1903	Áp Mỹ Lợi C	Tử trần
47	Lê Thị Kiên	1908	Áp Mỹ Hòa	Tử trần
48	Nguyễn Thị Có	1908	Áp Mỹ Hòa	Tử trần
49	Kha Thị Cục	1930	Áp Mỹ Hưng	Còn sống
50	Trần Thị Út	1920	Áp Mỹ Ninh	Tử trần (*)
51	Nguyễn Thị Duyên	1931	Áp Mỹ An	Tử trần (*)
52	Nguyễn Thị Thao	1888	Áp Mỹ Lợi B	Tử trần (*)
53	Nguyễn Thị Thê	1918	Áp Mỹ Thạnh	Tử trần (*)

(*) Những Mẹ được truy tặng sau năm 2015

II. DANH SÁCH LIỆT SỸ (1975 – 2015)

Số TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CẤP BẬC TRƯỚC KHI HI SINH	NGÀY HI SINH
1	Đình Văn Thắng	1926	Thanh niên xung phong	19/5/1972
2	Đình Văn Tuấn	1951	Quân nhân	22/4/1971
3	Đỗ Văn Tư + Bé	1954	Du kích	12/4/1972
4	Dương Văn Hậu	1924	Lực lượng khác	15/02/1969
5	Huỳnh Văn Đức	1948	Du kích	1967
6	Lâm Quang Tùy	1928	Quân nhân	12/1962
7	Lê Văn Khánh	1950	Quân nhân	10/02/1968
8	Mai Văn Hạnh	1949	Lực lượng khác	07/7/1970
9	Nguyễn Thị Minh	1950	Lực lượng khác	19/3/1969
10	Nguyễn Văn Bi	1942	Du kích	12/01/1970
11	Phạm Thanh Huệ	1957	Lực lượng khác	16/01/1973
12	Văn Thành Ý	1943	Du kích	16/3/1964
13	Võ Văn Gáo	1938	Du kích	1968
14	Trần Văn Minh	1921	Du kích	06/6/1962
15	Nguyễn Văn Nhu	1920	Lực lượng khác	5/1968
16	Ngô Văn Quận	1947	Lực lượng khác	01/1968

III. DANH SÁCH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY (1975 – 2015)

1. Giai đoạn

- Bí thư Chi bộ: Trần Minh Thông (Hai Danh)
- Phó Bí thư: Đặng Tấn Thành (Tư Thành) - Chủ tịch UBND cách mạng xã.

2. Giai đoạn 4/1977 – 6/1979

- Bí thư Chi bộ: Nguyễn Thành Nam (Ba Nam)
- Phó Bí thư: Võ Hoàng Thiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

3. Giai đoạn 6/1979 – 12/1981

- Bí thư Chi bộ: Nguyễn Thành Nam (Ba Nam)
- Phó Bí thư: Võ Hoàng Thiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

4. Giai đoạn 12/1981 - 3/1984

- Bí thư Chi bộ: Nguyễn Thành Nam (Ba Nam)
- Phó Bí thư: Võ Hoàng Thiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

5. Giai đoạn 3/1984 – 1/1985

- Bí thư Chi bộ: Trần Ngợi
- Phó Bí thư: Cao Văn Hải - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

6. Giai đoạn 1/1985 – 2/1986

- Bí thư Chi bộ: Trần Ngợi
- Phó Bí thư: Lê Thanh Ân - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

7. Giai đoạn 2/1986 – 9/1986

- Bí thư Chi bộ: Trần Ngợi

- Phó Bí thư: Cao Văn Hải - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

8. Giai đoạn 9/1986 – 1/1989

- Bí thư Đảng bộ: Đặng Hoàng Ngự

- Phó Bí thư: Trần Ngợi - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

8. Giai đoạn 1/1989 - 5/11/1993

- Bí thư Đảng bộ: Nguyễn Thành Nam (Ba Nam)

- Phó Bí thư: Trương Trường Giang – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

* Năm 1990, Đảng bộ nhận quyết định trở lại thành Chi bộ.

9. Giai đoạn 5/11/1993 – 11/1994

- Bí thư Chi bộ: Nguyễn Thành Nam (Ba Nam)

- Phó Bí thư: Trương Trường Giang – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

10. Giai đoạn 11/1994 – 23/10/1995

- Bí thư Chi bộ: Trần Minh Khiêm

- Phó Bí thư: Nguyễn Quang Tiến – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

* Ngày 05/7/1995, Chi bộ xã Mỹ Tú trở thành Đảng bộ theo Quyết định số 21-QĐ/HU của Huyện ủy Mỹ Tú.

11. Giai đoạn 1/1996 – 12/10/2000

- Bí thư Đảng bộ: Trần Minh Khiêm
- Phó Bí thư: Lê Phát Bình
- Phó Bí thư: Cao Văn Hải - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

12. Giai đoạn 12/10/2000 – 10/2001

- Bí thư Đảng bộ: Trần Minh Khiêm
- Phó Bí thư: Võ Thanh Phong
- Phó Bí thư: Lê Phát Bình - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

13. Giai đoạn 10/2001 – 14/7/2005

- Bí thư Đảng bộ: Nguyễn Dương Dề
- Phó Bí thư: Võ Thanh Phong
- Phó Bí thư: Lê Phát Bình - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

14. Giai đoạn 15/7/2005 – 5/2006

- Bí thư Đảng bộ: Văn Hoàng Anh
- Phó Bí thư: Võ Thanh Phong
- Phó Bí thư: Lê Phát Bình - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

15. Giai đoạn 5/2006 – 1/2009

- Bí thư Đảng bộ: Nguyễn Văn Kiệt
- Phó Bí thư: Võ Thanh Phong
- Phó Bí thư: Lê Phát Bình - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

16. Giai đoạn 1/2009 – 4/2010

- Bí thư Đảng bộ: Lê Phát Bình
- Phó Bí thư: Trần Ngọc Nhịn
- Phó Bí thư: Nguyễn Văn Cơ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

17. Giai đoạn 4/2010 – 12/2013

- Bí thư Đảng bộ: Lê Phát Bình
- Phó Bí thư: Trần Ngọc Nhịn
- Phó Bí thư: Trương Phước Sang - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

18. Giai đoạn 12/2013 - 4/2015

- Bí thư Đảng bộ: Ngô Thanh Phong
- Phó Bí thư: Trần Ngọc Nhịn
- Phó Bí thư: Trương Phước Sang - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

CHÂN DUNG BÍ THƯ ĐẢNG ỦY (1975 – 2015)



Đ/c Trần Minh Thông (Hai Danh)
Bí thư Chi bộ
(1976 – 1977)



Đ/c Nguyễn Thành Nam
Bí thư Chi bộ
(1977-1984; 1989-1992)



Đ/c Trần Ngợi
Bí thư Chi bộ
(1984 – 1987)



Đ/c Đặng Hoàng Ngự
Bí thư Đảng ủy
(1987 – 1989)



Đ/c Trần Minh Khiêm
Bí thư Đảng ủy (1993-1995;
1996-2000)



Đ/c Nguyễn Dương Dề
Bí thư Đảng ủy (2001 – 2004)



Đ/c Văn Hoàng Anh
Bí thư Đảng ủy
(2005 – 5/2006)



Đ/c Nguyễn Văn Kiệt
Bí thư Đảng ủy
(5/2006 – 01/2009)



Đ/c Lê Phát Bình
Bí thư Đảng ủy
(01/2009 – 12/2013)



Đ/c Ngô Thanh Phong
Bí thư Đảng ủy
(12/2013 đến nay)

IV. DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

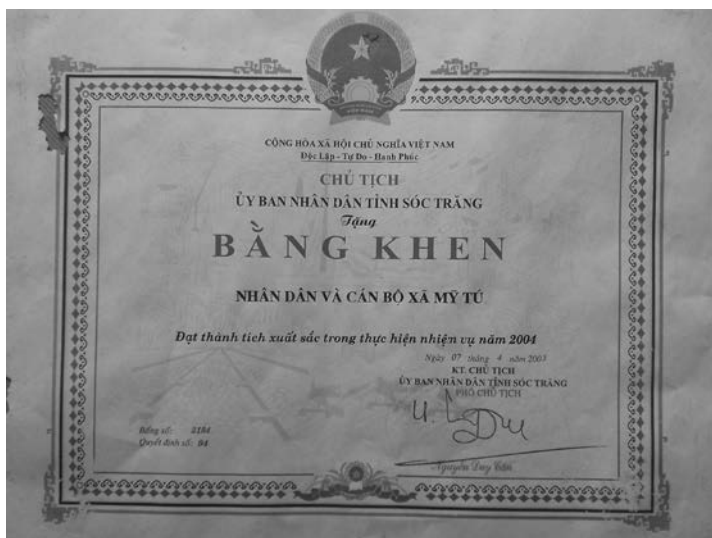
1. Nước CHXHCNVN tặng Danh hiệu “Anh hùng LLVT nhân dân”



2. Bằng khen của UBND tỉnh đối với tập thể xã Mỹ Tú năm 2001



3. Bằng khen của UBND tỉnh đối với tập thể xã Mỹ Tú năm 2004



4. Bằng khen của UBND tỉnh đối với tập thể xã Mỹ Tú năm 2004 - 2009



5. Bằng khen của UBND tỉnh đối với tập thể xã Mỹ Tú năm 2012



MỤC LỤC



Trang

LỜI NÓI ĐẦU	3
CHƯƠNG I - KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH AN NINH CHÍNH TRỊ, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG (5/1975 - 9/1986)	7
CHƯƠNG II - LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (9/1986 - 4/1996)	64
CHƯƠNG III - LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (4/1996 - 7/2005)	107
CHƯƠNG VI - ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI (7/2005 - 4/2015)	147
KẾT LUẬN	206
PHỤ LỤC	216
	231

Chỉ đạo biên soạn và xuất bản
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY MỸ TÚ

Chịu trách nhiệm xuất bản
BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY MỸ TÚ

Ban Biên tập

Trần Văn Bùi

Trưởng Ban Biên tập, Chủ nhiệm Đề tài

Kha Văn Sơn

Phó Trưởng Ban Biên tập, Thành viên chính

Lê Phát Út Lớn

Thành viên chính

Lâm Thị Kim Gương

Thành viên, Thư ký khoa học

Biên soạn:

Lâm Thanh Sơn

Trình bày:

Lâm Thị Kim Gương

Sửa bản in:

Trần Văn Bùi, Lâm Thị Kim Gương

Hình ảnh:

Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Truyền thanh

GPXB số: 48/GP-STTTT do Sở Thông tin - Truyền thông
tỉnh Sóc Trăng, cấp ngày 22/9/2022. Khổ 13x19cm. In 200 cuốn,
in tại **CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓC TRĂNG**

Số 30 Hùng Vương, Phường 6, Thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3822521 - 3610174. In xong nộp lưu chiểu tháng 10/2022